

## Tam Giới Toàn Thư 5



# Tam Giới Toàn Thư

Quyển 5

Ấn bản lần thứ 4  
Tháng 8, năm 2022

**Tác giả:** Thủy Liên Tử  
**Biên tập:** Tĩnh Tâm, Thanh Thiên  
**Trình bày:** Tĩnh Tâm  
**Hình bìa:** Thủy Liên Tử

# Lời tựa

**T**ôi là ai? Từ đâu đến đây?

Khi chết sẽ đi về đâu...

Truy cầu tìm về cội nguồn của chính mình vẫn luôn là mối trăn trở thường xuất hiện trong tâm cảm mỗi người chúng ta. Tam Giới Toàn Thư quyển 5 này tiếp tục với những đề mục về nguồn gốc vũ trụ, chư vị cao trọng xuất hiện thuở khởi nguyên, và những nơi chốn chân hồn sẽ trở về khi thần thức rời khỏi thân xác hữu hình giả tạm.

Bình minh gõ cửa tinh khôi

Nắng hoe vàng nhẹ khơi chồi vươn vai

Người đi từ chốn Bồng Lai

Đến đây dăm bữa Thiên Thai nhớ về...

Đi đâu cũng ráng nhớ, mỗi người chúng ta đều có gia tộc thiêng liêng của mình, còn có ngôi nhà chung hằng hữu nơi cõi hằng sinh.

**Thủy Liên Tử**

Tháng 7, năm Kỷ Hợi (2019)

# Cội Đạo - Đạo Nguyên

## Khởi nguyên vũ trụ

### Nguồn gốc

Khi Đại Vũ Trụ chưa hình thành, chỉ có khí Hư Vô mà thôi. Từ khí Hư Vô, nhân duyên đủ đầy thì xuất hiện một khối ánh sáng huyền nhiệm vĩ đại gọi là Thái Cực Đại Linh Quang, chính là Cội Đạo hay Đạo Nguyên, khởi nguyên của vũ trụ. Khối Đại Linh Quang ấy biến hiện nên hình ảnh của chư vị Tam Tôn Khởi Nguyên thuần lương chí chân, tận thiện tận mỹ, đại từ bi toàn giác toàn năng là:

- Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn, còn được biết đến là Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

- Đức Tạo Hóa Huyền Thiên Dao Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn, còn được biết đến là Đức Từ Mẫu, Đức Vô Cực Lão Mẫu.

- Đức Hồng Quân Lão Tổ Cứu Thiên Cảm Ứng Từ Tôn, còn được biết đến là Đức Từ Tôn, Đức Thái Thượng Lão Quân.

## **Quá trình hình thành, phát triển**

### **A. Thời Hỗn Độn**

#### **\* Hư Vô sinh Thái Cực**

Hư Vô là không không, chẳng có gì. Thái Cực là khối ánh sáng huyền nhiệm vĩ đại, tạm gọi là Cội Đạo. Giai đoạn Hư Vô khởi sinh Thái Cực, thời kỳ này gọi là Tiên Thiên.

#### **\* Thái Cực phân ra Lưỡng Nghi**

Khối Thái Cực Quang ẩn tàng hai dòng năng lượng vô cùng tận là Âm Quang và Dương Quang. Hai dòng năng lượng này luôn chuyển động hỗn độn không ngừng giao thoa, kết hợp tạo nên năng lượng vĩ đại của Thái Cực Quang.

Trong quá trình chuyển động ấy, khối ánh sáng Thái Cực cũng bộc phát mạnh mẽ ra không gian, tạo nên hai dòng năng lượng đối trọng nhau gọi là Lưỡng Nghi, lúc này Âm Quang và Dương Quang được phân định cụ thể. Từ lúc này trở về sau, mãi đến bây giờ gọi là Hậu Thiên.

Khi Trời Đất còn hỗn độn, chưa phân định rõ ràng, khoảng thời gian này là thời Hỗn Độn. Gọi là

hỗn độn do hai khí Âm Dương còn đang lẫn lộn với nhau, chưa phân định nên các sự vật chi rõ ràng.

**\* Lưỡng Nghi phân thành Tứ Tượng, Ngũ Hành, Bát Quái**

Lưỡng Nghi kết hợp tạo thành Tứ Tượng là:

- Thái Âm: Âm Âm
- Thiếu Âm: Âm Dương
- Thiếu Dương: Dương Âm
- Thái Dương: Dương Dương.

Lúc đó, Ngũ Hành cũng được định hình, có thể đối chiếu tương ứng với:

- Thủy: Thái Âm
- Mộc: Thiếu Âm
- Hỏa: Thiếu Dương
- Thổ: Trung Tính
- Kim: Thái Dương.

Tứ Tượng lại kết hợp với Lưỡng Nghi tạo thành Bát Quái:

- Càn: Dương Dương Dương
- Khảm: Âm Dương Âm
- Cấn: Dương Âm Âm
- Chấn: Âm Âm Dương
- Tốn: Dương Dương Âm
- Ly: Dương Âm Dương



- Đoài: Âm Dương Dương
- Khôn: Âm Âm Âm.

Bát Quái kết hợp với nhau sinh biến vô cùng vô tận, tạo thành vòng tuần hoàn phát triển chẳng ngừng nghỉ, gọi là Vô Cực. Bát Quái này biến hóa nên muôn hình vạn trạng, muôn loài sinh vật tạo thành Đại Vũ Trụ với các cõi giới khác nhau tạm xếp chung thành Tam Giới. Vì thế, khi sắp xếp biểu đồ, thì ta xếp Bát Quái xung quanh Thái Cực, gọi chung là Bát Quái Cửu Cung. Mỗi một quái là một cung, và Thái Cực là Hư Vô Cung do Hư Vô chỉ phát sinh duy nhất một khối năng lượng chính là Thái Cực Quang vậy.

Lúc này, khí thanh nhẹ và khí trọng trực phân định rõ ràng. Các chất khí nặng nề tích tụ lại với nhau, hình thành nên các cõi hữu vi như mặt trời, tinh tú, tinh cầu, thiên thạch, tinh vân... gọi chung là Hạ Giới. Các chất khí thanh nhẹ hình thành nên các cõi vô vi được gọi là Thiên Giới, Thượng Giới. Trung Giới là khoảng không gian bao la tiếp xúc giữa Hạ Giới và Thượng Giới.

## **B. Thời Hóa Sinh và thời Tam Tài**

Khi Thiên Địa đã phân định rõ ràng đâu vào đó, lúc này kết thúc thời Hỗn Độn, mở ra thời kỳ Hóa Sinh. Gọi là hóa sinh do các sự vật, sự việc biến hóa từ dạng vật chất sang dạng thảo mộc, cầm thú, con người... rồi sinh sản thêm ngày càng đông đúc. Các nguyên tố bắt đầu xuất hiện như: Gió, Lửa, Đất, Nước, Kim. Các nguyên tố này là Vật Chất Hỗn.

Từ trong nước, loài đơn bào đầu tiên xuất hiện, gọi là Thảo Mộc Hỗn. Đơn bào ấy cứ kết hợp, sinh sôi mỗi ngày một phát triển nên hình côn trùng, động vật thủy sinh, động vật lưỡng cư... gọi chung là Cầm Thú Hỗn.

Khi các loài sinh vật phát triển đến hình hài mang dáng dấp con người, tạm hiểu là thủy tổ loài người, gọi là Hóa Nhân. Chư vị cai quản vận hành vũ trụ vì thương xót cho sự vô minh của giống loài ấy, đã mang nơi mình hình ảnh gần với Thiên Lương, lại phải chịu cảnh ăn lông ở lỗ mờ mờ mịt mịt, bị muôn thú dữ đe dọa. Lúc bấy giờ, tại Bát Cảnh Cung thuộc Dao Trì Cung, Đức Từ Mẫu đã dùng hai khí Âm Dương kết hợp lại với nhau tại Kim Bồn, tạo nên 10.000.000 chân hồn mang hình hài dáng dấp loài người gọi là 100 ức Nguyên Nhân. Một ức là 100.000 đơn vị.

Các Nguyên Nhân này được hấp thu một điểm ánh sáng vi diệu của Cội Đạo, để làm phần linh tánh sáng suốt nơi mình, thường gọi là ánh sáng Thiên Lương, Phật Tánh, Chân Như, Thiên Tánh. Các Nguyên Nhân sau đó được cho nhập trần, chuyển sinh vào bào thai của các Hóa Nhân để độ duyên, sau này dạy dỗ loài người trở nên thiện lương, thông minh sáng suốt. Một thời kỳ mới của vũ trụ là Tam Tài gồm Thiên, Địa, Nhân được bắt đầu.

Tất cả mọi sự tồn tại từ hữu vi đến vô vi, mang nơi mình một điểm sáng Thiên Lương của khối Đại Linh Quang, Cội Đạo đều được chia chung thành 8 cấp độ tinh tấn gọi là Bát Đẳng Chân Hồn, bao gồm:

1. Vật Chất Hồn
2. Thảo Mộc Hồn
3. Cầm Thú Hồn
4. Nhân Hồn
5. Thân Hồn
6. Thánh Hồn
7. Tiên Hồn
8. Phật Hồn

Phật Hồn là hoàn toàn trọn lành trong sạch, vô ưu vô tư chẳng nhiễm bụi trần, hoàn toàn hòa vào với Cội Đạo.

# Tam Tôn Khởi Nguyên

## Nguồn gốc chư Phật Tiên

### Thánh Thần

Nguồn gốc muôn loài cùng mối liên hệ giữa chư vị từng xuất hiện, được biết đến trong văn hóa tín ngưỡng tâm linh thế giới, đa số trong bảng này là theo tín ngưỡng Đông Phương. Còn những bảng khác thuộc các nền văn hóa khác, chung quy cũng là chỉ về chư vị có cùng tính chất thiện nguyện, thiện hành, chỉ khác nhau về mặt ngôn ngữ, văn hóa dân tộc nên có nhiều tên gọi khác nhau.

Dấu (-) chỉ về các tên gọi khác nhau của một vị.

Chiết linh, phân tánh là hình thức biến hóa phân chia từ một vị thành nhiều vị khác nhau.

Chuyển sinh đầu thai là chính vị ấy chuyển sinh nhập trần, sống một kiếp nơi trần gian.

Biến hiện là sự biến hóa của một vị thị hiện hình dạng, trạng thái khác.

Tất cả các vị được nêu tôn danh sau đây đều thuộc về Phật Hôn.

## **A. Thời Tiên Thiên**

Vào thời Tiên Thiên, trước khi phân thành Lương Nghi, khối Thái Cực Đại Linh Quang biến sinh thành ba vị Tam Tôn Khởi Nguyên.

### **1. Đức Từ Phụ - Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn**

Đức Từ Phụ ngự tại Ngọc Hư Cung, nơi Bạch Ngọc Kinh ở tầng Hỗn Nguyên Thượng Thiên trong Cửu Trùng Thiên.

Ngài cai quản khối Đại Linh Quang và Dương Quang, ngôi của Ngài là Thái Cực. Ngài phân định hai khí âm dương, thanh trọc, Thiên Địa, các cõi giới khác nhau hình thành nên hệ thống vũ trụ pháp giới, gọi tắt là Tam Giới, với hằng hà sa số các cõi giới lớn nhỏ từ hữu hình đến vô hình. Ngài gìn giữ sự cân bằng, quy luật vận hành của Đại Vũ Trụ sao cho không bị hỗn loạn mà hoại diệt.

Ngài còn được biết đến với các tôn danh: Đức Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng, Đức Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, Đức Brahma Cổ Phật.

## **2. Đức Từ Mẫu - Đức Dao Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn**

Đức Từ Mẫu ngự tại Bát Cảnh Cung, nơi Dao Trì Cung ở tầng Tạo Hóa Huyền Thiên trong Cửu Trùng Thiên.

Ngài cai quản khối Âm Quang và Bát Quái Cửu Cung, ngôi của Ngài là Vô Cực. Ngài kết hợp hai khí Âm Dương tạo thành sinh khí, biến hóa Lương Nghi, Tứ Tượng thành Bát Quái, kết hợp với nhau mà sinh biến nên toàn thể chúng sinh. Ngài cai quản sự sinh tồn và phát triển, diệt vong và luân hồi của các đẳng chân hồn, chúng sinh hữu tình có xác thân giả hợp lẫn vạn linh nơi Linh Giới.

Ngài còn được biết đến với các tôn danh: Đức Cửu Thiên Huyền Nữ, Đức Tây Vương Mẫu, Đức Shiva Cổ Phật.

## **3. Đức Từ Tôn - Đức Hồng Quân Lão Tổ Cửu Thiên Cảm Ứng Từ Tôn**

Đức Từ Tôn ngự tại Đầu Suất Cung ở tầng Hỗn Nguyên Thượng Thiên, lại hành hóa độ duyên tại Như Ý Cung ở tầng Thanh Thiên trong Cửu Trùng Thiên.

Ngài cai quản pháp huyền vi, ngôi của Ngài là

Hư Vô tịch tĩnh. Ngài dẫn dắt, hóa độ chúng sinh ngày một tinh tấn sao cho trọn lành, tận thiện tận mỹ, toàn chân, thuần lương để có thể viên mãn hòa nhập trở về Cội Đạo, về với khối Đại Linh Quang trọn lành.

Đức Hồng Quân Lão Tổ, khi truyền Đạo ở Ấn Độ chính là Đức Vishnu Cổ Phật. Ngài phân tánh hóa sanh thành Đức Krishna là vị Thần tượng trung cho tình yêu thương, sự cứu rỗi, sự đâm chồi nảy lộc của mầm sống mới sau khi trải qua hoại diệt. Vì thế, tôn danh Krishna còn được hiểu như là nhân tố huyền nhiệm của sự sống, tia sáng hy vọng trong bóng tối. Nhiều người lại dịch rằng Krishna là màu đen, xanh đen do hình tượng của Ngài là một cậu bé chừng 14 - 16 tuổi, có nước da màu xanh đen.

Ngài còn được biết đến với các tôn danh: Đức Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn, Đức Hư Hoàng Đạo Nhân, Đức Hoàng Cực Lão Nhân.

## **B. Thời Hậu Thiên**

Sau khi xuất hiện, vào thời Hậu Thiên, ba vị Tam Tôn Khởi Nguyên lại chiết linh thêm nhiều vị khác nhau nhằm gìn giữ trật tự vận hành Tam Giới ở những khía cạnh chuyên sâu. Quá trình này kéo

dài theo dòng thời gian phát triển của Tam Giới Vũ Trụ. Về sau, khi vũ trụ đã định hình trật tự Thiên Địa, chúng sinh cứ phát triển, rồi chực vị tự tạo thêm các cõi giới riêng biệt khác nhau để độ duyên chúng sinh về cõi của mình khi có thiện nguyện thiện hành tương ứng.

**\* Đức Từ Phụ phân tánh hóa sanh thành:**

**1. Đức Nhiên Đăng Cổ Phật - Đức Nhiên Đăng Đạo Nhân**

Ngài thiết lập nên luật Thiên Điều vận hành Tam Giới. Ngài giữ vị trí chủ khảo Long Hoa Hội trong thời Nhất Kỳ Phổ Độ, còn gọi là Thanh Dương Kỳ với tôn danh: Sơ Hội Long Hoa Thanh Dương Đại Hội Nhiên Đăng Cổ Phật Chương Giáo Thiên Tôn.

**2. Đức Tiếp Dẫn Đạo Nhân - Đức A Di Đà Cổ Phật**

Ngài thuyết giảng về tình thương, hòa đồng để chúng sinh nhìn về một Cội Đạo đều là anh em một nhà. Ngài giữ vị trí chủ khảo Long Hoa Hội trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ, còn gọi là Hồng Dương Kỳ với



tôn danh: Nhị Hội Long Hoa Hồng Dương Đại Hội  
Di Đà Cổ Phật Chương Giáo Thiên Tôn.

### **3. Đức Chuẩn Đề Đạo Nhân - Đức Bồ Đề Lão Tử**

Ngài thuyết giảng về tính không, về đạo hạnh, đưa chúng sinh trở nên vô ưu, bất phiền bất nhiễm, chúng bồ đề tâm thanh tịnh mà hòa về với Chân Như hư không của Cội Đạo.

### **4. Đức Đại Nhật Như Lai Cổ Phật - Đức Thái Dương Thiên Tử**

Ngài lan tỏa ra ánh Đạo quang vi diệu, khiến chúng sinh cảm thấy ấm áp, khát khao hướng về Cội Đạo mà chuyên tâm tu tập tinh tấn.

### **5. Đức Thái Bạch Kim Tinh - Đức Lý Đại Tiên Trưởng Kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**

Ngài gìn giữ Thiên Điều, giúp muôn sinh giữ mình không phạm những điều sai quấy mà sa ngã vào đường dữ. Ngài có một kiếp nhập trần là nhà thơ Lý Bạch (701 - 762) thời Đường ở nước Trung Hoa.

## **6. Đức Thiên Hoàng Phục Hy**

Ngài dạy loài người về chữ viết, lễ nghi nhân quần xã hội. Việc này giúp cho loài người sống theo phong tục tập quán bày đàn được liên kết chặt chẽ, sinh tồn phát triển thuận lợi hơn.

## **7. Các vị Thiên Đế, Giáo Chủ**

Đức Từ Phụ còn phân tánh hóa sanh thành 3112 vị Thiên Đế cai quản Tứ Đại Bộ Châu, Tam Thập Lục Thiên, Thất Thập Nhị Địa Giới, Tam Thiên Thế Giới lớn nhỏ khác. Chư vị ấy được gọi chung là Đức Giáo Chủ, Đức Thượng Đế hay Đức Chúa Trời ở các cõi ấy.

### **\* Đức Từ Tôn phân tánh chiết linh thành:**

#### **1. Đức Thái Thanh Đạo Đức Thiên Tôn**

Ngài cùng Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn cùng chưởng quản Xiển Giáo, giúp những bậc thượng căn thượng trí, tiên phong đạo cốt ẩn hiện nơi mình sớm ngày thành Đạo. Khoảng năm 1500 trước Công Nguyên, tại Trung Quốc cổ đại, Ngài chuyển thế đầu thai là Đức Lão Tử truyền dạy Đạo Đức Kinh,

khuyến người tu Đạo sống hòa thuận với thiên nhiên trời đất.

## **2. Đức Thượng Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn**

Ngài chuyển thế đầu thai là Doãn Hỷ. Doãn Hỷ về sau bái Đức Lão Tử làm thầy, rồi tu tập nghiêm túc, khai ngộ viên mãn, trở lại ngôi vị xưa là Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn. Ngài kế thừa và là người chứng minh, lưu truyền Đạo Đức Kinh cho muôn đời sau.

## **3. Đức Ngọc Thanh Linh Bảo Thiên Tôn**

Ngài khai mở Triệt Giáo, dạy cho muôn sinh linh hữu tình từ Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn, Cầm Thú Hồn, đến Nhân Hồn... đều có thể tu Đạo thành Tiên, chứng quả trọn lành viên mãn.

## **4. Đức Bàn Cổ - Đức Cửu Hoàng Tỉ Tổ**

Ngài được xem là Thủy Tổ của loài người nguyên thủy. Ngài thiết lập nên các thể chế nhân quần xã hội, giúp đời sống người có khuôn luật, trật tự không bị rối loạn giữa thế gian hữu tình đa sự.

## **5. Đức Nhân Hoàng Thần Nông**

Ngài dạy cho loài người biết cách đánh lửa, đây chính là dấu ấn đặc biệt trong dòng lịch sử văn minh loài người bấy giờ. Ngoài ra, Ngài còn dạy người ta cách thức dùng thảo dược để chữa trị bệnh tật, phục hồi sức khỏe và cách thức phân biệt, tránh dùng các loại thảo dược có độc nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng.

## **6. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật - Đức Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn**

Khoảng năm 600 trước Công Nguyên, Đức Từ Tôn đã phân tánh hóa sanh, chiết linh thành một đóa bạch liên thanh khiết. Đóa hoa sen này lại được Bạch Tượng Lục Nha Linh Nha Tiên đưa từ Cung Thiên Đẩu Suất xuống Hạ Giới, giáng nhập thai bào của hoàng hậu Maya ở nước Ấn Độ, chuyển sinh thành thái tử Tất Đạt Đa. Vị này tìm kiếm con đường giải thoát cho chính mình trước những cám dỗ của phù hoa tục thế, về sau đạt Đạo trở thành Đức Phật Tổ Thích Ca của dòng tu Phật Đạo Thích Giáo. Ngài chỉ dạy cho đồ chúng về trí tuệ phá chấp vô minh, tự mình giải thoát khỏi tứ khổ, người đời gọi nôm na là Phật Giáo vậy.

## **7. Đức Krishna Cổ Phật**

Đức Hồng Quân Lão Tổ, khi truyền Đạo ở Ấn Độ chính là Đức Vishnu Cổ Phật. Ngài phân tánh hóa sanh thành Đức Krishna là vị Thần tượng trưng cho tình yêu thương, sự cứu rỗi, sự đâm chồi nảy lộc của mầm sống mới sau khi trải qua hoại diệt. Vì thế, tôn danh Krishna còn được hiểu như là nhân tố huyền nhiệm của sự sống, tia sáng hy vọng trong bóng tối. Nhiều người lại dịch rằng Krishna là màu đen, xanh đen do hình tượng của Ngài là một cậu bé chừng 14 - 16 tuổi, có nước da màu xanh đen.

## **8. Đức Chúa Jesus - Đức Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn**

Khoảng cuối thế kỷ 1 trước Công Nguyên - đầu thế kỷ 1 Công Nguyên, Đức Từ Tôn lại phân tánh, chuyển sinh đầu thai ở đế quốc La Mã thành Đức Jesus. Ngài đã hy sinh thân mạng trân quý của mình cứu chuộc cho tội lỗi loài người lúc bấy giờ, gieo vào lòng chúng sinh một hạt giống của đức tin, tình yêu thương sâu sắc.

## **9. Đức Di Lạc Cổ Phật - Đức Di Lạc Vương Bồ Tát**

Ngài xuất hiện ở thời Tam Kỳ để chuyển pháp luân, đưa thời Mạt Pháp trở lại thành thời Thánh Đức. Ngài giữ vị trí chủ khảo Long Hoa Hội trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, còn gọi là Bạch Dương Kỳ với tôn danh: Đức Tam Hội Long Hoa Bạch Dương Đại Hội Di Lạc Cổ Phật Chương Giáo Thiên Tôn.

**\* Đức Từ Mẫu phân tánh biến hiện thành:**

### **1. Đức Địa Hoàng Nữ Oa Nương Nương**

Ngài dạy loài người nuôi dạy con trẻ, trồng trọt, thu hoạch quả vật qua hái lượm, dệt bông, may mặc trang phục che thân từ lá cây và sợi bông.

### **2. Đức Ngọc Nữ Phu Nhân**

Ngài là thân mẫu của Đức Lão Tử, sinh ra thánh thai là Đức Lão Tử sau một dịp ra vườn ngắm trăng và mang thai suốt 81 năm khi vẫn là trinh nữ.

### **3. Đức Phật Mẫu Maha Mayadevi**

Ngài là thân mẫu của Đức Thích Ca.

### **4. Đức Thánh Mẫu Maria**

Ngài là thân mẫu của Đức Chúa Jesus.

### **5. Đức Từ Hàng Đạo Nhân - Đức Tự Tại Thiên Tử - Đức Quan Âm Bồ Tát**

Ngài cứu độ muôn sinh bằng rất nhiều phương tiện khác nhau, chuyển sinh và chiết linh hằng hà sa số kiếp.

### **6. Đức Địa Hoàn Thánh Mẫu - Đức Gaia - Đức Terra - Đức Isis**

Ngài là hiện thân của Đất Mẹ, tức chân hồn của quả địa cầu này có thị hiện tướng là Đức Địa Hoàn Thánh Mẫu. Ngài chính là Gaia trong tín ngưỡng Hy Lạp, là Terra trong tín ngưỡng người La Mã, là Isis trong tín ngưỡng Ai Cập cổ đại.

# Thiên Long Bát Bộ

## Bát Bộ Chánh Thần

### Thiên Long Bát Bộ

Thiên Long Bát Bộ theo quan điểm của Phật Giáo bao gồm:

1. Thiên
2. Long
3. Ca Lô La
4. Ma Hầu La Già
5. Khẩn Na La
6. Càn Thát Bà
7. Dạ Xoa
8. A Tu La

Mỗi tộc trên có rất nhiều vị vương, đế, tộc trưởng chấp chương đồ chúng trong khu vực, ngành nghề mình cai quản. Thiên chúng lại bao gồm chư vị Cửu Phẩm Thần Tiên, Thần Thánh Tiên Phật nói chung, cư ngụ nơi Thượng Giới lẫn Trung Giới.



## **Bát Bộ Chánh Thần**

Bát Bộ Chánh Thần cai quản sự vận hành của Tam Giới ở nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm:

1. Lôi Bộ, vị chưởng quản là Đức Cửu Thiên Cảm Ứng Lôi Thịnh Phổ Hóa Thiên Tôn.

2. Thủy Bộ, vị chưởng quản là Đức Bắc Đẩu Ngũ Khí Thủy Đức Tinh Quân.

3. Hỏa Bộ, vị chưởng quản là Đức Nam Phương Tam Khí Hỏa Đức Tinh Quân.

4. Thái Tuế Bộ, vị chưởng quản là Đức Cháp Niên Tuế Quân Thái Tuế.

5. Ôn Bộ, vị chưởng quản là Đức Chủ Chưởng Ôn Hoàng Hạo Thiên Đại Đế.

6. Đẩu Bộ, vị chưởng quản là Đức Chủ Đẩu Chánh Thần Nguyên Quân.

7. Phúc Bộ, vị chưởng quản là Đức Kim Long Như Ý Chánh Nhất Long Hồ Huyền Đàn Chân Quân.

8. Đẩu Bộ, vị chưởng quản là Đức Bắc Cực Tử Khí Chi Tôn Vĩnh Tọa Khảm Cung Đẩu Mẫu Nguyên Quân.

# Bát Đẳng Chân Hồn

Sống là gì? Chết là gì?

Đại văn hào Shakespeare đã từng nói:

“To be or not to be.”

Tồn tại hay không tồn tại.

Vậy ta có thể nói rằng sống chính là sự tồn tại có ý nghĩa. Sự tồn tại mà không còn có ý nghĩa tức là không sống, có thể xem như là đã chết.

Như thế, tất cả vạn vật trong vũ trụ này, đã có sự tồn tại tức là có sự sống, chỉ có điều hình thức sống của mỗi sự vật, sự việc thì khác nhau. Vậy nên ý nghĩa của sự tồn tại, của sự sống vạn vật cũng khác nhau.

Đã có sống ắt có chết, có sinh ắt có diệt. Nên sự chết chính là sự tồn tại không có ý nghĩa hoặc là không tồn tại, điều này có nghĩa từ cái Hữu trở về với cái Vô, mà trở về cái Vô để rồi lại nảy sinh ra cái Hữu, đó là điều kỳ diệu của vũ trụ.

Như thế thì chết không phải là kết thúc mà chết chính là để bắt đầu một cuộc sống mới. Đó chính là vòng xoay của luân hồi quả báo hay còn gọi là luật Nhân Quả.

## **Ý nghĩa của sự sống**

Đã sinh ra, tồn tại thì mỗi cá thể đều có một ý nghĩa sinh tồn riêng của nó. Ý nghĩa này sẽ thay đổi theo sự phát triển của từng phẩm vị linh hồn. Trong vũ trụ có tám bậc linh hồn với sự tinh tấn, sứ mệnh, ý nghĩa tồn tại khác nhau, gọi là Bát Đẳng Chân Hồn như sau:

1. Vật Chất Hồn
2. Thảo Mộc Hồn
3. Cầm Thú Hồn
4. Chân Hồn
5. Thần Hồn
6. Thánh Hồn
7. Tiên Hồn
8. Phật Hồn

### **1. Vật Chất Hồn**

Vật chất được sinh ra là để phục vụ cho cuộc sống của vạn vật, là dạng sống cơ bản nhất của vũ trụ. Sự hy sinh này vô cùng cao cả bởi lẽ chúng hoàn toàn chịu sự chi phối của vạn vật. Dạng vật chất cơ bản nhất chính là hai khí Âm Quang và Dương Quang, mà khoa học gọi đó là điện tích dương và điện tích âm.

Tất cả vạn vật đều được cấu tạo từ hai chất trên. Kế tiếp thì thực vật có thể hấp thu trực tiếp các chất dinh dưỡng từ bên ngoài môi trường sống để sinh tồn. Đó là ánh sáng, khí oxy, nước và các chất dinh dưỡng khác từ đất. Rồi thực vật lại nuôi dưỡng động vật.

Vật Chất Hồn chính là nguồn năng lượng sống của toàn cõi vũ trụ, dù cho trực tiếp hay gián tiếp, vạn vật đều phải nhờ có vật chất mới có thể tồn tại được. Ngay bản thân vạn vật đã là một hợp thể của muôn vạn vật chất li ti, là hai nguồn năng lượng âm dương kết hợp. Vậy một lần nữa ta phải nhìn nhận rằng nhờ vào sự hy sinh của Vật Chất Hồn mới có được mọi sự sống trong cả toàn cõi vũ trụ này. Sự hy sinh ấy phải đáng được chúng ta trân trọng chớ không phải để ta chà đạp, xem chúng là những thứ vô tri vô giác, sinh ra để phải phục vụ cho chúng ta và chúng ta có quyền đối xử với chúng như thế nào cũng được.

## **2. Thảo Mộc Hồn**

Từ Vật Chất Hồn tiến lên một bậc trong nấc thang tiến hóa đó là Thảo Mộc Hồn. Đến đây thì ta mới thấy được rõ rệt cái sự sống hiện hữu nơi phẩm bậc này. Như thế, ý nghĩa đầu tiên về sự tồn tại của

Thảo Mộc Hồn chính là học hỏi sự sinh tồn trong thiên nhiên.

Bên cạnh sự phát triển của Thảo Mộc Hồn lại xuất hiện một hình thức sống mới là động vật, đó là Cầm Thú Hồn. Thảo mộc có thể hấp thu chất dinh dưỡng trực tiếp từ môi trường như là ánh sáng, không khí và nước. Nhưng còn cầm thú không thể hấp thu trực tiếp các nguồn năng lượng từ thiên nhiên như thảo mộc nên chúng phải hấp thu một cách gián tiếp thông qua thảo mộc. Cầm thú dùng thảo mộc, nước và không khí làm thức ăn để sinh tồn. Vậy nên ý nghĩa thứ hai trong sự sinh tồn của thảo mộc là làm lương thực, hy sinh mạng sống của mình để nuôi dưỡng các loài động vật.

Các loài thảo mộc cũng phải thụ tinh, ra hoa, kết trái thì mới có thể sinh tồn và phát triển được. Mà hình thức thụ tinh, kết hợp giữa giống đực và giống cái của thảo mộc còn đơn giản, thường thì trên mỗi loài cây đã có đầy đủ hoa đực và hoa cái để có thể giúp chúng thụ tinh dễ dàng. Ta có thể thấy ý nghĩa thứ ba trong sự tồn tại này là nhằm bảo tồn, duy trì nòi giống.

Nhưng ở đây chỉ mới là hình thức thụ động, phấn hoa muốn đến được nhụy hoa thì phải nhờ vào các điều kiện khách quan từ thế giới tự nhiên như gió và các loài động vật khác. Có một số loài cây,

các hạt của chúng muốn phát tán để phát triển thì phải nhờ vào các loài động vật. Động vật ăn quả của cây thì hạt của cây không bị tiêu hóa mà sẽ được phát tán ra xung quanh theo hệ bài tiết của động vật. Vậy là sự hy sinh của thực vật cũng đã được động vật đáp trả lại bằng việc giúp chúng phát triển khu vực sinh tồn trong thế giới tự nhiên.

### **3. Cầm Thú Hòn**

Các loài động vật xuất hiện ban đầu chỉ có một hình thức là động vật ăn thực vật. Trong quá trình sinh sống và phát triển, có những khu vực mà nơi đó các loài động vật phát triển quá nhanh, làm cho số lượng thực vật giảm đi đáng kể, để cho cân bằng sinh thái thì các loài động vật ăn thịt xuất hiện. Như vậy, loài ăn thịt xuất hiện để làm cho các loài ăn cỏ giảm xuống thì thực vật mới có thể tồn tại và phát triển được.

Giữa hai dạng động vật ăn cỏ và ăn thịt đều có một điểm chung, đó là muốn tồn tại phải duy trì nòi giống thông qua hình thức kết đôi giữa giống đực và giống cái. Vậy nên ý nghĩa đầu tiên trong cuộc sống của động vật là học về tình thương đồng loại. Chúng phải biết thương yêu nhau mới có thể cùng nhau duy trì nòi giống và phát triển.

Kế tiếp là vai trò rất quan trọng trong việc cân bằng sinh thái.

- Đối với loài ăn cỏ: Không cho thực vật phát triển quá nhiều, hi sinh thân mạng nuôi sống loài ăn thịt bởi vì loài ăn thịt không thể ăn cỏ.

- Đối với loài ăn thịt: Không cho loài ăn cỏ phát triển quá nhiều gây nguy hiểm đến sự tồn tại của thực vật. Ngoài ra, một số loài chuyên ăn xác thối giúp phân hủy, dọn dẹp cho môi trường được trong lành sạch sẽ không bị ô nhiễm, không nhiễm bệnh do tử khí từ xác động vật phân hủy.

Như vậy, trong tự nhiên đã hình thành nên những mối xích quan trọng trong quá trình phát triển của sự sống cho đến khi loài người xuất hiện.

#### **4. Nhân Hồn**

Loài vượn người đã phát triển lên hình thái loài người ngày nay. Từ thuở xa xưa, có hai dạng người là Nguyên Nhân và Hóa Nhân.

- Nguyên Nhân mang hình ảnh con người từ khi được Đức Từ Phụ và Đức Từ Mẫu tạo ra. Có được ánh sáng Thiên Tánh là lương tâm, trí tuệ và tám món báu đó là Hiếu, Đễ, Lễ, Nghĩa, Trung, Tín, Liêm, Sĩ.

- Hóa Nhân mang hình ảnh con người nhờ vào

sự tiến hóa từ loài vượn người mà thành. Hóa Nhân còn bị bức màn vô minh che phủ ánh sáng Thiên Tánh của Đạo từ khi bắt đầu là sự sống ở dạng căn bản nhất là Vật Chất Hồn. Lúc này, ý nghĩa tồn tại của Nhân Hồn có hai dạng như sau:

### **\* Đối với Nguyên Nhân**

- Có trách nhiệm thay thế Đức Từ Phụ và Đức Từ Mẫu thực hành tình thương yêu và công bình với chúng sinh.

- Dạy dỗ cho những người anh em của mình điều hay lẽ phải để cùng nhau tiến hóa lên những nấc thang cao hơn của linh hồn mà cùng trở về với Cha Mẹ Thiêng Liêng.

- Gìn giữ tám món báu mà Đức Từ Mẫu đã ban cho nhờ vào ánh sáng Thiên Tánh mà Đức Thượng Đế đã chiết ra từ khối Đại Linh Quang của Người.

### **\* Đối với Hóa Nhân**

- Học hỏi những điều hay, lẽ phải của các Nguyên Nhân dạy dỗ, mà quan trọng nhất đó chính là tình thương và công bình đối với những người anh em kém phát triển của loài người là cầm thú, thảo mộc và vật chất.



- Học hỏi, rèn luyện sao cho trí não tinh thần phát triển để có thể dần dần phá được bức màn vô minh mà mình tâm kiến tánh, tự ý thức được những hành vi đạo đức, cư xử cho hợp lẽ Đạo đối với cuộc sống đời thường.

- Học hỏi, rèn luyện và thực hành sao cho giống với Nguyên Nhân, tức là thu thập được tám món báu là Hiếu, Đễ, Lễ, Nghĩa, Liêm, Si, Trung, Tín, đặc biệt là Trí và Nhân, hai món thuộc về ánh sáng của Thiên Tánh khi đã phá được bức màn vô minh. Trí là sự sáng suốt để giữ công bình, Nhân là tình yêu thương bao la vô tận. Đó là cảnh giới của sự trọn lành, Chân Thiện Mỹ mà Hóa Nhân cần phải học.

### **\* Quý Nhân**

Vừa rồi là những ý nghĩa tồn tại của loài người khi loài người mới xuất hiện trong vũ trụ. Thế nhưng sau một thời gian, tuy trí não phát triển nhưng lại bị những dục vọng thấp kém chi phối làm che mất ánh sáng Thiên Lương mà Đức Thượng Đế đã ban cho, cả Hóa Nhân lẫn Nguyên Nhân đều phạm nhiều tội lỗi, gây ra những ác nghiệp trong cuộc sống. Vì thế loài người phải chịu trong vòng luân hồi của sự đau khổ, lúc bấy giờ xuất hiện dạng thứ ba của loài người là Quý Nhân.

Quý Nhân là Nguyên Nhân và Hóa Nhân sau khi đã gây nên nhiều ác nghiệp trong kiếp sinh của mình, phải chịu đọa đày linh hồn sau khi chết, rơi vào Quỷ Vị, không thể trở về cùng Đức Thượng Đế. Sau khi đã bị đọa đày, dần vật khở sở về những hành động tội lỗi mà mình đã gây ra trong kiếp sinh, được dạy dỗ để biết ăn năn hối cải, Quý Hồn được đầu kiếp trở lại làm người hoặc các dạng tồn tại thấp hơn mà trả nợ những gì mình đã gây ra đối với cuộc sống.

Ý nghĩa tồn tại của Quý Nhân là trả quả những ác nghiệp đã gây ra từ kiếp trước. Phải biết ăn năn hối cải, không làm những việc xấu nữa, phải biết học hỏi, rèn luyện và thực hành những điều hay lẽ phải để trở nên Chân Thiện Mỹ.

Chung quy tất cả ý nghĩa sự tồn tại của loài người là học hỏi, rèn luyện, thực hành những điều hay lẽ phải sao cho những hành động của mình đối với cuộc sống phù hợp với lẽ Đạo. Từ đó tâm tánh trở nên Chân Thiện Mỹ, trở về với bản tánh trọn lành, trong sạch mà Đức Thượng Đế đã ban cho loài người giống hệt như hình ảnh Thiên Lương của Đức Thượng Đế.

## **5 - 6. Thần Hồn và Thánh Hồn**

- Từ Nhân Hồn mà biết làm lành lánh dữ, học hỏi cho trí thức tinh thần phát triển và làm những việc hợp lẽ Đạo đối với cuộc sống, thì sẽ đạt được phẩm Thần Hồn hay Thánh Hồn tùy theo công nghiệp nhiều hay ít.

- Thần Vị và Thánh Vị lo điều đình những việc xảy ra trong vũ trụ. Nhiệm vụ của họ là giúp đỡ, hỗ trợ cho loài người và các phẩm thấp hơn trước thế lực cường quyền của tà quái, của lực lượng đối kháng cùng Thượng Giới.

## **7. Tiên Hồn**

- Thần Hồn và Thánh Hồn khi lập công bồi đức, tạo được nhiều thiện nghiệp, học hỏi thêm nhiều điều về trí thức tinh thần, phá được thêm phần nào lớp màn vô minh, hoàn thành được sứ mạng của mình mà dẫn dắt được con người hướng về cửa Đạo. Khi ấy thì phẩm vị sẽ được thăng lên thành Tiên Hồn.

- Lên đến Tiên Vị là đã vào hàng trọn lành, chăm lo về việc đào luyện trí thức tinh thần, đạo đức cho các phẩm thấp hơn. Bên cạnh đó, có những bậc tu hành đắc Đạo, vẫn còn mang thể xác phàm nhưng

chân hồn đã lên đến phẩm Tiên Hồn thì được gọi là Tiên Nhân.

## **8. Phậ Hồn**

- Tiên Hồn sau khi lập công bồi đức, tạo nhiều thiện nghiệp, hoàn thành sứ mạng của mình, chịu nhiều khổ hạnh, phát triển trí não tinh thần đến cảnh giới cao siêu, phá tan hoàn toàn bức màn vô minh che lấp Thiên Tánh. Đó là Minh Tâm Kiến Tánh, tâm và tánh trở về với sự trọn lành, trong sạch có nguồn gốc từ Đạo. Khi ấy thì Tiên Hồn sẽ đạt lên phẩm Phậ Hồn, tức là hòa với Đạo.

- Phậ Vị có trách nhiệm giáo hóa chúng sinh theo con đường đạo đức để thoát khỏi luân hồi nơi khổ hải và trở về với Đạo. Đến phẩm Phậ Hồn rồi còn phải tiếp tục tu thêm nữa, lập công bồi đức mãi để dần dần tiến lên gần với Đức Thượng Đế hơn. Để có thể phát triển theo con đường phẩm vị thiêng liêng này thì từ một phẩm thấp nhất là Vật Chất Hồn phải trải qua hàng trăm muôn triệu kiếp mới có thể đạt đến phẩm Phậ Hồn.

## Ý nghĩa của sự chết

Chết không phải là kết thúc tất cả. Chết là để bắt đầu một cuộc sống mới.

Tại sao ta lại nói như vậy, khi không có gì chứng minh cụ thể về luật Nhân Quả, Luân Hồi?

Thật ra, điều này đã hiển nhiên ngay trước mắt chúng ta. Sự chết của một vật chính là để bắt đầu một cuộc sống mới của những vật khác có liên quan đến nó.

Trong thế giới tự nhiên, khi một con vật bị chết, thân xác của nó sẽ thối rữa. Từ trong sự thối rữa ấy, hàng muôn vạn loài vi khuẩn được sinh ra, phân hủy cái xác ấy và biến các chất hữu cơ từ cái xác ấy thành nguồn phân bón cho đất. Đất lại nuôi dưỡng cây cối, cây cối lại nuôi dưỡng loài ăn cỏ, loài ăn cỏ lại trở thành thức ăn của loài ăn thịt, khi loài ăn thịt chết lại biến thành chất dinh dưỡng cho đất.

Như thế, sự chết của một vật rõ ràng là sự khởi đầu của các sự sống khác có liên quan đến nó.

Còn loài người thì sao? Ở đây ta xét cả hai khía cạnh hữu hình và vô hình.

## \* Về phương diện hữu hình

Trong gia đình nọ, khi có một người chết, tất cả thành viên, những người thân trong gia đình đều rất đau buồn. Điều này có sự tác động, ảnh hưởng đến những sinh hoạt của gia đình ấy. Như thế, một cuộc sống mới đã bắt đầu đối với những người sống có mối quan hệ với người đã chết.

Có những cái chết làm cho nhiều người xung quanh phải nuối tiếc, buồn bã. Nhưng cũng có cái chết làm cho những người xung quanh mừng rỡ vì sự ra đi của người ấy, không chút nuối tiếc.

Tất cả cũng do những hành động mà họ đã làm trong kiếp sinh của mình. Nếu làm cho mọi người xung quanh yêu mến, sự ra đi của họ sẽ khiến cho mọi người phải thương tiếc. Nếu họ làm cho mọi người xung quanh ghét bỏ, gây nhiều tội lỗi trong cuộc sống đến nỗi sự tồn tại của họ là cái gai trong mắt những người xung quanh. Khi ấy, sự ra đi của họ sẽ khiến cho mọi người thích thú, không có gì phải nuối tiếc.

Từ xưa đến nay, những vị anh hùng chiến đấu xả thân vì đất nước, những bậc trí thức tinh thần có những đóng góp giúp cho xã hội phát triển, hay những người đã sống hết mình vì muôn người, muôn vật xung quanh. Những người ấy, khi chết đi

đều được mọi người thương nhớ, nhớ về những điều tốt đẹp mà họ đã làm trong cuộc sống. Như vậy, chính họ cũng vẫn còn sống trong tâm trí những người đang sống, vậy cái chết của họ đâu phải là một sự kết thúc, tấm gương của họ vẫn còn lưu truyền cho đến ngày nay.

Còn những người làm những tội ác đối với xã hội, gây nên chiến tranh chết chóc... khi chết vẫn thường được mọi người nhắc đến về sự tàn bạo, không có tình người của họ. Cái chết của họ cũng không phải là sự kết thúc mà tiếng xấu của họ vẫn còn lưu truyền mãi, họ phải luôn chịu ô nhục về những hành động đã làm đối với xã hội trong kiếp sinh của mình. Thế mới có câu:

“Trăm năm bia đá cũng mòn,  
Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.”

Trên phương diện hữu hình, ta đã thấy rõ rằng: Chết không phải là kết thúc tất cả. Chết chính là khởi đầu cho một sự tồn tại mới. Để sự tồn tại của ta có ý nghĩa tích cực cả trong hiện tại lẫn khi ta đã thay đổi sang hình thức tồn tại mới, ta cần sống sao cho mọi người xung quanh yêu quý mình, đối xử với cuộc sống sao cho hợp lẽ Đạo.

## \* Về phương diện vô hình

Đối với những người có đóng góp cho cuộc sống, dám hy sinh thân mình để làm nên những việc vĩ đại cho xã hội, có đạo đức tốt. Chết đối với những vị ấy là một ân huệ thiêng liêng, dứt bỏ được mọi sự phiền não nơi cõi trần gian giả tạm này. Họ đã làm xong sứ mạng của mình, và ngày họ trở về cõi Thiêng Liêng thật là vinh hiển.

Đối với những người không làm nên điều gì giúp ích cho xã hội nhiều thì khi chết, họ sẽ được chiếc cân Công Bình thiêng liêng cân đo những thiện nghiệp và ác nghiệp mà họ đã làm trong kiếp sinh của mình.

- Nếu cân Công Bình nghiêng về phía thiện nghiệp nhiều hơn, họ sẽ được phong phẩm Thần Vị hoặc là đầu kiếp trở lại làm người để hưởng phước đức do thiện nghiệp ấy.

- Nếu cân Công Bình nghiêng về phía ác nghiệp nhiều hơn tức là Thiên Tánh đã bị vô minh che lấp quá nhiều, họ sẽ được đưa đến cõi Âm Quang để sám hối, suy nghĩ về những tội lỗi mình đã làm, được dạy dỗ về Đạo lý. Sau khi kết thúc quá trình sám hối, họ được đầu kiếp để trả nợ những ác nghiệp mình gây ra, học hỏi thêm nhiều điều khác cho trí thức tinh thần phát triển và rèn luyện đạo đức để



những hành động của họ trong cuộc sống sẽ làm nên nhiều thiện nghiệp hơn mà thoát khỏi luân hồi nơi khổ hải này.

“Chết là để bắt đầu cuộc sống mới” tương ứng với định luật bảo toàn năng lượng: “Năng lượng không tự sinh ra mà cũng không tự mất đi, nó chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác”.

Cuộc sống là món quà vĩ đại mà Đức Thượng Đế ban tặng cho chúng ta. Dù sự thiện lành hay ác trước đều là những món quà có giá trị nếu ta biết được ý nghĩa của nó và tiếp nhận nó một cách vui vẻ thì ta mới trưởng thành. Cái chết chính là một món quà cuối cùng ý nghĩa nhất dành cho ta trong cuộc sống này để chuẩn bị bước vào một cuộc sống khác, tiếp nhận những món quà khác từ Đức Thượng Đế.

# **Đức Thái Bạch Kim Tinh**

## **Đức Giáo Tông Đại Đạo**

### **Tam Kỳ Phổ Độ**

#### **Nguồn gốc**

- Thuở khởi nguyên vũ trụ, khi chư vị Tam Tôn Khởi Nguyên đã xuất hiện, Tam Giới đang trong quá trình hình thành, phân định nên các cõi giới khác nhau. Lúc bấy giờ, từ ánh sáng Đại Linh Quang của Cội Đạo, phát sinh nên một tia sáng trắng, tận thiện tận mỹ, vi diệu lung linh vô cùng. Ánh sáng trắng ấy tên gọi Thái Bạch, biến hiện nên thân ảnh nam nhân, tôn danh Thái Bạch Kim Tinh.

- Ngài từng có một kiếp chiết linh chuyển thể vào thời Đường ở Trung Hoa, là nhà thơ Lý Bạch vào năm 701 - 762. Năm ấy, ở tỉnh Tứ Xuyên, nhà họ Lý. Trước khi hạ sinh, Lý phu nhân được báo mộng có sao Trường Canh Thái Bạch nhập thể kết duyên với Lý Gia, nên Ngài chào đời được đặt tên là Lý Thái Bạch. Sinh ra trong một gia đình quý tộc,

từ nhỏ Ngài chỉ chuyên tâm việc học Đạo, đào luyện văn chương, kiếm thuật, có những thành tựu về thơ ca từ rất sớm thuở thiếu thời. Về sau Ngài lấy hiệu Thanh Liên Cư Sĩ, quyết chí cầu Đạo, tu tập trên núi được một thời gian, có bạn đồng tu đối ẩm xướng ca thi phú thường ngày. Ngài có người bạn thân trong giới thi ca là Đỗ Phủ, được dân gian gọi là Thánh Thi.

- Sau vài năm, Ngài lại nhập thế làm quan học sĩ trong triều vua Đường Minh Hoàng. Vì tính tình tiêu sái thông dong tự tại, Ngài chẳng để quyền lợi hay uy quyền thế tục vương bận nét tiêu dao của mình. Sự tranh đấu chôn quan trường xảy ra thị phi những điều không hay về Ngài với vua. Vua quý Ngài, nên cũng bị lâm vào tình cảnh khó xử. Nhận thấy tình hình không ổn, Ngài từ quan rời đi, tiếp tục đời phong lưu tiêu sái giang hồ tự do tự tại. Cuối đời, Ngài thoát trần đăng tiên khi đang say rượu và bắt bóng trăng trên mặt hồ.

- Ngoài uy danh Thi Tiên lừng lẫy trong giới văn chương, nổi tiếng khắp thế giới. Ngài còn được biết đến là một Tiên Nhân có công phu về khí công, kiếm đạo, tửu lượng, kỳ thuật và âm nhạc nghệ thuật tuyệt thế. Có thể nói, Ngài là một bậc đại đức, tài trí vẹn toàn, thiên phú hiển lộ rõ ràng khi chiết linh giáng thế nơi cõi trần này.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Thái Bạch Kim Tinh thường thị hiện thân ảnh nam nhân trung niên, da dẻ hồng hào, nét mặt thanh tú cương trực, mắt sáng tựa ánh sao, mày rậm trắng, tóc dài trắng. Toàn thân Ngài khoác bạch tuyết trường y, có điểm xuyên kim quang lấp lánh, tay cầm Phát Chủ và Thiên Thư.

- Các tông phái Đạo Gia từ rất lâu đã tôn thờ hình tượng Ngài là một Lão Tiên Gia, da dẻ hồng hào, râu tóc bạc phơ, tóc búi củ tỏi ở phía sau đỉnh đầu một chút. Sau lưng Ngài mang theo Tiên Kiếm, tay cầm Phát Chủ và Thiên Thư, thân khoác đạo bào bạch tuyết trường y có họa biểu tượng Bát Quái Cửu Cung màu vàng.

- Về sau này, dân gian thường lấy hình tượng Thi Tiên Lý Bạch để làm hình tượng tôn thờ Ngài, vì đó là một kiếp giáng trần của Ngài vào thời Đường bên Trung Hoa. Hình tượng ấy là lão niên khoảng chừng 60 tuổi, râu tóc đen tuyền, mắt sáng tựa ánh sao, trên đầu đội mũ cánh chuồn do năm xưa ngài có làm quan trong triều vua Đường Minh Hoàng là Hàn Lâm Học Sĩ, tay cầm thi thư, thân khoác bạch y.

- Hình tượng Ngài trong tín ngưỡng Cao Đài Đại Đạo là lão nhân khoảng chừng 60 tuổi, râu tóc

đen tuyền, mắt sáng tựa ánh sao, đầu đội mũ cánh chuồn, tay cầm Thiên Thư, thân khoác lam bào có hoa văn Long Thần nơi ngực áo và điểm xuyết ngũ sắc tường vân. Màu xanh này tượng trưng cho Thượng Thanh, màu thanh thiên, màu của Tiên Giáo trong Tam Giáo.

- Đức Thái Bạch Kim Tinh là vị Cổ Phật hay còn được biết đến là vị Tiên Trưởng xuất hiện từ thuở Thiên Địa đang định hình. Khi Ngài xuất hiện rồi, Ngài giữ trách nhiệm cai quản chòm sao Bắc Đẩu, ngự nơi Linh Tiêu Điện. Ngài đóng vai trò trọng yếu trong việc gìn giữ luật Thiên Điều, gìn giữ sự vận hành của các tinh tú theo đúng chu kỳ nhất định, không bị loạn động di chuyển hỗn độn trong không gian, từ đó mà phân định Tam Giới ra các khu vực hoàn chỉnh.

- Tính tình Ngài thẳng thắn, quyết đoán, bộc trực, công chính liêm minh vô cùng. Ân sâu trong vẻ ngoài chí công vô tư, lạnh lùng như hàn băng lãnh tuyết ấy chính là một đại bi tâm vô cùng rộng lượng, bất khả tư nghị. Vì thấu hiểu tâm vô thường của chúng sinh, có thương chúng sinh vô cùng, nên Ngài càng gìn giữ lẽ công bình chánh trực, giới luật Thiên Điều nghiêm minh để tránh cho chúng sinh vì chút tơ tình ái nhiễm trầm luân mà sa vào đường tà mị.

- Ngài thường lui tới Động Đình Hồ nơi Trung

Giới và Thượng Giới, thiết lập các đạo tràng, văn pháp đàn ở đây để truyền dạy về thi văn nghệ thuật cho chư linh các đẳng chân hồn có mong muốn được học hỏi, phát triển tinh tấn về trí tuệ, văn hóa nghệ thuật. Từ việc này mà Ngài có tôn danh là Động Đình Tiên Trưởng.

- Trong thời kỳ Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài nắm giữ vị trí Tam Trấn Oai Nghiêm đại diện cho Tiên Giáo quy hiệp về một mối Đạo chung, cùng nhìn nhận vạn loại vạn linh, và vạn giáo Đồng Nguyên vậy. Khi Ngôi Giáo Tông Hội Thánh Cửu Trùng Đài hữu hình ở cõi này không có người đủ sức đảm nhận, Ngài kiêm nhiệm thêm chức vị Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nhằm gánh vác trách nhiệm diu dẫn muôn vạn loại sinh linh hữu tình về với bến bờ an lạc, về với Cội Đạo cùng Đức Từ Phụ, Đức Từ Mẫu thiêng liêng.

## **Thi văn, kinh điển**

Khi sống nơi thế gian với kiếp sinh là Lý Bạch thời Đường, Ngài đã để lại một kho tàng thơ ca phong phú vô cùng đồ sộ với số lượng bài thơ ước chừng khoảng 20.000 bài. Nhưng theo dòng thời gian bị thất lạc sau những cuộc binh biến loạn lạc thì ngày nay những nhà nghiên cứu, sưu tầm chỉ còn

tổng hợp lại được khoảng 1000 bài. Mỗi bài đều có sự đặc sắc riêng biệt với giá trị văn hóa nghệ thuật không thể nghĩ bàn.

Ở phần này, tác giả chia sẻ một vài bài thơ của Ngài khi giáng cơ và vài bài thơ Ngài sáng tác lúc còn tại thế.

### **\* Các bài thơ tiêu biểu của Thi Tiên Lý Bạch**

Vọng Lư Sơn bộc bố

Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên  
Dao khan bộc bố quải tiền xuyên  
Phi lưu trực há tam thiên xích  
Nghị thị Ngân Hà lạc Cửu Thiên.

---

Hoàng Hạc Lâu tổng Mạnh Hạo Nhiên chi  
Quảng Lăng

Cố nhân tây từ Hoàng Hạc Lâu  
Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu  
Cô phàm viễn ảnh bích không tận  
Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu.

---

Hiệp khách hành

Triệu khách mạn hồ anh  
Ngô câu sương tuyết minh  
Ngân an chiếu bạch mã  
Táp đập như lưu tinh.

Thập bộ sát nhất nhân  
Thiên lý bất lưu hành  
Sự liễu phát y khứ  
Thâm tàng thân dữ danh.

Nhàn quá Tín Lăng ẩm  
Thoát kiếm tất tiền hoành  
Tương chích đạ Chu Hợi  
Trì thương khuyến Hầu Doanh.

Tam bôi thổ nhiên nặc  
Ngũ nhạc đảo vi khinh  
Nhãn hoa nhĩ nhiệt hậu  
Ý khí tổ nghệ sinh.

Cứu Triệu huy kim chùy  
Hàm Đan tiên chân kinh  
Thiên thu nhị trắng sĩ  
Huyền hách Đại Lương thành.



Túng tử hiệp cốt hương  
Bất tầm thể thượng anh  
Thùy năng thư các hạ  
Bạch thủ Thái huyền kinh.

**\* Các bài thơ tiêu biểu Đức Thái Bạch Kim  
Tinh từng giảng cơ dạy Đạo**

Thái Thượng vô ngôn hữu Đạo thành  
Bạch vân hữu nhãn kiếp nhân sanh  
Kim quang đắc kiếp tu tâm thiện  
Tinh đầu nan tri ngã độ thành.

---

Đường Triều hạ thế hưởng tam quan  
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn  
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc  
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn  
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo  
Đầy túi thơ văn đồ chứa chan  
Bồng Đảo còn mơ khi bút múa  
Tả lòng thế sự vẽ giang san.

---

Lòng đây nào có khác chi phàm  
Biết đặng Đạo rồi mới biết ham  
Đưa đẩy ít ai dè có Lão  
Nếu đời thấy đặng chẳng người tham.

Tham chi thế sự lắm đua tranh  
Cái miếng đỉnh chung xúm giết giành  
Bỏ hết trong cơn mê một giấc  
Trăm năm ngăn ngủi nhớ làm lành.

Làm lành cho trọn Phật Trời thương  
Hai chữ hơn thua chớ liệu lường  
Mừng thiệt là khi nung cảnh tịnh  
Khen khen giận ghét kẻ đời thường.

Đời thường chẳng rõ lẽ nên hư  
Chưa biết mà chê mới lạ chừ  
Thiệt thiệt hư hư con chớ ngại  
Gắng công theo dõi biết khôn hư.

---

Ban cho đủ phước đủ ơn lành  
Lành hưởng an nhàn khỏi chiến tranh  
Tranh lán chi chi phân rẽ bạn  
Bạn tài mình tỏ chớ càn nanh.

Càn nanh nghịch lẩn giật nhân sanh  
Bỏ gốc khó tươi mấy ngọn nhành  
Chia phái lập phe che mắt thế  
Thế nào quấy phải cũng phân rành.

Phân rành nguồn cội Đạo Trời ra  
Ra độ nhân sanh bác ái hòa  
Nào phải để lời châm chích lẩn  
Nên toan rẽ bạn lại chia nhà.

Chia nhà phải nhớ tích ngày xưa  
Cội lý chẳng tươi ấy ráng ngừa  
Cùng tích người hòa vui chín họ  
Đừng mưu bàng thị tiếng không vừa.

Không vừa tích ấy thiệt Bàn Quyên  
Muốn giết Tần đi trước phụ nguyên  
Khuyên nhủ gương này tua khá tránh  
Bá Nha trọng nghĩa đến lâm tuyền.

Lâm tuyền nghĩa nọ cũng là cao  
Nhắc chuyện Giốc Ai với Bá Đào  
Sanh tử, tử sanh đồng chia khó  
Nơi đây chẳng thấy hơi mù sao.

Mù sao là phận kẻ không cha  
Nên mới mò đi đụng cột nhà  
Chớ sẵn Đại Từ thương dẫn bước  
Nghĩa nào còn muốn đụng cùng va.

Cùng va là bởi kẻ tà xui  
Xui ghét lẫn nhau Lão ngậm ngùi  
Ngùi tưởng càng đau nhưng cũng lấp  
Lấp sầu xuống bút gượng làm vui.

---

Cây xanh lá thấm nước trong veo  
Bầy thỏ giỡn trắng dưới cội đào  
Một tiếng reo vang quần tụ lại  
Trắng ngần như tuyết biết thương nhau.

Bẻ bánh chia nhau chớ giật giành  
Miếng ngon san sốt mưa cảnh nanh  
Dưới trên hòa thuận kinh luân trọng  
Đây đó phân minh phải quấy rành.

Cái lý đương nhiên Trời vẫn định  
Vì quyền mới có thể tranh danh  
Đường Tiên thừa thông lòng chi cố  
Cối tục giành nhau sắc đỏ xanh.

Đỏ xanh, xanh đỏ lại xen vàng  
Vàng ấy, ấy là tội nặng mang  
Mang mển chi chi cân về tía  
Tía hồng khăn khăn giữ vinh vang.

Vang tai nào kể tiếng đời than  
Than trách lại qua bước nhộn nhàng  
Nhàn hưởng Đào Nguyên yên lặng tánh  
Tánh lành khuyên giữ thoát trần gian.

Trần gian đầy đọa cái thân sanh  
Khá trở mau chân lánh thị thành  
Sẵn Đạo khá trau nên vẻ Đạo  
Trời xanh chẳng phụ kẻ nhân lành.

Núi tuy cao hố sâu đường vẫn  
Tẩu thú cầm rắn chạy chẳng ly  
Cáo cày cáo kiện nhớ ghi  
Hiệp chi là nhánh chi đi cận đề.

---

Thảm lụy tang thương cuộc đã gần  
Thần Tiên vì thế, mượn phàm thân  
Tìm cơ giải khổ cho đời ác  
Nhưng phải còn hao hết tám phần.

Thuyền từ bể ái vững tay chèo  
Độ khách trần gian trôi tiếng reo  
Rằng cảnh trần này muôn sự khổ  
Khuyên người nghe Đạo khá tìm theo.

Tim theo cho đặng bước lên thuyền  
Khỏi bị sóng tình và ngửa nghiêng  
Gắng sóng để coi đời Thánh Đức  
Thoát vòng tội lỗi giải oan khiên.

Oan khiên mình chúa tạo gây nên  
Nên nổi nhà Nam mất điện đèn  
Đền tội nay đã xong bốn phận  
Phận người sẽ đặng thể nêu tên.

---

Cử Tử kim triều đắc phục hườn  
Hạnh phùng Thiên Mạng Đạo khai nguyên  
Thế trung ky tử hà tri tử?  
Tử giả hà tồn chủ tịch Hương?

---

Thái Cực xoay vầng hiệp Lưỡng Nghi  
Bạch y tiếp bước mỗi Tam Kỳ  
Kim quang dẫn lối muôn nguồn sáng  
Tinh tường rõ tận Đạo huyền vi.

---

Ánh Thái Cực biến sinh Thái Bạch  
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu  
Quyền năng vâng thuở Thiên Triều  
Càn Khôn Thế Giới dặt dìu Tinh Quân.

---

Phải giữ chân linh đặng trọn lành  
Ngọc Hư toàn ngự đấng tinh anh  
Luật Điều Cổ Phật không chừa tội  
Hình phạt Chí Tôn chẳng vị tình  
Chánh trực kinh oai loài giả dối  
Công bình vừa sức kẻ chân thành  
Mũi kim chẳng lọt xưa nay hãn  
Biết sợ xin khuyên cẩn thận mình.

---

Day mặt Hồng Quân ngó Địa Hoàn  
Rưới chan vạn vật khối sinh quang  
Cõi Tiên mở rộng Cung Đâu Suất  
Nước Phật rửa an cảnh Niết Bàn

Cứu thế quyết ngưng quyền Địa Phủ  
Độ đời cố tạo phước nhân gian  
Thần thông trói chặt ma vương quái  
Dìu bước vạm linh đến cảnh nhân.

---

Tinh Quân thọ sắc thuở Phong Thần  
Cho đến Đường Triều mới biến thân  
Thái Bạch Kim Tinh đương trị thế  
Trường Canh Trích Tử đến tham trần  
Động Đình thi rượu đong muôn đấu  
Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần  
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế  
Tam Kỳ độ rồi các Nguyên Nhân.

---

Lập sào xuống bút gượng làm vui  
Vui chẳng thể vui tưởng ngậm ngùi  
Ngùi xét lòng đây truyền đạo đức  
Đức cao bao quản thế phan phui  
Phan phui cho rõ việc hành tàng  
Có vậy bước đường Đạo mới an  
Khổ hạnh ấy nơi cơ tạo hóa  
Thìn lòng sau hưởng phước Thiên ban.

---



Linh quang mở lối Cửu Trùng Thiên  
Tiêu tán trực quang rước gót hiền  
Thái tịnh đàn tràng nghênh Bạch Hạc  
Bạch y giáng ngự chấp đồng Tiên  
Trường thi thuyết Đạo đương truyền thế  
Canh tục Tam Kỳ tùng lệnh Thiên  
Trích phật xưa nay công chánh luật  
Tử kiên dẫn lối hồi căn nguyên.

# **Đức Ngự Mã Thiên Quân**

## **Đức Vi Đà Thiên Tôn**

## **Đức Phạm Công Tắc**

### **Nguồn gốc**

- Đức Ngự Mã Thiên Quân là một vị Thiên Quân làm thị giả cho Đức Từ Phụ Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng. Ngài là vị Đại Nguyên Soái thống lĩnh tất cả chư Thần Tiên của Tam Châu Bát Bộ, Tam Thiên Thế Giới hộ trì Chánh Pháp, phụ trách tiên phong dẫn đường mở lối các chuyên du hóa truyền Đạo của Đức Từ Phụ trong khắp Tam Giới.

+ Tam Châu là nói về Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Đông Thắng Thần Châu.

+ Bát Bộ chỉ về Bát Bộ Chánh Thần, bao gồm Lô Bộ, Thủy Bộ, Hỏa Bộ, Thái Tuế Bộ, Ôn Bộ, Đẩu Bộ, Phúc Bộ, Đẩu Bộ, tất cả cai quản sự vận hành của Tam Giới.

+ Lại có sự phân chia khác về Bát Bộ là nói về

Bát Đẳng Chân Hồn từ Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn, Cầm Thú Hồn, Nhân Hồn cho đến Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn.

Như thế, quyền năng của Ngài chỉ chừa mỗi Bắc Câu Lưu Châu là không cai quản mà thôi. Vì Bắc Câu Lưu Châu là khu vực tự trị của chư vị Quỷ Vương ở các cõi giới khác nhau nơi châu ấy.

- Ngài từng có kiếp giáng trần chuyển thế vào cõi Hạ Giới này thời Thương Chu đại chiến khoảng 3300 năm trước. Ngài là Vi Hộ đệ tử chân truyền của một trong Thập Nhị Đại Tiên Xiển Giáo, Đức Đạo Hành Thiên Tôn. Sau khi giúp nhà Chu chiến thắng nhà Thương, Ngài được phong Thánh, là một trong Thất Thánh lúc bấy giờ bao gồm: Kim Tra, Na Tra, Mộc Tra, Lý Tịnh, Dương Tiễn, Vi Hộ, Lôi Chấn Tử.

- Ngài từng chiết linh giáng trần một lần nữa vào cuối thế kỷ 19 ở Việt Nam, thế danh là Phạm Công Tắc (1890 - 1959). Sau kỳ ngộ với Đức Cao Đài Ngọc Đế tức Đức Từ Phụ, Ngài trở thành một trong các môn đệ đầu tiên trong Hội Thánh, giúp khai mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài vào năm 1926. Ngài đắc phong Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ, trở thành một Đồng Tử đặc biệt giúp truyền bá Đạo Pháp qua cơ bút.

- Ngài được Đức Từ Phụ hành pháp Trục Chân

Thần, giúp cho phần thần thức của Ngài dễ dàng xuất ra trọn vẹn khỏi thân xác Phạm Công Tắc đi học hỏi trong Tam Giới. Việc ấy đồng thời giúp cho thân xác Phạm Công Tắc tinh khiết thanh tịnh để chân linh của Đức Vi Đà Thiên Tôn có thể giáng linh nhập thể trọn vẹn vào thân xác chiết linh của mình. Thêm vào đó, chân linh của Đức Di Lạc Vương Phật cũng có thể giáng điển độ duyên trong nền Đại Đạo.

- Như thế, sau khi Đức Từ Phụ hành pháp Trục Chân Thần thì phần thân xác Phạm Công Tắc có ba phần linh thể cùng nhau luân phiên thị hiện ở các thời điểm khác nhau trong quá trình hành Đạo, bao gồm:

+ Chân thần của Ngài Phạm Công Tắc với mặt đời, tức là Hộ Giá Tiên Đổng Tá Cơ Đạo Sĩ chuyên phụ trách việc làm Đổng Tử thông công, phò loan thủ cơ chấp bút.

+ Chân linh nguyên căn của Ngài Phạm Công Tắc, là Đức Vi Đà Thiên Tôn hay là Đức Ngự Mã Thiên Quân, Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn, vị nắm quyền năng vô cùng lớn lao trong việc hộ trì Chánh Pháp.

+ Chân linh Đức Di Lạc Vương Bồ Tát, là vị Giáo Chủ của Long Hoa Đại Hội thời Tam Kỳ Phổ Độ, Chương Quản Cự Lạc Thế Giới, nắm quyền tuyền phong cho chư Thần Thánh Tiên Phật khắp

Tam Giới có thể nhập được vào Cửu Trùng Thiên, Niết Bàn.

- Năm 1934, sau nhiều biến cố thăng trầm của Cao Đài Đại Đạo, Ngài đắc phong phẩm vị Hộ Pháp Chương Quân Nhị Hữu Hình Đài của nền Cao Đài Đại Đạo, được hiểu như là người nắm quyền hành tối cao nơi thế gian của Cao Đài Đại Đạo.

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là vị chức sắc có nhiều bài thuyết giảng, diễn văn của nền Đạo Cao Đài trong quá trình hình thành và phát triển từ năm 1926 đến nay. Ngài đặng Tiên ngày 10.04.Kỷ Hợi (17.05.1959) ở Phnom Penh, Campuchia.

### **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Ngài thường thị hiện thân ảnh là một vị Thiên Tướng Chiến Thần dạng, gương mặt nam nhân trung niên khoảng bốn mươi tuổi, nét mặt trang nghiêm thanh tịnh nhưng vẫn thấy rõ vẻ thuần lương đôn hậu. Đôi mắt sáng, chân mày rậm, toàn thân khoác hoàng kim khôi giáp, sau lưng là bát lệnh kỳ tượng trưng cho phẩm vị Đại Nguyên Soái thống lĩnh Bát Bộ Chánh Thần, hào quang hỏa diễm kim quang rực rỡ quanh mình.

- Đức Vi Đà Thiên Tôn được chúng sinh Tam Giới tôn kính bởi đức độ, quyền năng vi diệu của

Ngài trong Tam Giới. Ngài thường sử dụng bảo pháp là Giáng Ma Xử, có công dụng hàng ma phục yêu hộ trì Chánh Pháp. Đây là cây gậy thần có 3 chia, 9 khúc đoạn, giống với Kim Tiên của Đức Huyền Thiên Quân, thoát nhìn trông giống như một thanh kiếm gỗ vậy.

- Trong Phật Giáo, Ngài có vị trí rất quan trọng trong việc bảo vệ Chánh Pháp trước tà quyền, tinh quái với tôn danh Tam Châu Bát Bộ Tam Thiên Thế Giới Vi Đà Hộ Pháp Thiên Tôn. Ngài được tin thờ chung trong khối đức tin Nhị Thập Chư Thiên. Trong các đền chùa, tôn tượng của Ngài thường được đặt ở nơi khuôn viên trước Đại Hùng Bảo Điện, hoặc là được chạm khắc ngay cổng vào bảo điện, có khi thì được đặt ở gian thờ ngoại nghi nơi ấy, hoặc là thờ riêng một gian ở hậu điện.

- Ở Tòa Thánh Tây Ninh Cao Đài Đại Đạo, tôn tượng của Ngài được đặt ở phần ngoại nghi trong chánh điện, thuộc khu vực Hiệp Thiên Đài, đối diện với chánh điện có thờ thánh tượng Thiên Nhân của Đức Từ Phụ. Tôn tượng của Ngài nơi đây có nét đặc trưng khác biệt với các đền chùa Phật Giáo ở điểm là Ngài ngự trên Thất Đầu Xà, tượng trưng cho việc Chánh Pháp, giới luật trang nghiêm thanh tịnh chế ngự thất tình của hành giả.

- Trong nội ô khuôn viên Tòa Thánh Tây Ninh

có một Hộ Pháp Đường, là nơi gìn giữ các kỷ vật của Ngài, lại có pho tượng Ngài đứng ở bao lon dang tay ban phép lành cho muôn sinh.

## **Thi văn, kinh điển**

\* Thư tịch Ngài để lại cho đời là một công trình đồ sộ gồm:

- 10 bài Kinh Thế Đạo trong kho tàng kinh sách Cao Đài.

- Phương Tu Đại Đạo.

- Phương Luyện Kỹ.

- Thiên Thai Kiến Diện (1927). Đây là tập thi trường thiên viết theo thể Thất Ngôn Bát Cú Đường Thi, mỗi bài là nội dung có liên kết với nhau, kể về những sự mắt thấy tai nghe khi Ngài xuất thân vân du các cõi Thiên Giới.

- Rất nhiều bài thuyết giảng, diễn văn được lưu truyền, do chư học giả Cao Đài kết tập thành 7 quyển “Diễn văn và thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc”.

**\* Hai bài thơ Ngài từng giảng cơ tặng cho  
Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc**

Việt thường hữu phúc xuất chân quân  
Chuyển thể Chí Tôn dĩ định tuần  
Trị loạn Nam phương trừ mãnh hổ  
Thừa bình Bắc địa kiến kỳ lân  
Hoàng triều hậu nhật nghi từng cổ  
Văn hiến tương lai khả hoán tân  
Thánh chúa hiển thân phò tổ nghiệp  
Khải ca định phận tại thu phân.

---

Hộ giá Chí Tôn trước đến giờ  
Pháp luân thường chuyển máy Thiên Cơ  
Chưởng quyền Cực Lạc phân ngôi vị  
Quản suất Càn Khôn định cõi bờ  
Nhị kiếp Tây Âu cầm máy tạo  
Hữu duyên Đông Á nắm Thiên Thơ  
Hình hài Thánh Thể chừ nên tướng  
Đài trọng hồng ân gắng cậy nhờ.



# **Đức Hương Thanh Tiên Tử**

## **Nữ Đầu Sư Lâm Hương**

### **Thanh**

#### **Nguồn gốc**

- Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh, là ái nữ Lâm Thị, thế danh Lâm Ngọc Thanh, sinh năm 1874 tại làng Trung Tín, quận Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, nước Việt Nam. Ngài quy tiên ngày mùng 8 tháng 4 năm 1937 tại Vũng Liêm, Vĩnh Long khi hành Đạo với chức phẩm Nữ Chánh Phối Sư tại Cửu Trùng Đài, thánh danh Lâm Hương Thanh.

- Ngài được sắc phong làm vị Nữ Đầu Sư đầu tiên của nền Cao Đài Đại Đạo vào ngày 25 tháng 4 năm Đinh Sửu bởi ngọc cơ của Đức Từ Phụ. Về cõi Thiên Giới thì Ngài thường được gọi là Hương Thanh Tiên Tử, hay thân mật hơn thì một số chư Thiên hay gọi Ngài là Đại Tỷ. Vì đối với nền Cao Đài Đại Đạo, Ngài chính là vị Đại Tỷ của đoàn hậu bối, người có công nghiệp viên mãn, đại công đức

trong cơ nghiệp gây dựng và truyền bá nền Cao Đài Đại Đạo vậy.

- Hiện tại, trên mặt trước tòa tháp bên nữ phái ở Tòa Thánh Tây Ninh có đắp hình tượng Ngài Lâm Hương Thanh cầm giỏ hoa đứng trên mặt Địa Cầu, ý chỉ về việc Ngài đem hương hoa thơm đạo đức thiện lành gieo rưới khắp nơi trên mặt địa cầu này vậy.

### **Công nghiệp đặc trưng**

- Đức Từ Phụ khai ngộ về căn duyên của Hương Thanh Tiên Tử cho toàn thể tín đồ Cao Đài rằng Ngài chính là Long Nữ thường theo thị giả cho Đức Quan Âm Bồ Tát. Thời kỳ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Quan Âm Bồ Tát giữ trọng trách là một trong ba vị Tam Trấn Oai Nghiêm đại diện cho khối đức tin Phật Giáo khi nhìn về một gốc cội nguồn chung là Cội Đạo của muôn sinh, vạn linh trong toàn thể Đại Vũ Trụ này. Đức Quan Âm vì thế mà không được quyền chuyển sinh nhập thế, thế nên Long Nữ tình nguyện giáng trần đầu thai, làm một người hoa tiêu trong việc giúp khai mở nền Đạo Cao Đài nơi nước Việt Nam vào năm 1926 vậy.

- Nói về công nghiệp của vị Đại Tỷ này, có lẽ đó là một bề dày những gương sáng thiện hành, đức

hy sinh vì đại nghiệp chẳng thể nghĩ bàn. Bên cạnh tâm đức viên mãn, thường xuyên thiết lập các buổi thuyết giảng độ duyên cho muôn sinh, còn có một việc đặc trưng đó chính là tấm lòng chân thành, chí tin và đức hy sinh của Ngài với cơ Đạo. Sản nghiệp bao nhiêu năm của gia tộc Ngài đều hiến về gần như trọn vẹn cho tịnh tài công quả, trợ giúp việc mua đất, xây dựng đền thờ, nhà xưởng, trợ duyên cho biết bao người tu tập.

- Việc này có liên quan đến căn duyên Long Nữ của Ngài khi theo làm thị giả cho Đức Quan Âm Bồ Tát. Trong Diệu Pháp Liên Hoa Kinh có một đoạn miêu tả về vị Long Nữ này như sau.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói:

“Ta ở biển chỉ thường tuyên nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.”

Trí Tích Bồ Tát hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng:

“Kinh này thâm sâu vi diệu, là báu trong các kinh, trong đời rất ít có. Vậy có chúng sinh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau đặng thành Phật chăng?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi liền đáp:

“Có con gái của Long Vương Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sinh. Đặng pháp tổng trì, các tạng pháp rất sâu kín của chư Phật

nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiền định, rõ thấu các pháp. Trong khoảng sát na phát tâm Bồ Đề đặng bậc bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sinh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm màu rộng lớn, từ bi nhân đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, năng ấy có thể đến Bồ Đề.

Trí Tích Bồ Tát nói rằng:

“Tôi thấy Đức Thích Ca Như Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu Đạo Bồ Đề chưa từng có lúc thôi dứt.

Tôi xem trong cõi Tam Thiên Đại Thiên hẳn đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ Tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sinh, vậy sao mới đặng thành Đạo Bồ Đề.

Chẳng tin Long Nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh Giác.”

Nói luận chưa xong, lúc đó Long Nữ là ái nữ của Long Vương bỗng hiện ra nơi trước mặt lễ kính Phật, rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

“Thấu rõ tướng tội phước  
Khắp soi cả mười phương  
Pháp thân tịnh vi diệu  
Đủ ba mươi hai tướng  
Dùng tám mươi món tốt  
Trời, người đều kính ngưỡng

Long Thần thấy cung kính  
Tất cả loài chúng sinh  
Không ai chẳng tôn phụng  
Lại nghe thành Bồ Đề  
Chỉ Phật nên chúng biết  
Bản nữ thuyết Đại Thừa  
Độ chúng sinh thoát khổ.”

Bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất nói với Long Nữ rằng:

“Người nói không bao lâu chúng đặng Đạo vô thượng, việc đó khó tin.

Vì sao?

Vì thân nữ bất tịnh chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể đặng thành vô thượng chánh giác?

Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân nữ còn có năm điều chướng:

Một, chẳng đặng làm Phạm Thiên Vương.

Hai, chẳng đặng làm Đế Thích.

Ba, chẳng đặng làm Ma Vương.

Bốn, chẳng đặng làm Chuyển Luân Thánh Vương.

Năm, chẳng đặng làm Phật.

Thế nào thân nữ đặng mau thành Phật?”

Lúc đó, Long Nữ có một hạt minh châu, giá trị bằng cõi Tam Thiên Đại Thiên đem dâng lên Đức

Phật, Phật liền nhận lấy. Long Nữ nói với Trí Tích Bồ Tát cùng tôn giả Xá Lợi Phất rằng:

“Tôi hiến châu báu Đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chững?”

Họ đáp:

“Rất mau.”

Long Nữ nói:

“Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó.”

Đương lúc đó cả chúng hội đều thấy Long Nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ Tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương Nam ngồi toà sen báu thành bậc Chánh Giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sinh trong mười phương mà diễn nói pháp màu.

Khi ấy trong cõi ta bà hàng Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên Long Bát Bộ, nhân cùng phi nhân đều xa thấy Long Nữ kia thành Phật. Vì hàng nhân, Thiên trong hội đó mà nói pháp, sinh lòng vui mừng đều xa kính lạ, vô lượng chúng sinh nghe pháp tỏ ngộ đặng bậc bất thối chuyển, vô lượng chúng sinh đặng lãnh lời thọ ký thành Phật, cõi Vô Cấu sáu diệu vang động, cõi ta bà ba nghìn chúng sinh trụ bậc Bất Thối, ba nghìn chúng sinh phát lòng Bồ Đề mà đặng lãnh lời thọ ký.

Trí Tích Bồ Tát và ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

- Qua đoạn kinh văn nói về vị Long Nữ ấy, chúng ta có thể thấy được về việc chấp kiến cần giải phá. Thân nữ bất tịnh, hay là nữ hóa thân nam đều cũng là niệm khởi mà sinh thành trụ hoại diệt. Ngài Long Nữ ấy, vì công đức vô lượng hỷ hiến vật trân quý nhất của mình mà còn được biết đến với tôn danh là Thiên Tài Long Nữ. Thế nên ở kiếp đầu thai nhập thế làm Lâm Ngọc Thanh, Ngài cũng đã hoan hỷ trong việc hy sinh trọn đời công quả tâm đức lẫn sản nghiệp của mình cho nền Đại Đạo vậy.

### **Thi văn, kinh điển**

#### **\* Trích một phần trường thi Đức Từ Mẫu giảng cơ nói với Ngài Lâm Hương Thanh**

Ơn nhờ có con là Long Nữ  
Đến thay thân Thiên Sứ Từ Hàng  
Đùm bọc em ráng bước một đàng  
Đặng cho mẹ dễ dàng cứu rỗi.

Kìa Cự Lạc Niết Bàn đem đôi  
Khôi thân phạm làm mối dây oan  
Mẹ trông con vào cảnh an nhàn  
Ở trần thế muôn ngàn sâu thẳm.

Cõi thiên vị cho con còn dám  
Chẳng dạy khuyên e phạm căn tu  
Chỉnh biết con chẳng rõ hiền ngu  
Đặng tự định công phu tròn phận.

Con thì đưa đường đời lẫn quần  
Con thì hay trở vận cơ màu  
Mấy huyền vi nào hiểu cao sâu  
Cứ đeo đẳng mạch sần nguồn thắm.

Hương Thanh!

Con ví biết mình cao bực phẩm  
Phải lo toan cho dám phé đời  
Mấy em con phải để con người  
Coi con bước mấy vời nổi gót.

Lời cần yếu mẹ than cho trót  
Muốn dạy con phải xét xa chừng  
Hãy hằng ngày ở dựa bên lưng  
Nhắc từ chuyện khuyên răn từ việc.

Cửu Nương vốn nhọc nhằn chẳng tiếc  
Chỉ tiếc cho chưa biết nhập trường  
Phải biết rằng lòng Mẹ hằng thương.



**\* Thi tặng nữ phái của Ngài Lâm Hương  
Thanh khi đã về Thiên Cảnh**

Đạo tòng vận hội khá tầm phương  
Danh lợi Đạo sa ấy lẽ thường  
Kiên nhẫn noi gương muru Phạm Lãi  
Phương tranh học lấy kế Trương Lương  
Ôn hòa lập chí gây thân ái  
Nhân nghĩa đổi trao dựng thái bường  
Mưa nắng dồi mài gan sắt đá  
Thu về thảo nguyện định phong cương.

**\* Ngài Lâm Hương Thanh thuyết Đạo tại  
thánh thất Mỹ Ngãi, Sa Đéc**

Kính cùng chư hiền huynh, chư hiền tỷ, hiền đệ, hiền muội. Hôm nay tôi có hạnh phúc tới đây, tiếp kiến quý vị, thiết cơ hội may mắn vô cùng, đối với cuộc vui này tôi chẳng biết lấy chi trò chuyện cho xứng đáng tạ ơn tình tri ngộ. Vậy tôi đã thọ lãnh trách nhiệm hành Đạo thì cũng xin vô phép dùng Đạo mà luận đàm.

Đạo thể mệnh mông như trời như biển, ngàn kinh muôn điển nói chẳng xiết cùng, mà cuộc hội diện của chúng ta ngày vui rất ngắn, thế thì không có thể nói cho cùng khắp đặng, nên tôi xin

tóm tắt đôi điều đại khái, nói muôn phần trong một hai.

Vì sao mà gọi rằng Đạo?

Đạo vẫn một khí không hình không ảnh, không tiếng không hơi. Nói lớn ra thì trên trời dưới đất, bao la vũ trụ sơn hà, thấu đến ngoài Càn Khôn Thế Giới, đều hiển nhiên Đạo thể lưu hình. Nói nhỏ lại thì một sợi tóc, một mảy lông, người thì một hơi thở vô ra, loài cầm thú bò bay máy cựa đều y ngụy Đạo lý.

Đạo rất lớn, rất sâu, rất rộng mà cũng rất rỗng, rất kín, rất nhiệm, rất màu. Không chỗ nào không Đạo, không sự gì không Đạo, mà cũng chẳng thấy hình trạng Đạo ra thế nào. Có thể nói rằng: Ấy là một không khí giữa trời đất, người đối với không khí đó chẳng biết gọi là chi nên phải chế ra chữ Đạo mà nói cho nhân sinh dễ hiểu. Kinh có câu “Bất tri kỳ danh, cường danh viết Đạo”.

Luận về Thiên Đạo, thì ban ngày có mặt trời, ban đêm có mặt trăng và các vì tinh tú: sao Cơ chủ gió, sao Tất chủ mưa, sao Vân Hán nắng hạn đều có phần hành riêng. Một năm chia làm 4 mùa: Xuân thuộc Mộc bông hoa tươi tốt, Hạ thuộc Hỏa nóng nực, Thu thuộc Kim mát mẻ, Đông thuộc Thủy lạnh lẽo. Mỗi năm mỗi tuần hoàn vận chuyển, cuối rồi rồi trở lại ban đầu, chớ Thiên Đạo không hề sai.

Luận về Địa Đạo: núi thì cao, sông thì sâu, biển

thì rộng, chỗ đất bằng thì nhân dân ở, cây cỏ chen lẫn, chằm rể sanh chồi, thú vật sâu bọ đào hang khoét lỗ trên mặt đất. Tuy chia ra Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phương, nhưng sản vật hình thể trên địa cầu này chỗ nào cũng in nhau như vậy, chớ Địa Đạo không hề dời đổi.

Phối hiệp với trời đất là người, thì Nhân Đạo rất có quy mô rõ rệt dễ hiểu, xem như làm cha mẹ giữ dạ hiền lành, làm con giữ hiếu thảo, vợ chồng ăn ở thuận hoà, anh chị biết thương em trẻ, em trẻ biết kính anh chị. Ở với bậu bạn giữ câu tín thiết, đối với bà con tông tộc giữ lòng tương ái, tương thân. Gặp người trưởng tượng phải biết kính nhường, thấy người nghèo hèn hoặc ngu dốt phải thương yêu diu dặt. Đừng thấy người giàu sang mà dua nịnh, đừng thấy kẻ hèn hạ mà khinh khi. Trong gia đình thì ăn nói, đứng ngồi đều có lễ nghi phép tắc, thù tạc với nhân tình thế tộc phải giữ lễ cẩn thận công bình. Đừng làm trai ra gánh vác trách nhiệm quốc dân phải giữ lòng chí chân chí chánh, làm hạng thứ dân thì thuế sưu đóng đủ, đừng làm việc gì vi phạm luật pháp nước nhà. Phận làm gái thì cửa liễu phòng đào, màn the phủ kín, chữ Tam Tòng, câu Tứ Đức gìn giữ vuông tròn.

Tam Tòng là:

Lúc nhỏ theo cha mẹ

Lớn theo chồng  
Sau già lại theo con.  
Tứ Đức là:  
Tánh nét cho hiền lành  
Ăn nói đoan trang  
Việc làm cho khéo léo  
Dung nhan cho chĩnh đốn.

Mấy điều đó chính là mảnh gương trong bạn  
khuê các quần thoa, cần yếu phải lau chùi cho sạch  
sẽ. Nói tóm lại: Trai thì lo tròn phận tu mi, gái thì giữ  
trọn chữ môn đình nội trợ ấy là Nhân Đạo đó.

Nhân Đạo cho trọn vẹn thì mới có thể hy vọng  
sự tu hành mà bước theo dấu chân các Đấng Thiêng  
Liêng đời cổ tích. Bởi đường muốn đi cho xa thì  
phải có từ chỗ gần làm trước, cây muốn trèo tới  
ngọn phải từ dưới gốc làm đầu. Ấy là đẳng cấp của  
chúng ta học Đạo. Nếu trái lại, muốn xa cầu Phật  
Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo mà trước khi không lo  
chĩnh đốn Nhân Đạo cho hoàn toàn, thì chẳng khác  
chi muốn lên chót đỉnh mà khi bước chân không  
chịu lợi qua gò trắng. Biển, muốn ra giữa vời đại hải,  
mà lúc xuống tàu không muốn xuống tới chỗ bến  
cầu, thì có lẽ chi?

Tu hành chẳng phải dâng hoa đánh lễ, gõ mõ  
rung chuông là đủ, mà cũng không phải niệm kệ đọc  
kinh, ăn chay ăn lạt là rồi. Bởi vậy việc đó là cái sự

chớ chưa phải cái lý. Cái lý với cái gốc vốn ở trong tâm người:

“Dục tu kỳ thân tiên chánh kỳ tâm.”

Muốn tu cái thân thì phải chính cái tâm làm trước. Giữ toà lương tâm cho thanh tịnh, chính đáng rồi sai khiến ra tứ chi, thân thể dò theo Đạo luật mà làm, sự tu không phải nội trong lúc tới chùa hay là đương lúc cúng kiến ăn chay. Phải cẩn thận dầu trong khi ngày thường ăn ở đối đãi với nhau, trong cuộc đời cũng phải cho nhớ rằng:

Thiện nam tín nữ thì mình phải liệu làm sao, giữ làm sao lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành vi cho khỏi phải phụ một phần trách nhiệm. Chớ nếu như đã thọ lãnh tiếng nhập môn cầu Đạo mà còn tranh cạnh việc thi phi ác cảm bên trường đời, lừa tam bành nổi dậy rần rần, ma lục tặc hoành hành thất sát. Kinh cũng đọc, kệ cũng đọc, mà lời phạm tiếng tục cũng không chừa. Tiên cũng cầu, Phật cũng cầu mà tánh quý nét yêu cũng không bỏ. Ngoài so se đeo mảnh gương Thiên Nhân, lần chuỗi hạt bồ đề mà trong lòng thì mối nghiệt dây oan vẫn vương nơi trái tim lá phổi. Vậy thì sự tu hành chính là một cuộc cầu danh giả dối, biết mấy đời cho thoát đặng bể khổ sông mê.

Ôi! Ăn chay một tháng có mấy ngày còn bao nhiêu thì hại vật sát sinh không chừng đổi. Kinh Sám Hối đọc sơ qua chút ít, còn bao nhiêu thì vọng

ngôn ác ngữ cả luôn năm, vậy rồi lâm vô vòng ác đạo trầm luân, lại thán oán rằng: “Tôi có niệm kệ ăn chay sao không thấy Phật rước Tiên đưa, Thánh Thần hỷ xả?”

Ôi! Thầy Mạnh có nói:

“Dùng một chén mà chữa lửa cháy một xe thì sao cho được?”

Vậy nên tôi khuyên những người đã hiển thân hành Đạo thì phải dùng chữ chân thật làm đầu. Đã nói rằng tu thì tu khẩu, tu tâm, tự thủy chí chung đúng đắn vào khuôn pháp Đạo. Dầu cho người ta không nghe thấy mà mình đối với lương tâm mình cũng phải giữ nhất niệm tín thành.

Câu đầu bài Kinh Nhật Tụng có dạy:

“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp.”

Thành là lòng không giả dối. Tín là chẳng dặt sai ngoa. Hiệp là không lìa tan chia rẽ. Xin phải dùng câu đó làm mảnh gương trong tỉnh kỷ, cây thước trì thân. Nhưng ấy là luận sự tu và đối đãi với người đồng Đạo, chớ còn giao thiệp với người dị Đạo phải dùng tư cách thế nào, chớ ý tôi tưởng thì cũng có Đạo nào là khác! Chỉ có bàng môn tả đạo, quái thuật yêu phương thì đành là khác, chớ còn Chánh Đạo thì không có thể khác dặt.

Nay tôi nói Thích, Nho, Tiên Tam Giáo. Kinh Nhật Tụng nói rằng:

“Một cội sanh ba nhánh in nhau.”

Vì sao vậy? Bởi Cội Đạo từ khi vô thi, trời đất chưa an ngôi, Đạo đã bao hàm trong khí Thái Cực và Vô Cực. Sau Khí Thái Cực phân Âm Dương, Thiên Địa Nhân, Tam Tài định vị, lần lần có các Đấng Đại Thiêng Liêng xuất thế truyền Đạo dạy đời: Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Thích Ca đều bởi cội gốc đó mà lập ra Đạo Tiên, Đạo Nho và Đạo Thích. Tuy mỗi nền tôn giáo đều có danh hiệu riêng nhưng tôn chỉ thì không hề khác.

Xem như:

Nho nói: Tồn tâm dưỡng tánh.

Tiên nói: Tu tâm luyện tánh.

Thích nói: Minh tâm kiến tánh.

Thích nói: Từ bi.

Nho nói: Trung thứ.

Tiên nói: Cảm ứng.

Tiên nói: Bảo nguyên thủ nhất.

Thích nói: Vạn pháp qui nhất.

Nho nói: Chấp trung quán nhất.

Cứ đôi câu đại khái đó thì hiểu biết nghĩa lý nào có khác chi? Nên Đức Thế Hà Tiên Tử có bài thi rằng:

“Tam Giáo nguyên lai nhất lý đồng

Hà tu phân biệt các Tây Đông

Tam Hoa, Tam Bảo, Tam Tài lý

Ngũ Đức, Ngũ Hành, Ngũ Giới trung.”

Nghĩa là:

Tam Giáo nguyên lai đồng một lẽ, không tất phân biệt khác nhau làm chi, xem như lời Tam Hoa, Tam Bảo, Tam Tài. Ngũ Đức, Ngũ Hành, Ngũ Giới đều dùng chữ Tam, chữ Ngũ mà dạy đời. Vậy thì từ thuở xưa đã công nhận Tam Giáo y nhau như một.

Gọi từ đời Thượng Cổ sắp sau học giả chia dòng lập phái, riêng ngõ khác đường, rồi mới sinh bài báng nhau, nghịch lẫn nhau, theo Đạo này thì chê Đạo nọ là hoang đường, theo Đạo nọ thì nói Đạo kia là bất chính. Người nào cũng xưng tụng Thầy mình là tối cao tối thượng, còn chỉ trích tôn giáo khác là thấp hèn.

Ôi! Ấy vì Thế Đạo chưa mở mang, đường tu còn rậm rạp nên mới có sự sai lầm mà đến nỗi đồng Đạo tương như vậy. Ngày nay trên thiên ân chiếu gương Huệ Nhãn, soi thấy những sự sai lầm... nên giáng cơ bút khai Đại Đạo Tam Kỳ, quy nguyên tam giáo Tiên, Nho, Thích thấu về một cửa. Đặt ra phái Thượng, phái Ngọc, phái Thái đối đãi cho vừa với lòng tín ngưỡng của nhân sanh. Trước chia đường nay hiệp lại một nhà, xưa tẻ bước nay đem về một nẻo, thiết cơ sắp đặt của Thầy mẫu nhiệm biết là đường nào!

Chúng ta sanh gặp thời kỳ hữu hạnh này đáng



nên vuốt mặt reo mừng, vỗ tay dung ruổi, mau chân trời bước lên đền Phổ Độ Kỳ Ba, dầu có gặp sự chi trắc trở chình nghiêng cũng đừng đổi dời tâm chí. Bởi nghĩ rằng: Chúng ta bấy lâu nay lặn lội cuộc đời, sông danh biển lợi, trường náo nhiệt đã nhiều phen phấn đấu, thế thời nợ trần gian chất chứa cũng nặng nề, nay kính nên mượn nước lành dương rửa bớt bụi nhơ trần thế. Xem lại các vị tăng sĩ và ni cô trong đời trước, xuất gia cầu Đạo, người tới chùa mà tu, kẻ lên non mà ở. Cảnh tượng rất là khổ não âu sầu, mà người ta còn kiên tâm nhẫn nại. Huống chi nay cửa Trời cao mở, đường tu hành rộng rãi thình thình. Thầy trao con thuyền Bát Nhã cho chúng ta chèo, Thầy đưa cây đuốc thiêng liêng cho chúng ta nắm, đường nhập Đạo dễ dàng hơn lúc trước biết là bao nhiêu.

Nếu đương thời kỳ này mà chúng ta để chậm chân trễ bước, thốn mòn dần dà, thì mất một cơ hội rất nên quý uổng. Một ngày kia bóng quang âm thấm thoát, tuổi chẳng chờ ta, chừng đó dầu hối hận ăn năn vẫn đã lỡ làng nấc bước. Vậy thì tốt hơn là mai đây hồi đầu giác ngộ, tỉnh lại hồn say, tu càng dày thì Đạo thêm vững chắc.

May thay! Hột giống phước thiện càng ngày càng nứt, càng nở càng tốt, càng tươi, càng đơm bông kết trái để nhờ cậy trong cuộc diện tương lai.

Tôi rất lấy làm chúc mừng vô hạn. Tiện đây tôi xin  
cung vịnh bài thi thủ vĩ ngâm kính đề chữ Đạo.

Đạo nguyên một gốc nảy sanh ra  
Đạo mở kỳ này ấy thứ ba  
Đạo giáo rộng quyền do bút Thánh  
Đạo căn vun đắp tự lòng ta  
Đạo lo trôi bước lên đường chánh  
Đạo chớ lằm chân tới nẻo tà  
Đạo Lão, Đạo Nho và Đạo Phật  
Đạo nguyên một gốc nảy sanh ra.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma  
Ha Tát.

# Tùy duyên hóa độ

Năm xưa, chư vị hiền nhân chỉ thuyết giảng minh bạch cho những người hữu duyên gặp mình. Tùy theo ngộ tính, chấp kiến của mỗi người mà chư vị ấy sẽ giảng giải các lý sự khúc mắc theo cách mà họ có thể dễ hiểu.

Vậy nên người A sẽ được diễn giải theo cách A cho là hợp lý, B sẽ diễn theo cách B hiểu là đúng đắn, C sẽ được giải theo cách mà C tin là hợp lý. Vậy là cùng 1 vấn đề sẽ được diễn thành các hướng và cách lý giải, hiểu khác nhau.

A truyền cho A” a a”

B truyền cho B” b b”

C truyền cho C” c c”

những gì họ sở ngộ theo cách họ hiểu.

Rồi một ngày đẹp trời, A” a a”, B” b b”, C” c c” có dịp gặp gỡ nhau. Vậy là một trường ngôn luận đưa ra chính kiến của mình theo những gì đã từng được các vị A, B, C chân truyền từ vị Minh Sư.

Những trận thiệt chiến (đấu võ mồm) như thế này, vốn dĩ không có hồi kết và chẳng ai chịu ai nếu tự mỗi người họ không thực sự trải nghiệm và chứng

ngộ lý sự mà họ vướng mắc. Nếu chỉ nghe ai nói, coi ở đâu đó, rồi suy nghiệm, thì dễ vướng mắc vào chấp kiến do người khác trải nghiệm đem nó áp lên bản thân mình.

Người tu tập, truy cầu áo nghĩa giáo lý từ kinh điển hay các bậc Minh Sư, nên là tham khảo, chiêm nghiệm và chẳng nên vướng chấp kiến. Khi nào thực trải nghiệm rồi, thì lúc đó lại thấy chẳng cần phải nói gì thêm vì ai ăn thì biết hương vị.

Hương vị của giác ngộ và giải thoát...

# Thanh Thiên Cảnh

## Bồng Lai Thiên Cảnh

### Nguồn gốc

Thuở Khai Thiên Lập Địa, khi Đức Từ Tôn Thái Thượng Lão Quân chu du độ hóa muôn sinh trong Tam Giới, trước khi tiến nhập vào Trung Giới và Hạ Giới, Ngài có dừng chân ở cõi Thanh Thiên. Thấy cảnh sắc thanh tịnh và khí quang trong trẻo, phù hợp cho việc dẫn độ chư linh đến đây tu dưỡng tâm tánh, Ngài đã thiết lập đạo tràng, biến hóa nên một quần đảo tuyệt đẹp giữa biển, lấy tên là Bồng Lai Đảo. Biển Tiên ấy gọi là Thượng Thiên Đại Hải.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Từ cõi Trung Giới tiến nhập vào Thượng Giới, tầng Trời đầu tiên của cõi Thanh Thiên có thiên không trong xanh dịu mát, những làn mây xanh lững thững trôi bồng bồng len qua sơn xuyên hà hải. Nơi đây núi non hùng vĩ, kỳ hoa dị thảo lung

linh, cảnh sắc tươi đẹp vô cùng. Chim muông cầm thú, loài người cùng chư Thiên sống vui vẻ chan hòa với nhau.

- Vì là cõi Thiên, nên biển Đại Hải không có nhiều đợt sóng vỗ rì rào hay thủy triều cuộn cuộn như ở cõi Hạ Giới. Vùng biển nơi đây dịu êm thanh tĩnh, những đợt sóng lăn tăn nhẹ nhàng vỗ về bờ cát trên đảo. Nước biển nơi đây đều là thanh khí hóa hiện nên ảnh tượng, lại mang tính tịch tĩnh cô đọng. Hễ ta lấy tay vốc một ngụm nước rải vào không trung, tự nhiên nước ấy chẳng rơi rớt mà tịnh hóa, cô đọng thành những quả thủy châu long lanh phiêu bồng giữa không trung. Loại nước kỳ diệu ấy, có vị thanh ngọt dịu mát, nên được gọi là Cam Lộ. Nếu ai đủ duyên đến được chốn này, được vẩy nước Cam Lộ lên chân hồn mình, hoặc là được uống một vài giọt Cam Lộ, tự nhiên người ấy được tịnh hóa, thanh tẩy gột rửa những tâm niệm phàm tục vậy.

- Hơi sương trong trẻo, mây lành sắc trắng, sắc xanh lãng đãng khắp nơi. Ẩn hiện trong sương tuyết phù vân ấy là ngọn Bồng Lai Sơn hùng vĩ. Muốn nhìn thấy đỉnh núi này thật chẳng dễ dàng, bởi thiên không luôn có phù vân bao phủ, nên hiếm có ai nhìn thấy được đỉnh núi từ xa xa. Nếu như tự mình bay đến ấy du sơn ngoạn cảnh một chuyến thì may ra có thể.

- Khắp địa diện hòn đảo được bao phủ bởi màu xanh đầy sức sống, hoa cỏ muôn hình vạn trạng luôn nở rộ đủ thứ màu sắc tươi đẹp. Nơi đây còn có các Đại Linh Thụ Tiên làm những bậc thượng thủ bảo vệ cảnh giới. Họ thường xuyên thị hiện thân ảnh Tiên Nhân dạng, toàn thân khoác đạo bào bạch tuyết trường y hoặc là thanh vân tiêu sái, ngao du khắp chốn này. Khi thì họ cùng nhau trà thi xướng họa, lúc thì Tiên Tử ca ngâm với chư Thiên Hỷ Lạc và muôn loài chư linh nơi đây, điển hình là Không Tước, Phụng Hoàng, Tam Thanh Điều và Ca Lăng Tàng Già. Chư Tiên Tử nơi đây vô ưu vô tư, thong dong vui hưởng lạc thú tự do, nếm trải hương vị giải thoát thanh tao nhàn nhã.

- Thiên Thai Động trên Bồng Lai Sơn thì có rất nhiều vị Tiên Tử ở đấy. Nơi đây có bảy vị Đại Tiên chưởng quản, họ thường thị hiện hình dáng lão nhân nên còn được gọi là Thất Lão. Thất Lão ở Thiên Thai Động, mỗi vị phụ trách truyền dạy một phương thức tu tâm dưỡng tánh giúp người ta có thể buông xả, gột rửa được hết thảy thất tình lục dục của mình khi đến đây tĩnh tu. Các chân hồn đang trong giai đoạn tu tập cần tĩnh tâm an tịnh hồn phách thường đến đây dưỡng thần tĩnh trí.

## **Bồng Lai Thiên Cảnh trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Câu chuyện về Bồng Lai Thiên Cảnh và Trường Sinh Đan Dược**

Từ nhiều ngàn năm trước, ở Trung Hoa đã có những tư tưởng về trường sinh bất tử. Khát vọng này xuất phát từ tầng lớp vua chúa, họ mong muốn được trường tồn cùng Thiên Địa, tự biến mình ngang bậc cùng Thần, bất tử theo dòng thời gian.

Có nhiều vị vua chúa vì được nghe kể các thần tích liên quan đến thuốc trường sinh chỉ có ở Động Thiên Thai, Bồng Lai Sơn, Bồng Lai Đảo nên họ cho người đi khắp thế gian tìm kiếm. Nhưng nào có được, vì đó là cõi Thiên Giới chớ chẳng phải chốn trần gian Hạ Giới này.

Mãi về sau, cách đây khoảng hơn 2200 năm trước, Hoàng Đế Tàn Thủy Hoàng cho người tìm kiếm thuốc trường sinh dựa trên thông tin từ các phương thuật sĩ, hành giả Đạo Gia và Âm Dương Gia. Cuối cùng, họ nghe được rằng ở Bột Hải thuộc khu vực Biển Đông, lâu lâu có người nhìn thấy ẩn hiện Bồng Lai Đảo trên biển ấy trong thoáng chốc. Nhưng khi các đoàn người đến tìm thì lại không thấy.



Việc này do các Tiên Tử nơi Bồng Lai Đảo thỉnh thoảng họ muốn độ duyên cho ai đó thành Tiên nên mở ra Thông Đạo Tam Giới, dẫn cho chân hồn người ở Hạ Giới đến được Thượng Giới dù chưa có tu tập nhiều. Khi Thông Đạo được mở ra, cảnh sắc nơi Bồng Lai Đảo sẽ ẩn tàng thị hiện giữa không trung, trong làn hơi sương mờ ảo.

Diễn hình việc này chính là thần tích Từ Thức du Tiên, được các Tiên Nữ dẫn đến Thiên Thai Động ở Bồng Lai Sơn trải nghiệm đời sống nơi Tiên cảnh một thời gian vậy.

### **\* Thi văn, kinh điển**

Bồng Lai Thiên Cảnh từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy  
Nào dè có đặng buổi hôm nay  
Gìn lòng tu niệm cho bền chí  
Bồng Đảo ngày nay đặng hiệp vầy.

Huệ Mạng Trường Phan

---

Thu về ngắm cảnh dạ buồn tanh  
Nhớ đạo nghĩa nhau thăm xúc tình  
Động cũ vườn tòng sâu biếng trở  
Non xưa rừng bá thăm buông mảnh  
Phong trần thương kẻ mang thân đọa  
Bồng Đảo vì ai giữ tác thành  
Một bóng luống chờ ngày tái ngộ  
Chân thần gìnặng vẹn tinh anh.

Đức Từ Phụ

---

Đường Triều hạ thế hưởng tam quan  
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn  
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc  
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn  
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo  
Đầy túi thơ văn đồ chứa chan  
Bồng Đảo còn mơ khi bút múa  
Tả lòng thế sự vẽ giang san.

Đức Thái Bạch xưng thi

Chẳng kể công khanh bỏ ấn quan  
Bồng Lai vui Đạo hưởng an nhàn  
Thi Thần vui húng ngoài rừng Trước  
Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn  
Nồng hạ Trời thương đưa gió quạt  
Nắng thu đất cảm đổ mưa chan  
Vân du thế giới vui mùi Đạo  
Mời viếng Kỳ Sơn, tối Cẩm San.

Đức Đỗ Mục Tiên họa thi

---

Mừng nay đường Đạo đã êm chơn  
Vàng ngọc công khanh chẳng dám hơn  
Rượu cúc Bàn Đào chờ hội ẩm  
Thuốc Tiên lò tạo giữ sanh tồn  
Bồng Lai vắng mặt Tiên buồn nhớ  
Dinh Đảo nghiêng tai Thánh khảy đờn  
Trước chẳng giữ ngôi, ngôi mới mất  
Cân phân thế tục phẩm chi sòn.

Đức Lục Nương Dao Trì Cung

---

## Kinh Khi Đi Ngủ

Các vật dục xảy qua một buổi  
Cả hành vi lầm lỗi khôn ngừa  
Sấp mình cúi lạy xin thưa  
Ở Trên Từ Phụ cho chừa tội khiên  
Trong giấc mộng nghỉ yên hồn phách  
Đấng Thiêng Liêng năng mách bảo dùm  
Bồng Lai Cự Lạc chỉ chừng  
Đẩy đưa xác tục dựa gần cõi linh.

Đức Phạm Công Tắc

# Như Ý Cung

## Nguồn gốc

- Như Ý Cung là cung điện được hình thành bởi ý hướng độ duyên cho chư linh nhập vào cõi Thượng Giới được thuận lợi, tinh tấn của Đức Thái Thượng Lão Quân.

- Như Ý Cung nằm ở tầng Thanh Thiên trong Cửu Trùng Thiên, là tầng Thiên đầu tiên từ cõi Trung Giới tiến lên Thượng Giới. Gọi nơi đây là Như Ý Cung vì là nơi tạo tác, sản sinh ra rất nhiều loại pháp bảo tùy theo sở dụng của tâm thành ý nguyện mà cảm ứng, vận hành cho hành giả được toại nguyện. Các pháp bảo ấy thường được biết đến với tên gọi Như Ý Bảo Ngọc, Như Ý Bảo Châu, Như Ý Tiên Xà, Như Ý Pháp Trượng, Như Ý Linh Mộc.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Như Ý Cung thường có nhiều thanh sắc tường vân lãng đãng, đường chân trời cũng một màu xanh trong nhẹ nhàng tươi mát. Cảnh sắc nơi đây nhuốm

màu xanh trong tươi sáng, như cảnh bình minh vừa hé rạng lúc sớm tinh mơ nơi trần gian vậy, chỉ là thuần lương tuyệt mỹ vi diệu bội phần.

- Toàn bộ cung điện được kết tinh bởi hào quang, có màu của hồng nghệ, thuần bạch là chủ đạo nhưng thường lấp lánh ánh lên những tia sáng dịu nhẹ trong dải cử sắc.

- Cảnh sắc ngoài cung thì có sơn xuyên hà thủy trùng điệp hùng vĩ, lại có những đóa sen ngũ sắc nhưng màu xanh và trắng là nhiều hơn cả. Những cây Đại Linh Thụ nơi đây có thể kết ra những đóa hoa, quả nhỏ đẹp xinh lung linh to tròn cỡ chừng một lòng tay, những hạt sương long lanh trên cành lá cũng tạo nên một nét đẹp tuyệt mỹ cho nơi này. Các Linh Thụ Tiên ấy, khi họ thích đi chuyển thì liền đi chuyển, thích biến hiện thành thân ảnh nam tử nữ nhân tuyệt phu hoa mạo tinh anh vô cùng, rồi cùng tham gia ca ngâm diễn tấu với chư vị Hỷ Lạc Thiên khác vậy.

- Xung quanh cung có rất nhiều đốm sáng vàng trắng, tựa hồ như những chú đom đóm lập lòe giữa nền trời xanh trong. Các đốm sáng ấy chính là những cỗ Như Ý Tiên Xa đang chờ đợi sẵn. Chân hồn đã nhập cung tham kiến Đức Thái Thượng Lão Quân thì Tiên Xa liền hóa thành đốm sáng như thế chờ đợi, khi bái kiến xong Tiên Xa sẽ lại hóa hình

kim quang mà đưa rước chân hồn tiếp tục hành trình của mình. Hoặç là ở Ngân Kiều vừa có chân hồn bước qua thì tại Như Ý Cung này sẽ có các đóm sáng bay đến Ngân Kiều, hóa thành Tiên Xa tiếp rước chân hồn ấy bắt đầu hành trình du Thiên.

- Lại nói Như Ý Cung này còn một điều rất vi diệu đó là có thể biến hiện những tâm tình, ý tưởng của chân hồn tiến nhập đến đây hiển hiện trước mắt chân hồn ấy cho thỏa lòng đẹp ý vậy.

- Chư vị Hỷ Lạc Thiên ở nơi đây cũng rất nhiều, họ thường tụ hội thành từng nhóm ba đến mười hai vị để ca ngâm, tấu lên những khúc thiên thiều khiến cho tâm tình chúng sinh hữu duyên nghe thấy liền cảm thấy an vui lạc thú, thanh tịnh lạ thường. Các vị Linh Thú như Phụng Hoàng, Anh Vũ, Khổng Tước, Ca Lãng Tàn Già... cũng thường xuyên cất lên những tiếng hót thánh thót vi diệu, hễ ai đủ duyên nghe thấy đều kết đợc duyên lành với Thiên Giới, cảm thấy có sự gắn kết thân thiết với Thiên Giới.

- Đức Thái Thượng Lão Quân ngự ở Như Ý Cung thường thị hiện thân ảnh là vị lão nhân với gương mặt hiền từ phúc hậu, da dẻ hồng hào, râu tóc bạc phơ, ánh mắt tinh anh tỏa rạng như ánh sao giữa trời đêm. Người khoác đạo bào bạch tuyết trường y, trên ấy có điểm xuyết những họa tiết là bạch liên hoa hàm tiêu lẫn mãn khai giữa tinh vân diệu ảnh.

- Khi một chân hồn đủ điều kiện để được du nhập vào Thượng Giới trong một chuyến ngao du tìm hiểu về cõi Thiên, hoặc là chân hồn ấy đủ đạo hạnh mà tồn tại ở cõi Thiên lâu dài, lúc bấy giờ chân hồn sẽ được chư vị Chánh Thần đưa đến Quảng Hàn Cung ở tầng không gian của Nguyệt Tinh. Tại Quảng Hàn Cung, chân hồn sẽ tịnh tâm, định thần trí sao cho thần thức thanh tĩnh, buông xả những vướng mắc chấp niệm khiến tâm tình loạn động. Vì ở cõi Thiên, chỉ cần động tình, ý niệm bất thiện khởi lên sẽ khiến chân hồn ấy nặng nề không di chuyển được, dễ thu hút lôi điện quang kích nguy hiểm vô cùng, hoặc là bị Trầm Nê Ngư bu đến trì kéo cho sa đọa xuống các cõi giới thấp hơn.

- Khi thần thức thanh tĩnh rồi, sẽ được đưa đến Ngân Hà, đây là điểm giao nhau giữa Trung Giới và Thượng Giới Cửu Thiên. Có một chiếc cầu bắc ngang Ngân Hà chính là Ngân Kiều. Chân thân bước lên Ngân Kiều phải đoạn tuyệt hết tất tình lục dục, những vướng mắc của thế tục tình trường, vướng mắc luyến tiếc với xác thân hữu hình hữu hoại của mình. Nếu lên đến đây rồi, còn vọng niệm lưu luyến, liền chẳng thể nào tiến nhập vào cõi Thiên được.

- Vừa bước qua Ngân Kiều trên đường vào cõi Thiên, từ trong không trung sẽ xuất hiện các tia sáng



kim quang chiếu thẳng đến nơi chân hồn ấy, rồi hóa thành một cỗ Như Ý Tiên Xa đón chân hồn ấy bắt đầu hành trình du nhập Thiên Giới của mình. Như Ý Tiên Xa được tinh luyện từ kim quang nên có màu sắc hoàng kim óng ánh như ánh sáng Thái Dương. Chân hồn lúc bấy giờ còn đang bỡ ngỡ chưa biết điều chi, nên cỗ Tiên Xa này sẽ theo ý chỉ của Ngọc Hư Cung mà vận hành đưa chân hồn đi đến những nơi cần phải đến để tu học.

- Trong chuyến hành trình Thiên Giới ấy, Như Ý Tiên Xa sẽ đưa chân hồn đến Như Ý Cung để bái kiến Đức Thái Thượng Lão Quân. Tại đây, Người thường có những buổi thuyết pháp cho các chân hồn ghé về đây tu học. Pháp hội ấy gọi là Thánh Minh Hội. Trong pháp hội, Đức Thái Thượng Lão Quân sẽ truyền cho các chân hồn phó hội một quyển bí pháp gọi là Trường Xuân Ngọc Sách. Chân hồn sẽ mang theo Trường Xuân Ngọc Sách này trong chuyến du hành Thiên Giới của mình, đến những cõi giới tu học, tu luyện phù hợp để tinh tâm giác ngộ được chân lý thâm tàng trong Trường Xuân Ngọc Sách ấy. Khi chứng ngộ được rồi, lúc ấy chân hồn mới đủ chánh định, chánh tinh tấn mà thường trụ ở cõi thiên không bị chi phối ngoại lực khiến động tình mà sa đọa vào trầm luân khổ hải. Vì sự vi diệu như thế nên sách ấy mới được gọi là Trường Xuân Ngọc Sách.

- Sau một thời gian du hành đến các nơi phù hợp tu luyện, chân hồn chứng ngộ được Trường Xuân Ngọc Sách thì được Như Ý Tiên Xa đưa trở lại bái kiến Đức Thái Thượng Lão Quân một lần nữa để tham dự một buổi kiểm tra. Khi vượt qua được khảo nghiệm này, chân hồn tạm biệt Đức Thái Thượng Lão Quân mà tiến nhập lên các cõi giới thanh tịnh hơn, rồi mới nhập vào Niết Bàn, Cực Lạc Thế Giới.

- Như Ý Cung có vai trò vô cùng quan trọng trên đường tinh tấn nhập vào cõi Thiên của chân hồn. Khi chân hồn còn bỡ ngỡ chưa biết cõi Thiên hoạt động ra sao, pháp tắc giới luật gì, di chuyển thế nào... thì được chư vị Liên Thần đưa đón với Như Ý Tiên Xa đỡ gót đưa chân thông dong tự tại ngao du Thiên cảnh.

- Thêm nữa, chân hồn được bái kiến Đức Thái Thượng Lão Quân trong Thánh Minh Hội và được Người truyền cho pháp bảo là Trường Xuân Ngọc Sách cũng tại Như Ý Cung này. Nếu không có Trường Xuân Ngọc Sách, hay chân hồn không thể lĩnh ngộ được chân lý của Ngọc Sách đề cập đến thì việc chân hồn ở cõi Thiên sẽ khó mà trụ tâm định thần được lâu nơi ấy. Bởi những sự khiến cho tâm tình rung động với thế tục tình trường, những vọng niệm, hoặc là khảo đảo của các thế lực tà thần tinh quái dụ dỗ, ám hại luôn thường xuyên xảy đến với

chư Thiên. Ngô được chân lý trong Trường Xuân Ngọc Sách rồi thì có thể ở cõi Thiên rất lâu, cho đến khi tự chân hồn ấy muốn chuyển sinh khỏi Thượng Giới thì mới rời đi vậy.

### **Thi văn, kinh điển**

Cung Như Ý từng được nhắc đến trong Kinh Đệ Tam Cửu.

Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo  
Động Thiên Thai Bảy Lão đón đường  
Cam Lộ rưới giọt lành dương  
Thất tình lục dục như đường tiêu tan  
Cung Đẩu Suất nhật khoan tiếng nhạc  
Đệ lệnh bài cánh Hạc đưa linh  
Tiêu Thiệu lập tiếng dục tình  
Bờ dương bóng Phụng đưa mình nâng thân  
Cung Như Ý Lão Quân tiếp khách  
Hội Thánh Minh giao Sách Trường Xuân  
Thanh quang rờ rờ đòi ngàn  
Chân hồn khoái lạc lên đàng vọng Thiên.

Đức Tam Nương Dao Trì Cung

# Thiền Cung

## Quảng Hàn Cung

### Nguồn gốc

- Ở tầng không gian bao quanh Nguyệt Tinh, có một cung điện có nhiều Thiền Thờ ở đó, được gọi là Thiền Cung. Từ xa nhìn về phía Nguyệt Tinh thì thấy những lốm đốm chấm đen, trông giống da cóc nên mặt trăng còn được gọi là Thiền Cung. Thiền Cung là nơi lạnh lẽo đầy hàn khí, lại tịch tĩnh yên bình, mệnh mông bao la nên được gọi là Quảng Hàn Cung.

- Quảng Hàn Cung thuộc phần Linh Giới bao gồm cả Trung Giới và Thượng Giới khu vực Nam Thiệm Bộ Châu. Đây là cảnh giới rất gần với Thượng Giới, hình thành bởi lớp khí quyển của Nguyệt Tinh giao thoa với làn thanh khí dịu mát của cõi Thanh Thiên. Trên cung điện ấy có nhiều Linh Thú Bạch Ngọc Thiền. Khi ánh sáng của Thái Dương chiếu rọi đến thì từ lớp da của các Linh Thú ấy phản quang lại, làm cho mặt trăng phát ra ánh

sáng dịu nhẹ không chói lóa, lại có màu hơi ánh bạc. Vậy nên mặt trăng, ánh trăng còn được gọi là Ngân Thiềm hay Minh Thiềm.

### **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Ở Quảng Hàn Cung có sự luân chuyển của ánh sáng và bóng tối, tạo thành ngày và đêm khi Nguyệt Tinh xoay quanh Địa Hoàn và Địa Hoàn xoay quanh Thái Dương trong vũ trụ.

- Quảng Hàn Cung được kết tinh từ hơi lạnh nên toàn bộ kiến trúc này có màu trắng bạc, hơi xám xanh một chút như sương tuyết. Cảnh sắc cũng chủ yếu là màu trắng bạc, xám xanh, hơi ngà vàng một chút. Tuy không có nhiều chủng loại nhưng hoa cỏ nơi đây được bao phủ những lớp hơi sương lấp lánh như châu ngọc vô cùng tuyệt mỹ. Những cây Đại Linh Thụ ngàn vạn năm thì đa phần đều là ngọc thụ với thân to cao và cành lá bạch ngọc sum suê, xung quanh là những cội quế hoa thơm ngọt vô cùng.

- Quảng Hàn Cung do Quảng Hàn Tiên Tử chưởng quản, nàng thường được biết đến với tôn danh Hằng Nga Tiên Tử. Nàng rất yêu thích những loài sinh vật nhỏ bé màu trắng nên nàng thường chăm sóc rất nhiều Ngọc Thố, Ngọc Thiềm ở đó. Ngoài hai loài này chiếm số lượng đông đảo nhất thì

vẫn có các loài chim muông cầm thú khác cùng cư ngụ an trú.

- Quảng Hàn Cung có những chân hồn thuộc cấp Thần Hồn ở đây tu tập. Chư vị Hỷ Lạc Thiên ở cấp Thánh Hồn, Tiên Hồn cũng thường ở đây hành hóa độ duyên cho chúng sinh nơi này.

- Các chân hồn có tu tập nhất định, khi vừa thoát khỏi xá thân sẽ còn vướng mắc những chấp niệm đau khổ cận tử nghiệp, rất khó để thăng Thiên. Thế nên trước khi nhập vào cõi Thượng Giới, họ sẽ được dẫn đến Thiềm Cung tập trung. Ở không gian tịch tĩnh này, có chư vị Hỷ Lạc Thiên xướng ngâm chú văn và dùng các giai điệu du dương giúp cho họ bớt phần loạn động bởi vướng mắc chấp niệm cận tử nghiệp.

- Trong thời gian chừng vài ngày đến mười ngày theo thời gian của loài người ở Hạ Giới, họ có thể sẽ định thần tịnh trí, tỉnh táo nhận biết được bản thân đã vong thân mạng, buông xả các vướng mắc nơi trần gian, bắt đầu hành trình chuyển sinh du nhập vào Trung Giới, Thượng Giới. Nếu chân hồn đủ đức hạnh, công nghiệp thiện phước thì họ sẽ đến Ngân Kiều bắc ngang qua Ngân Hà, thăng tiến về cõi Thượng Giới.

- Chư vị Thánh Tiên, Bồ Tát nơi Thượng Giới trước khi chuyển sinh vào các cõi Hạ Giới, đặc biệt là khu vực 72 Địa Cầu thì sẽ du nhập về cõi Thiềm

Cung nơi Trung Giới. Nhờ vậy, chư vị ấy sẽ có nhiều cơ hội quan sát, tìm hiểu phong hóa của chúng sinh thể gian hữu tình, từ đó có phương thức độ duyên phù hợp.

## **Thiền Cung trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Câu chuyện Đường Vương du Nguyệt Điện**

Thời Đường Minh Hoàng, khoảng năm 685 - 762 ở Trung Quốc. Loạn An Lộc Sơn đánh chiếm triều đình, nhà vua và đoàn tùy tùng của mình chạy giặc, trong đó có Dương Quý Phi. Nhưng Dương Quý Phi bị nhiều người căm phẫn, cho rằng nàng đã cấu kết với An Lộc Sơn khiến cho triều đình lâm cảnh nguy khốn. Để xoa dịu lòng dân, mong muốn binh lính có thể tiếp tục ủng hộ triều đình nên Dương Quý Phi đã tự tử. Nhờ vậy, nhà vua tiếp tục được quân binh và bá tánh ủng hộ, sau đánh bại được An Lộc Sơn trở lại ngôi vị của mình.

Đất nước thái bình, ông ngày đêm thương nhớ Dương Quý Phi, tìm đủ mọi cách để có thể gặp được nàng. Một đạo sĩ có đạo hạnh cao thâm có thể du hành các cõi Linh Giới bèn đến ra mắt nhà vua. Vị đạo sĩ ấy dùng thần thông của mình, xuất thần tìm kiếm chút tin tức của Dương Quý Phi, thì được biết

nàng đã trở thành một Tiên Tử nơi Quảng Hàn Cung. Nhà vua hay tin thì mừng lắm, liền nhờ đạo sĩ cố gắng giúp ngài được gặp lại quý phi một lần. Đạo sĩ ưng thuận giúp đỡ, đoạn dẫn ngài đến Quảng Hàn Cung, nhờ các Tiên Đồng Ngọc Nữ nơi đó báo tin cho Dương Quý Phi có Đường Vương tìm gặp.

Cả hai gặp nhau, nước mắt chan hòa trong cảm xúc. Những thế tục tình trường nơi hoàng cung đã không còn nữa. Giờ đây kẻ tục người Tiên, đôi bờ cách trở. Nàng nói với vua, nếu sau này muốn được gặp nàng, nhất định phải hồi tâm hướng thiện, sám hối các nghiệp duyên bất thiện của mình, làm nhiều điều thiện phước tích đức âm chất. Có thể tu thành chánh quả, mới mong có ngày tái ngộ nơi cõi Thiên. Đoạn nàng ngâm mấy vần thơ, múa một vũ khúc tuyệt mỹ tiễn đưa người bạn cũ trở lại trần gian.

Nhà vua giật mình tỉnh mộng, nhớ rõ những điều nàng căn dặn, từ đó liền hồi tâm hướng thiện, tu tâm dưỡng tánh làm nhiều điều tích phúc đức. Ngài lại cho tuyển chọn tú nữ và truyền dạy vũ khúc đã từng thấy Dương Quý Phi múa lúc tạm biệt ngài. Vũ khúc ấy được lưu truyền lại đời sau với tên gọi Nghệ Thường Vũ Khúc. Sau khi vua băng hà, cả hai lại được tái ngộ lần nữa nơi Quảng Hàn Cung.

Câu chuyện ấy được truyền lại đời sau với tên gọi Đường Vương du Nguyệt Điện.



## \* Thi văn, kinh điển

Thành ngữ “Thiền Cung chiết quế”, tức bề càn quế nơi Cung Trăng, là thành ngữ chỉ về việc thi đỗ của các trí sĩ.

Bên cạnh đó, Thiền Cung còn được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

### Quảng Hàn Cung

Thiên Hà quyên quyên thủy tại lưu  
Cách hà Chúc Nữ luyện khiên Ngu  
Khả liên thân vô song phi dục  
Khả liên thủy thượng vô hành chu.

Khả liên thủy thượng vô hành chu  
Yếu điệu tâm trung sinh ám sầu  
Sầu đao thanh huy giảm nhan sắc  
Sầu như lưu thủy chi du du.

Sầu như lưu thủy chi du du  
Du du thử hận hà thì hưu?  
Chức tỵ quyên ti tam bách lưỡng  
Chức thành nha thước thập tam đầu.

Chức thành nha thước thập tam đầu  
Phóng nhập trần hoàn đại Cửu Châu  
Thải lai địa thượng chi hương mộ  
Thải lai thiên thượng hiệu trừ mâu.

Thải lai thiên thượng hiệu trừ mâu  
Thiên Hà chi thượng thước kiều phù  
Kiều đầu Ngưu Nữ tư tương hội  
Kiều hạ quyên quyên thủy tại lưu.

Quách Mạt Nhược

---

Đào Nguyên lại trở trái hai lần  
Ai ngỡ Việt Thường đã thấy lân  
Cung Đẩu vít xa gương xích quý  
Thiền Cung mở rộng cửa Hà Ngân  
Xuân Thu định vãng ngôi lương tể  
Phát Chủ quét tan lũ nịnh thần  
Thôi khí vĩnh sinh lau xã tắc  
Mở đường quốc thể định phong vân.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung

---

## Kinh Đệ Nhất Cửu

Vườn Ngạn Uyển Sinh Hoa đã héo  
Khối hình hài phải chịu rã tan  
Bảy dây oan nghiệt hết ràng  
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương  
Kìa Thiên Cảnh con đường vôi vọi  
Ánh Hồng Quân đương chói Ngọc Lâu  
Cung Thiềm gắng bước cho mau  
Thoát ba Thần Phẩm đứng đầu Tam Thiên  
Khá tỉnh thức tiền duyên nhớ lại  
Đoạn cho rồi oan trái buổi sinh  
Đem mình nương bóng Chí Linh  
Định tâm Chí Thánh mới gìn ngôi xưa  
Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh  
Phách anh linh ắt phải anh linh  
Quản bao thập ác lục hình  
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạn căn.

Đức Nhất Nương Dao Trì Cung

# Ngân Hà

# Ngân Kiều

## Khái niệm

- Ngân Hà là dòng sông trắng bạc, được hình thành bởi muôn vàn tia sáng của các vì sao tinh tú, do phản chiếu ánh Thái Dương trong vũ trụ tạo nên. Ngân Hà tập hợp các tinh tú của các cõi Hạ Giới bao la xung quanh Cội Đạo trong Tam Giới.

- Ngân Hà còn chỉ về các cõi Hạ Giới và phần Trung Giới của các cõi Hạ Giới ấy. Vì thế, từ góc nhìn của Thiên Giới hay góc nhìn Đạo Học, Ngân Hà chính là dòng sông đầy nổi thống khổ của muôn sinh lặn ngụp trong vòng trầm luân, trải qua tứ khổ sinh lão bệnh tử của sắc thân hữu hình hữu hoại, giả tạm trong một kiếp sinh tồn nơi Hạ Giới. Từ khổ hải, hay biển trần khổ cũng ý chỉ về điều này.

- Ngân Kiều là cầu nối giữa Hạ Giới và Thượng Giới, chỉ về Thông Đạo đi từ Ngân Hà tiến về cõi Thượng Giới, dẫn nhập vào Cửa Trùng Thiên và các cõi Thiên Giới khác. Khi đi trên Thông Đạo này,

chân hồn sẽ nhìn thấy hằng hà sa số đốm sáng của muôn vì sao từ Ngân Hà chiếu rọi.

- Muốn vượt qua được Ngân Hà, đi trên Ngân Kiều và nhập vào Thượng Giới thanh tịnh thì chân hồn cần phải thoát ly hoàn toàn khỏi thân xác tứ đại. Không còn vướng mắc thất tình lục dục, không bám chấp vào xác thân hữu hoại ấy, không bám chấp vào các thế tục tình trường của các mối quan hệ vô thường đã từng gắn kết trong kiếp sinh nơi Hạ Giới. Chân hồn phải thực sự thanh tịnh, giải thoát chính mình từ trong tư tưởng, nội tâm thuần lương thì mới có thể nhập vào các cõi Thượng Giới thanh tịnh.

### **Thi văn, kinh điển**

Ngân Hà, Ngân Kiều từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

#### **Kinh Đệ Nhị Cửu**

Tây Vương Mẫu Vườn Đào ướm chín  
Chén Trường Sinh có lệnh ngự ban  
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng  
Chân thần khá đến hội hàng chư linh  
Đã thấy đủ Thiên Đỉnh huyền pháp  
Cõi giác thân lên đạ Ngân Kiều

Đầu Tinh chiếu thấu Nguyên Tiêu  
Kim quang kiệu đỡ đến triều Ngọc Hư  
Khí trong trẻo dường như băng tuyết  
Thần im đìm dường nét thiếu quang  
Xa chùng thế giới Địa Hoàn  
Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳng.

Đức Nhị Nương Dao Trì Cung

---

Nhập Thánh Thể dò đường cừu vị  
Nơi chân truyền khứ quỷ trừ ma  
Huệ quang chiếu thấu chánh tà  
Chèo Thuyền Bát Nhã, Ngân Hà độ sinh.

Cứ nương bóng Chí Linh soi bước  
Gội mê đồ tắm nước Ma Ha  
Liên đài may nở thêm hoa  
Lão Đam cũng biết, Thích Già cũng quen.

Đức Phạm Công Tắc  
Trích từ Kinh Giải Oan

---

Đào Nguyên lại trở trái hai lần  
Ai ngỡ Việt Thường đã thấy lân  
Cung Đẩu vít xa gươm xích quý  
Thiền Cung mở rộng cửa Hà Ngân  
Xuân Thu định vững ngôi lương tể  
Phát Chủ quét tan lũ nịnh thần  
Thổi khí vĩnh sinh lau xã tắc  
Mở đường quốc thể định phong vân.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung

# Bạch Ngọc Kinh

## Nguồn gốc

- Thuở Hỗn Độn sơ khai, từ trong Hư Vô tịch mịch xuất hiện một khối ánh sáng thiêng liêng vĩ đại vô cùng, bất khả tư nghị, gọi là Thái Cực Quang. Khối ánh sáng này lan tỏa, phân tách thành Lương Nghi, Tứ Tượng và Bát Quái, lúc này vũ trụ Tam Giới bắt đầu hình thành và sinh trưởng.

- Xung quanh khối Thái Cực chí dương ấy là lớp thanh khí có tính chất gần giống với Hư Vô vậy, nhẹ nhàng thuần khiết, thanh tịnh tịch tĩnh, đây chính là cõi Đại La Thiên. Cõi Đại La Thiên nằm ở tầng Hỗn Nguyên Thượng Thiên trong Cửu Trùng Thiên, với những làn khí thanh nhẹ kết tụ lại thành các tòa kiến trúc toàn là màu trắng tinh khôi, tạo nên một kinh đô trắng lệt, tận thiện tận mỹ gọi là Bạch Ngọc Kinh.



## Hình dạng, tính chất đặc trưng

Bạch Ngọc Kinh là quần thể kiến trúc thanh tịnh với các tòa công trình tiêu biểu sau đây:

1. Huỳnh Kim Khuyết
2. Ngọc Hư Cung
3. Linh Tiêu Điện
4. Lôi Âm Cổ Đài
5. Bạch Ngọc Chung Đài
6. Nghênh Phong Đài
7. Hiệp Thiên Đài
8. Cửu Trùng Đài
9. Bát Quái Đài

### 1. Huỳnh Kim Khuyết

- Huỳnh Kim Khuyết là khu vực cổng trời, với hai hàng Thiên Trụ là hai mươi tám trụ cột tượng trưng cho Nhị Thập Bát Tú, cao chót vót xuyên qua các tầng mây ngũ sắc, dẫn lối vào Ngọc Hư Cung trong Bạch Ngọc Kinh. Những cột trụ này được hình thành bởi vàng ròng và bạch ngọc, với các phù điêu tinh xảo mang hình ảnh Long Thần, Linh Thú, liên hoa, ngũ sắc tường vân và mặt trời, mặt trăng, tinh tú. Các cột trụ này có thể di chuyển vị trí, những phù điêu trên cột cũng là những linh thể an định nơi

ấy. Thế nên họ có thể di chuyển, thể hiện biểu tình cảm xúc và thay đổi hình ảnh thị hiện bất kỳ lúc nào nếu thích.

- Huỳnh Kim Khuyết này lan tỏa ra xung quanh một lớp minh khí thanh nhẹ, tịnh yên vô cùng. Lớp minh khí ấy chính là pháp giới bao quanh Bạch Ngọc Kinh. Chỉ những chân hồn có khí chất thanh tịnh an nhiên vô cùng mới có thể tự do xuất nhập tùy ý. Những chân hồn có công phu tu tập nhất định, tuy chưa đạt quả vị Thánh Hồn để có thể xuất nhập vào cõi này an trú, nhưng được sự trợ duyên nên chân hồn ấy có được một lớp màn thanh tịnh khí bao quanh mình, có thể du nhập qua cổng Huỳnh Kim Khuyết.

- Có những chân hồn chưa đủ lực thanh tịnh, còn đầy rẫy những hỗn loạn, chấp niệm tham sân si ám muội cả thần thức, vô minh che lấp Thiên Tánh mà muốn được du nhập vào cõi giới thanh tịnh này. Nếu họ sử dụng các pháp huyền công để xâm nhập thì chính lực thanh tịnh của cõi giới này sẽ làm tịnh hóa khí chất trọng trọng của họ. Lúc bấy giờ, họ sẽ cảm thấy đau đớn khổ sở vô cùng trong quá trình được thanh tẩy, từ đó họ sẽ có ba xu hướng.

+ Cố gắng chịu đựng đau đớn, đối diện với những khổ não, tội lỗi, những nghiệp bất thiện trong hành tàng tồn tại từ nhiều đời nhiều kiếp mình đã

từng gây nên. Tự mình thức tỉnh, sám hối nghiệp duyên của mình, hồi hướng về điều thiện lương, quyết tâm buông xả các chấp niệm bất thiện đầy đau khổ. Chân hồn đó sau một khoảng thời gian được tịnh hóa sẽ trở nên thanh nhẹ, trong sạch, rũ bỏ được các phiền não thế tục tình trường, đoạn tuyệt sự khổ bởi chấp niệm. Lúc ấy, họ có thể thật sự bước vào Bạch Ngọc Kinh, chuyển hóa nhân duyên nghiệp quả của mình, tìm cách trả nợ những nghiệp bất thiện từng gây bằng cách lập thế nguyện phụng sự chúng sinh, đem lại lợi lạc, hạnh phúc an vui cho vạn linh khắp Tam Giới.

+ Khi phải đối diện các sự khổ trong lúc được tịnh hóa thì họ không chấp nhận nó, tìm cách chối bỏ nó, không quán chiếu được nhân duyên nghiệp quả của mình. Khi ấy, họ không chịu nổi các đau đớn khổ não dày vò tâm thức, tự nhiên sẽ xuất ngoại khỏi pháp giới thanh tịnh của lần minh khí nơi Bạch Ngọc Kinh, trở về đúng nơi phù hợp với họ.

+ Khi họ đối diện các sự khổ trong lúc được tịnh hóa, trong lòng họ khởi sinh những ý niệm bất thiện vô cùng tiêu cực. Tâm ý họ phát ra những chấp niệm oán hận, báo thù các nhân duyên từng gây đau khổ cho mình thì từ họ bộc phát sát khí, oán khí nặng nề. Các trược khí này biến chân hồn ấy thành vật chất hấp dẫn linh quang lôi điện tập trung vào họ. Nếu

may mắn thì họ có thể rời khỏi lớp mình khí thanh tịnh này, nếu lỡ không may, không rời đi kịp, bị quá nhiều luồng lôi điện đánh trúng thì tiêu tán hồn phách. Các mảnh vỡ của chân hồn ấy do quá trọng trực nặng nề nên sẽ chịu tác động của lực hấp dẫn ở các cõi Hạ Giới hữu hình. Sau khi rơi vào các cõi Hạ Giới, những mảnh hồn nhỏ li ti này chuyển sinh thành các dạng tồn tại đơn giản như là hạt bụi, sỏi đá, vật chất kim loại... Trải qua trăm muôn ngàn kiếp sinh tồn, hoại diệt, các mảnh hồn ấy dần tinh tấn chuyển sinh và kết hợp lại với nhau thành các sự tồn tại phức hợp hơn như cỏ cây hoa lá, chim muông cầm thú, rồi tới con người. Một quãng đường dài như thế, có thể giúp chân hồn ấy thực sự tỉnh ngộ, thấu hiểu sự khổ, nỗi đau của chúng sinh từ đó mà trân quý bản thân lẫn muôn sinh trong Tam Giới. Họ sẽ có ngày về lại với cõi Đạo nơi Bạch Ngọc Kinh vậy.

## **2. Ngọc Hư Cung**

- Ngọc Hư Cung là cung điện được kết tụ bởi khí chất thanh khiết, trắng ngà như bạch ngọc. Cả Ngọc Hư Cung cũng là một linh thể sống động, các phù điêu hình ảnh trên tường đều có thể biến hóa hư ảo, vi diệu vô cùng.

- Xung quanh các cánh cửa dẫn vào Ngọc Hư

Cung có chư vị Linh Thú làm hộ pháp, đa phần là Kim Mao Hửu và Tứ Linh. Hai bên tả hữu của Ngọc Hư Cung có hai đài rất cao, tỏa ra khí chất đặc trưng mang hai tính âm dương rõ rệt là Lôi Âm Cổ Đài và Bạch Ngọc Chung Đài.

### **3. Linh Tiêu Điện**

- Linh Tiêu Điện là chánh điện của Ngọc Hư Cung. Đây là nơi chư anh linh bá kiến Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, hội họp định kỳ thường niên để đưa ra các điều quy của Thiên Điều, thiết lập và gìn giữ trật tự Tam Giới vận hành theo khuôn luật của bác ái và công bình.

- Linh Tiêu Điện là nơi tổ chức các giảng đường thuyết pháp cho chư anh linh mới du nhập vào Thượng Giới tham dự, giúp họ hiểu các luật vận hành trong Tam Giới. Linh Tiêu Điện cũng là nơi tuyên đọc sắc phong cho những anh linh đạt quả vị trong Cửu Phẩm Thần Tiên.

### **4. Lôi Âm Cổ Đài**

- Lôi Âm Cổ Đài là một cái đài rất cao như một tòa tháp, có hình ảnh Thái Dương soi sáng vô minh, tượng trưng cho khối khí Dương Quang.

- Ở đài này có một cái trống thật to được kết tinh bởi ngũ sắc tường vân gọi là Lôi Âm Cổ. Mỗi khi các đám mây lành ngũ sắc này di chuyển, tương tác với nhau trên bề mặt trống thì trống này cất tiếng vang là tiếng sấm nổ giữa thiên không, lan tỏa khắp Tam Giới. Pháp âm ấy đặc biệt có tác động mạnh mẽ đến U Minh Giới, giúp cho các chân hồn vô minh mang nhiều chấp niệm đau khổ, tội lỗi và bi thương hãy nghe thấy tiếng trống thì thần thức được tác động một lực giúp họ tỉnh thức, họ sẽ dần tĩnh lặng, an định.

- Tiếng trống Lôi Âm cũng được gióng lên trong các dịp lễ để nhắc nhở, triệu tập chư linh khắp nơi quy tụ về Bạch Ngọc Kinh. Mỗi khi có một chân hồn chuyển sinh thành anh linh, thường đạt quả vị tương đương Cửu Phẩm Thần Tiên thì hồi trống Lôi Âm sẽ được cất lên. Mỗi cấp bậc sẽ ứng với số hồi chuông trống hiệu khác nhau thông báo khắp Tam Giới.

## **5. Bạch Ngọc Chung Đài**

- Bạch Ngọc Chung Đài là một đài rất cao tương đương với Lôi Âm Cổ Đài, có hình ảnh nguyệt quang dịu dàng soi sáng bầu trời đêm, tượng trưng cho khối khí Âm Quang.

- Ở đài này có một đại hồng chung thật to được làm từ bạch ngọc, gọi là Bạch Ngọc Chung. Mỗi khi tiếng chuông ngân vang làm cho khắp Tam Giới được thanh tịnh, nhất là các chân hồn đầy đau khổ, hỗn loạn nơi các cõi giới thuộc U Minh Giới.

- Cả hai đài trống chuông có tác dụng giúp Tam Giới thanh tịnh, tịnh hóa các chân hồn đang trong trạng thái hỗn loạn, đau khổ với chấp niệm của họ. Thế nên ở hai đài này luôn có chư vị gìn giữ trách nhiệm giống chuông, trống.

## **6. Nghênh Phong Đài**

Phía trước Ngọc Hư Cung có một khoảng sân rộng gọi là Nghênh Phong Đài. Nơi này có chư vị Hỷ Lạc Thiên thường tấu các giai điệu du dương đón tiếp chư anh linh từ các cõi giới khác du nhập về Bạch Ngọc Kinh. Chư linh tập trung tại khoảng sân này chờ đến thời khắc làm lễ bái kiến Đức Chí Tôn Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn - Đức Đại Từ Phụ của muôn linh ở Linh Tiêu Điện bên trong Ngọc Hư Cung.

## 7. Hiệp Thiên Đài

Khi bước vào Linh Tiêu Điện bên trong Ngọc Hư Cung sẽ gặp một khoảng không gian rộng lớn tên gọi Hiệp Thiên Đài. Nơi này có chư vị Liên Thần thực hiện công tác chuyển giao, truyền tống các ấn lệnh được ban hành khắp nơi trong Tam Giới. Chư vị ấy cũng nhận lại các tấu, chương, biểu, nghị thể hiện tâm tư nguyện vọng của muôn sinh, vạn loại từ khắp nơi trong Tam Giới gửi về Cội Đạo. Thường gặp nhất là các lời khẩn nguyện cầu cho hòa bình thế giới, nguyện cầu hóa giải tai ương chướng ngại khổ ách, nguyện cầu chuyển duyên giải nghiệp và hóa độ các chân hồn mang đầy chấp niệm đau khổ, tội lỗi ở các cõi U Minh.

## 8. Cửu Trùng Đài

Cửu Trùng Đài là một con đường dài đi từ Hiệp Thiên Đài đến Bát Quái Đài trong Linh Tiêu Điện. Con đường này có chín tầng cấp bậc, ứng với Cửu Phẩm Thần Tiên. Chư anh linh đạt phẩm chánh vị trong Cửu Phẩm Thần Tiên sẽ sắp xếp trật tự từ Đệ Nhất Phẩm ở bậc thấp nhất từ ngay cạnh Hiệp Thiên Đài, tiến dần lên từng bậc cho đến bậc cao nhất là Đệ Cửu Phẩm ngay cạnh Bát Quái Đài.



## 9. Bát Quái Đài

- Bát Quái Đài là nơi định hình phân chia Bát Quái Cửu Cung trong khắp Tam Giới. Đây là một sảnh lớn có đồ hình Bát Quái phát ra ánh sáng vi diệu ở tám hướng, có tám cột trụ bằng ngọc và vàng ròng. Các trụ này cũng to lớn cao chót vót xuyên qua các tầng mây ngũ sắc, có phù điêu Long Thần và hoa sen tinh xảo như các cột trụ ở Huỳnh Kim Khuyết dẫn lối vào Ngọc Hư Cung này. Tám cột trụ này hiệp với hai mươi tám cột trụ từ ngoài Huỳnh Kim Khuyết dẫn vào tổng cộng là ba mươi sáu cột, tượng trưng cho sự kết nối của Tam Thập Lục Thiên với Cội Đạo nơi này.

- Ở giữa Bát Quái ấy có khối ánh sáng Thái Cực, chính là nơi ngự của Đức Đại Từ Phụ, vị Cha Lành của muôn sinh. Nơi khối ánh sáng Thái Cực ấy, có hình tượng Thiên Nhân tượng trưng cho minh triết sáng soi giữa thiên không, xung quanh có sáu vị Long Thần làm hộ pháp. Ánh Đạo quang từ Thiên Nhân phát xuất ra xuyên thấu qua các làn mây ngũ sắc, lan tỏa làn sinh khí ấm áp dịu dàng. Năng lượng thuần khiết ấy có mãnh lực vô hình thu hút vạn linh khắp Tam Giới hồi hướng về khối ánh sáng Thái Cực, là Cội Đạo, nguồn gốc sản sinh nên vạn loại vạn linh vậy.

## Thi văn, kinh điển

Bạch Ngọc Kinh từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Thiên Thượng Bạch Ngọc Kinh  
Thập Nhị Lô Ngũ Thành  
Tiên nhân phủ ngã đỉnh  
Kết phát thụ trường sinh.

Thi Tiên Lý Bạch

---

Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng  
Hóa dục quần sinh, thống ngự vạn vật  
Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết  
Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh  
Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên  
đại hóa  
Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh.

Đức Lữ Động Tân  
Trích từ Ngọc Hoàng Thượng Đế Chân Kinh

---

## Kinh Khi Đã Chết Rồi

Ba mươi sáu cõi Thiên Tào  
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư  
Quê xưa trở, cõi đọa từ  
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân.

Dưới chín lớp Liên Thần đưa bước  
Trên hồng quang phủ phước tiêu diêu  
Linh Tiêu Điện bảng danh nêu  
Nguyên căn đẹp vẻ mỹ miều cao thẳng.

Kinh Bạch Ngọc muôn lần điểu chiếu  
Kêu chân hồn vịn nú chân linh  
Nặng lai nặng khứ khinh khinh  
Mau như điểu chiếu nhẹ thành bóng mây.

Cửa Tây Phương khá bay đến chốn  
Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu  
Tiên phong phật cốt mỹ miều  
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều Chí Linh.

Đức Nguyệt Tâm Chân Nhân

---

## Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối

Rắp nhập cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống  
Chốn quê xưa giải mộng trần gian  
Dù đường thoát tục nắm phan  
Trông Kinh Bạch Ngọc định thần giải căn.

Dao Trì Cung sai nàng Tiên Nữ  
Phép Lục Nương gìn giữ chân hồn  
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhân  
Phước linh khai mở nẻo đường Lô Âm.

Ó (họ tên của người, vật) thành tâm cầu nguyện  
Nguyện Chí Tôn linh hiển độ sinh  
Ăn năn sám hối tội tình  
Xét câu minh thệ gửi mình cõi thăng.

Dầu nghiệt chường số căn quả báo  
Đừng hãi kinh cầu đảo Chí Tôn  
Cửa Địa Ngục, khá lánh chân  
Ngọc Hư Cực Lạc đón đường ruổi dong.

Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo  
Dầu oan gia tội báo buộc ràng  
Chí Tôn xá tội giải oan  
Thánh Thần Tiên Phật cứu nạn độ vong.

Kìa chiếu diêu bóng hồng Bắc Đẩu  
Kìa im ìm phúc hậu Nam Tào  
Cảnh thăng trời gót cho mau  
Xa vòng tục lự đặng châu Chí Linh.

Đức Nguyệt Tâm Chân Nhân

---

Một tòa Thiên Các Ngọc lầu lầu  
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao  
Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu  
Muôn trùng nhiếp khảm hiệp Nam Tào  
Chư Thần chóa mắt màu thường đổi  
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao  
Dời đổi chớp giăng đoanh đỡ nổi  
Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.

Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu  
Muôn trùng nhiếp khảm hiệp Nam Tào.

Hai câu này nói rằng cửa về Bắc Đẩu Cung thì vạn trượng then gài, phải có yêu thương, hòa ái mới làm chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, trở về Cội Đạo.

Muôn trùng nhiếp khảm là khó khăn cách trở muôn trùng mới về được cửa ấy.

Khảm là trắc trở, khó khăn, hổ huyết, hiểm trở, chỗ trũng, đất không bằng phẳng. Nhịp khảm là hết cái này tới cái khác.

Chư Thần choá mắt màu thường đổi  
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.

Chư Thần Liệt Thánh vẫn khó mà hiểu được hết các sự vi diệu vận hành của nơi ấy, nằm ngoài sự nghĩ bàn, Thiên Thơ thay đổi luân chuyển để gieo truyền Đạo Pháp, ai đỡ nổi thì lên, đỡ không nổi thì thôi đứng dòm.

Dời đổi chớp giăng đoan đỡ nổi  
Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.

Chớp giăng đoanh đỡ nổi: sấm chớp, điện quang giăng đầy lối, ai thanh tịnh thì đỡ nổi, ai không thanh tịnh thì phải đứng dòm hay né sang chỗ khác.

Đoan: đoan chính, người chính trực liêm khiết sẽ qua được.

Cái quả là vững bền vạn kiếp về được rồi thì chính là thiêng liêng hằng sống vậy.

# Bắc Đẩu Cung

## Đẩu Suất Cung

### Nguồn gốc

- Thuở khởi nguyên Đại Vũ Trụ, khi ánh sáng Thái Cực từ Cội Đạo đại phát linh quang, hình thành nên các cõi Thiên và muôn vạn tinh tú. Lúc bấy giờ, gần nơi Cội Đạo xuất hiện một chòm sao đặc biệt linh diệu, tên gọi Bắc Đẩu. Nơi chòm sao ấy xuất hiện một Thiên Cung gọi là Bắc Đẩu Cung, do lớp khí quang vô cùng thuần lương, thanh tịnh kết tụ thành.

- Vì sao Bắc Đẩu là định tinh, thống soái của muôn vạn tinh tú trong Đại Vũ Trụ nên Thiên Cung Bắc Đẩu còn có nhiều tên gọi khác như là Cung Đẩu Suất, Cung Đẩu Tốt. Trong quá trình biên soạn và diễn dịch giữa các ngôn ngữ Phạn, Trung, Việt thì có thêm một tên gọi khác là Cung Thiên Đẩu Xuất hay Cung Thiên Đẩu Suất.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Chòm sao Bắc Đẩu là một định tinh, không hề vận hành di chuyển như các tinh tú khác chuyển động theo chu kỳ nhất định trong Đại Vũ Trụ. Nhìn lên bầu trời, chúng ta có thể thấy chỉ là ánh sáng của sao Bắc Đẩu, tức về phần hữu vi của một tinh cầu nơi Hạ Giới. Cung Bắc Đẩu thì chúng ta không thể thấy được bằng mắt thường hay các phương tiện khoa học hiện đại, do Cung Bắc Đẩu là phần khí thuộc cõi Thượng Giới vô hình.

- Bắc Đẩu Cung là một cung điện lớn nằm trong quần thể kiến trúc ở Bạch Ngọc Kinh, nơi cõi Hỗn Nguyên Thượng Thiên. Toàn bộ Thiên Cung này đều có màu trắng tinh khiết như pha lê, có vài chỗ được điểm xuyết màu trắng của bạch sắc tường vân trông như bạch ngọc long lanh trong nước vậy. Sắc trắng đặc biệt này, thỉnh thoảng có ánh lên cửu sắc như ánh xà cừ lấp lánh. Việc này xảy ra khi có chư vị cao trọng di chuyển ở trong hoặc gần cung, hào quang chiếu rọi qua cung nên thấy được ánh sáng vi diệu ấy.

- Cảnh quang xung quanh Bắc Đẩu Cung cũng được bao phủ bởi một màu trắng tinh khôi như sương tuyết. Mây trời phiêu lãng nhẹ nhàng, địa diện là cánh đồng cỏ trắng tinh, sơn xuyên hà hải



đều một màu trắng như bạch ngọc tuyết phủ. Trong không khí thì lúc nào cũng có một hương thơm ngào ngạt, như hương sen thoang thoảng hòa quyện cùng bách hoa trong sương tuyết.

- Đa phần muôn thú và những cây đại thụ, kỳ hoa dị thảo nơi đây cũng đều màu trắng. Chư Thiên Thánh Tiên ở đây đều khoác bạch y thanh tịnh, hào quang cũng có sắc trắng chủ đạo. Các loài Linh Điều như Bạch Phụng, Bạch Khổng Tước, Bạch Hạc... thường xuyên cất lên những tiếng hót thánh thót vi diệu hòa điệu với âm nhạc của chư Thiên Hỷ Lạc.

- Bắc Đẩu Cung do Đức Thái Bạch Kim Tinh chưởng quản. Ngài chính là một hóa thân của Đức Từ Phụ từ thuở khởi nguyên Khai Thiên Lập Địa, chuyên về trọng trách gìn giữ luật Thiên Điều Tam Giới, gìn giữ sự vận hành theo đúng chu kỳ của tất cả các cõi giới. Vì thế, Ngài ngự nơi Cung Bắc Đẩu, nơi không gian Thượng Giới ở định tinh của vũ trụ vậy.

### **Trách nhiệm thiêng liêng của Bắc Đẩu Cung**

Hoạt động chính của Bắc Đẩu Cung là xem xét sự vận hành của Tam Giới, gìn giữ cho vạn vật, vạn linh được vận hành theo đúng khuôn luật Thiên Điều là Bác Ái, Công Bình mà chúng ta tạm hiểu và

gọi nôm na là nhân quả, lý nhân duyên. Chư vị Tam Tôn Khởi Nguyên, chư vị Cửu Thiên Khai Hóa cũng thường xuyên ghé qua để xem xét, chuyển hóa nhân duyên vận hành của Tam Giới theo hướng tích cực nhất có thể.

### **\* Bắc Đẩu Cung và con đường phổ truyền Đạo Pháp**

Ánh sáng từ sao Bắc Đẩu chính là nguồn sáng dẫn đường cho những người đi đường biết được phương vị tránh bị lạc lối. Cũng vì thế mà đối với đường tu tập tâm linh, có rất nhiều vị đã từng xuất thân nơi đây giáng thế hạ phàm độ duyên sinh chúng.

- Đức Từ Tôn Hồng Quân Lão Tổ ngự nơi Cung Bắc Đẩu, phổ truyền Chân Đạo cho chư Thiên Tiên, từ đó các vị ấy khai mở ra các giáo phái, tông môn ở nhiều nơi với nhiều tên gọi khác nhau nhằm đưa chúng sinh về với Cội Đạo. Chư Thiên Tiên, hay các vị đứng đầu các tông môn, giáo phái cũng là những vị nắm giữ Tiên Tịch cho môn nhân đồ chúng của mình. Sau khi chư linh hồi nguyên, về với Cội Đạo thì nhìn nhận nhau là huynh tỷ đệ muội, cùng chung một gốc sinh ra vậy.

- Đức Từ Tôn đã phân tánh hiển hóa thành Tam Thanh từ thuở hồng mông Khai Thiên Lập Địa. Một

trong Tam Thanh là vị Đạo Đức Thiên Tôn, khi truyền Đạo ở Trung Hoa đã nhập thể chuyển sinh thành Đức Lão Tử. Người đã truyền bá Đạo Đức Kinh giúp hành giả tu luyện Tiên Đạo.

- Đức Từ Tôn Hồng Quân Lão Tổ, thưở xưa khi Ngài truyền Đạo ở Ấn Độ chính là Đức Vishnu Cổ Phật. Lúc bấy giờ, Ngài phân tánh hóa sanh thành Đức Krishna là vị Thần tượng trưng cho tình yêu thương, sự cứu rỗi, sự đâm chồi nảy lộc của mầm sống mới sau khi trải qua hoại diệt. Vì thế, tôn danh Krishna còn được hiểu như là nhân tố huyền nhiệm của sự sống, tia sáng hy vọng ánh lên trong bóng tối. Nhiều người lại dịch rằng Krishna là màu đen, xanh đen do hình tượng của Ngài là một cậu bé chừng 14 - 16 tuổi, có nước da màu xanh đen.

- Đức Từ Tôn lại phân tánh chiết linh thành một đóa bạch liên, được Bạch Tượng Lục Nha Linh Nha Tiên đưa từ Cung Thiên Đâu Suất xuống Hạ Giới, giáng nhập thai bào của hoàng hậu Maya ở nước Ấn Độ, chuyển sinh thành thái tử Tất Đạt Đa. Vị này tìm kiếm con đường giải thoát cho chính mình trước những cám dỗ của phù hoa tục thế, về sau đạt Đạo trở thành Đức Phật Tổ Thích Ca của dòng tu Phật Đạo Thích Giáo. Ngài chỉ dạy cho đồ chúng về trí tuệ phá chấp vô minh, tự mình giải thoát khỏi tứ khổ, người đời gọi nôm na là Phật Giáo vậy.

- Sau Đức Phật Thích Ca, Đức Từ Tôn lại phân tánh, chuyển sinh đầu thai ở đế quốc La Mã thành Đức Jesus, tức Gia Tô Giáo Chủ. Ngài đã hy sinh thân mạng trân quý của mình cứu chuộc cho tội lỗi loài người lúc bấy giờ, gieo vào lòng chúng sinh một hạt giống của đức tin, tình yêu thương sâu sắc.

Đây chỉ là một số trường hợp chư vị truyền Đạo, giáo chủ các tông môn do Đức Từ Tôn Hồng Quân Lão Tổ phân tánh chuyển sinh từ Cung Bắc Đẩu giáng hạ trần gian ở cõi địa cầu này, được lịch sử ghi nhận rõ ràng khoảng 5000 năm trở lại đây. Tất nhiên, ở những cõi giới khác, hoặc ở cõi này nhưng tính từ 5000 năm trở về trước nữa, ở các dân tộc, khu vực khác nhau trên thế giới từng xuất hiện rất nhiều tông môn, giáo phái dạy người tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ, tu luyện để sống hòa mình cùng thiên nhiên, trở thành Thần Tiên bất tử với Thiên Địa.

Trong mục này chỉ chia sẻ vài trường hợp đặc biệt mà nhiều người biết đến theo dòng lịch sử tâm linh, kinh sách có đề cập. Chỉ với vài trường hợp như thế, cũng đủ thấy được vai trò của Cung Bắc Đẩu là nơi sản sinh ra chư vị cao trọng, chuyên phụ trách về việc phổ truyền Đạo Pháp, đưa người khỏi cảnh vô minh, tìm về bến bờ an lạc, giải thoát trong minh triết.

## \* **Bắc Đẩu Cung và con đường trở về Cội Đạo**

Người có tu tập Chân Đạo ở một cảnh giới nhất định, khi vừa mất đi thân mạng của mình, các chân hồn ấy đang lúc trầm mê lẫn lộn với các nhân duyên nghiệp quả của bản thân và cận tử nghiệp chi phối. Cung Bắc Đẩu có Thánh Lệnh cho chư vị Liên Thần hỗ trợ, giúp đỡ chân hồn ấy sớm được tịnh tâm tinh tấn. Sau đó dẫn độ chân hồn ấy về Bạch Ngọc Kinh, bái kiến chư vị Tam Tôn Khởi Nguyên trước khi chân hồn ấy quyết định chuyển sinh thành dạng tồn tại nào đó trong Tam Giới.

Chân hồn ghé về Bắc Đẩu Cung, tại đây sẽ được chư vị phụ trách dẫn đến Tịnh Tâm Đài. Ở đài này, mỗi chân hồn sẽ được cho nhìn thấy rõ ràng đường đi của các lý sự, gieo nhân gì thì gặt quả tương ứng với điều như thế... Nhờ việc nhìn thấu rõ ràng các nhân duyên nghiệp quả của bản thân, chân hồn ấy sẽ quyết định số phận của mình. Lựa chọn thăng hay đọa, tiếp tục ở lại Thượng Giới, Trung Giới hành thiện độ chúng, hay sẽ đầu kiếp xuống trần gian trả dứt nợ trần, hoặc học hỏi thêm hay là cứu độ chúng sinh... đều do chân hồn ấy tự lựa chọn định quyết cho phận mình vậy.

## Thi văn, kinh điển

Bắc Đẩu Cung từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Đã thấy đủ Thiên Đình huyền pháp  
Cổ giác thân lên đạ Ngân Kiều  
Đẩu Tinh chiếu thấu Nguyên Tiêu  
Kim Quang Kiệu đỡ đến triều Ngọc Hư.

Đức Nhị Nương Dao Trì Cung  
Trích từ Kinh Đệ Nhị Cửu

Cung Đẩu Tốt nhất khoan tiếng nhạc  
Đệ lệnh bài cánh Hạc đưa linh  
Tiêu thiêu lấp tiếng đục tình  
Bờ dương bóng Phụng đưa mình nâng thân.

Đức Tam Nương Dao Trì Cung  
Trích từ Kinh Đệ Tam Cửu

Đạ Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suất  
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn  
Chân Thần đã nhập Càn Khôn  
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sinh.

Đức Tứ Nương Dao Trì Cung  
Trích từ Kinh Đệ Tứ Cửu

Cung Bắc Đẩu xem căn quả số  
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu  
Ngọc Hư Cung sắc lịnh kêu  
Thưởng phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.

Đức Cửu Nương Dao Trì Cung  
Trích từ Kinh Đệ Cửu Cửu

—

Thanh thanh nhật nguyệt Cửu Trùng Thiên  
Hiện xuất cao nhân tại nhãn tiền  
Bất quản hổ tranh thâu Bắc Cực  
Chỉ nguy long đấu đoạt Nam Uyên  
Sinh tồn cụ pháp vô công trác  
Tử hậu cùng đồ uổng lộ diên  
Hữu Đạo, hữu công du tị khả  
Vô công, vô Đạo tổng đồ nhiên.

Đức Từ Phụ

—

Day mặt Hồng Quân ngó Địa Hoàn  
Rưới chan vạn vật khối sinh quang  
Cõi Tiên mở rộng Cung Đâu Suất  
Nước Phật rửa an cảnh Niết Bàn  
Cứu thế quyết ngưng quyền Địa Phủ  
Độ đời cố tạo phước nhân gian  
Thần thông trói chặt ma vương quái  
Dìu bước vạn linh đến cảnh nhàn.

Đức Thái Bạch Kim Tinh



# Tu Tiên, Tu Chân Đạo

Tu Chân Đạo, tu Đan Đạo, tu Tiên là tu sửa các thói quen bất thiện của bản thân đã bị nhiễm tánh tục thường tình nơi cõi trần gian.

Tu để trở nên thiện lương, chân thật, thanh tĩnh như đúng bản chất của Thiên Tánh nơi mỗi chúng sinh đang mang nơi mình.

Tu Tiên là trở về lối sống hoà mình với Thiên Địa, thuận theo lẽ tự nhiên, trân trọng mạng căn chúng sinh, yêu thương sự sống, tránh sự sát sinh hại mạng.

Mấy câu như là tu Tiên là nghịch Thiên, tu Tiên thì ăn gì cũng được... là tào lao nhằm nhí. Máy phim truyện huyền huyền tào lao của Trung Quốc đã tiêm nhiễm vào đầu óc, tâm trí của người xem lâu nay, khiến người ta u mê loạn trí và hiểu sai khái niệm về tu Tiên, tu Chân, tu luyện Đan Đạo lắm vậy. Máy bạn thích coi phim truyện huyền huyền bớt nhiễm phim truyện thì sẽ đỡ khổ.

Đáng thương thay cho những kẻ mở miệng ra tự nhận mình tu Tiên mà lại hiểu rằng đang nghịch Thiên, lạm sát chúng sinh thỏa mãn khẩu vị nơi cửa

miệng, hay là tu để tranh bá thiên hạ. Đó là tu ma tu  
quỷ, tu để thành tà linh tinh quái chớ Tiên cái gì.  
Loạn trí cũng ránh mà chừa chỗ ký tên chớ.

Mím cười cho cuộc đời an vui  
Như đoá đầu lân há miệng cười  
Hai tiếng tu Tiên nào tưởng dễ  
Vượt trùng trùng khổ, thuận Thiên Thời.

# Huyền Vũ

## Nguồn gốc

- Huyền Vũ là một trong số ít những vị Thần Minh xuất hiện từ thời Thượng Cổ. Ngài còn có một tôn danh khác là Bắc Đế, vị Thần Minh tôn quý chưởng quản phương Bắc.

- Huyền Vũ được hình thành bởi kết tinh của linh khí âm hàn trong Thiên Địa, mang dáng dấp đá núi rắn chắc, băng tuyết lạnh lẽo. Đây là vị Linh Thú hợp thể cộng mệnh của Huyền Quy và Huyền Xà, tức là Rùa và Rắn có tu luyện đạt được huyền vi màu nhiệm.

- Rùa và Rắn sống cùng với nhau, hỗ trợ nhau sinh tồn để có được hiệu quả tốt nhất trong tương tác với thế giới quan xung quanh. Các sự tác động ảnh hưởng đến một trong hai cá thể cũng sẽ làm cho cá thể còn lại chịu ảnh hưởng công nghiệp tương đồng. Cả Rùa và Rắn này luôn đi chung với nhau không rời, bảo vệ nhau, sống an vui với nhau, lạnh tính và mang lại lợi lạc cho đời sống quanh mình. Sau một thời gian dài tu dưỡng tâm tánh, hấp thu linh khí

Thiên Địa, thức tỉnh linh tánh của mình, có được những huyền vi màu nhiệm nhất định thì được gọi là Huyền Vũ.

- Các cặp đôi tri âm tri kỷ muốn sinh tồn cùng nhau, cùng chịu chung nghiệp sinh tử. Họ khát khao hỗ trợ nhau tốt nhất có thể, chia sẻ những vui buồn với nhau, lại cùng bảo vệ những điều tốt đẹp, bảo vệ chúng sinh yếu đuối nhỏ bé thế cô, gìn giữ giới điều nghiêm ngặt, bảo vệ Chánh Pháp trước sự hoại diệt của thế lực cường quyền tà quái. Những cặp đôi có tâm tình nguyện vọng như thế khi mất đi thân mạng mình, có thể chuyển sinh thành Huyền Vũ.

### **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Huyền Vũ có thân hình to lớn khổng lồ, thường to cao như một quả đồi, quả núi, hay một tòa lâu đài vĩ đại. Toàn thân là đá tảng, thạch anh, đá quý rắn chắc và có màu đen tuyền như huyền thiết, có khi là màu xanh lam như tảng băng sâu dưới lòng đại dương.

- Trên phần mai Huyền Quy là những tảng đá, băng to lớn nhô cao lờm chờm gần giống thạch nhũ. Huyền Xà thì thường quấn quanh thân Rùa, có khi chui rúc trong mai Rùa ấy ẩn thân.

- Huyền Vũ có thể thị hiện thành nhiều thân ảnh

hình dạng khác nhau, nhưng thường là thân ảnh nam tử mỹ nhân đi cùng nhau. Cả hai đều khoác đạo bào sắc xám hoặc đen tuyền, xanh lam, toàn thân tỏa ra năng lượng an lạc khí dịu mát khiến những ai tiếp cận sẽ cảm thấy vui tươi, bình yên, đủ đầy.

- Huyền Vũ thích cư ngụ ở nơi núi sâu rừng thẳm, thâm sơn cùng cốc, thích yên tĩnh không loạn động, thích làm việc thiện nghiệp cứu giúp chúng sinh. Ngài có những khả năng đặc biệt như:

+ Có thể tạo nên địa chấn, làm không khí mát lạnh cho đến tuyết rơi.

+ Có thể tạo nên sương khói gây ảo giác, tạo nên mộng cảnh.

+ Có thể tạo nên một trường năng lượng pháp giới mạnh mẽ bảo vệ người vật bên trong.

+ Có thể dùng làn hơi dịu mát chữa lành các thương tổn nơi tâm thân giúp mau chóng phục hồi sức khỏe.

+ Cũng có thể phun ra luồng hơi lạnh giá làm lãnh đông đối phương.

- Huyền Vũ là hình tượng biểu trưng của sự vĩ đại, dung hòa, khiêm hạ, núi đá, hàn băng lãnh tuyết, chữa lành, tịch tĩnh, vững bền trường cửu. Ngài là vị Thần Minh trấn giữ phương Bắc trong hệ thống Tứ Thần, Ngũ Thần.

+ Hệ thống Tứ Thần gồm: Thanh Long, Chu

Tước, Huyền Vũ và Kỳ Lân hoặc là Bạch Hổ tùy theo tín ngưỡng vùng miền, dân tộc khác nhau.

+ Hệ thống Ngũ Thần gồm: Thanh Long, Chu Tước, Bạch Hổ, Huyền Vũ, Kỳ Lân.

- Ngoài ra, trong hệ thống Tứ Phương Nhị Thập Bát Tú thì Huyền Vũ còn là hình ảnh một chòm sao phương Bắc với các tinh tú thành viên gồm: Đẩu Mộc Giải, Ngưu Kim Ngưu, Nữ Thổ Bức, Hư Nhật Thử, Ngụy Nguyệt Yên, Thất Hỏa Trư, Bích Thủy Du.

### **\* Sự khác biệt giữa Huyền Vũ với Linh Quy**

- Linh Quy là chỉ riêng về loài Rùa có tánh linh, có tu tập nhất định, không có Rắn sống chung.

- Linh Quy ít khi được thờ riêng, thường được xếp chung trong hình tượng Rùa cũng chim Hạc hoặc cũng bia đá. Trong tín ngưỡng văn hóa Đại Việt thì Linh Quy được xếp trong Tứ Linh là Long, Phụng, Lân, Quy.

# Hạc Tiên Tử

## Nguồn gốc

- Những chú chim Hạc sống lâu năm, tự thân hấp thu linh khí Thiên Địa, tu tâm dưỡng tánh, thức tỉnh tánh linh của mình mà trở thành Tiên Hạc. Tiên Hạc này có thần thông, lại có thể biến hóa nên hình người, người đời thường gọi là Hạc Tiên Tử.

- Chúng sinh yêu thích sự thanh tịnh, nhàn rỗi, tiêu dao tự tại giữa thiên không vô tận, chẳng thích tranh đấu, chẳng thích các việc tham dục thường tình, lại có ý hướng muốn cầu Đạo, tu tập trở nên chân thật, thiện lành giữa đời. Chúng sinh như thế, khi mất đi thân mạng có thể chuyển sinh thành chim Hạc trong Tam Giới.

- Hạc Tiên Tử là chủng loài thuộc Linh Điều Tộc, thường hoạt động trong Liên Thần Bộ với tư cách là Liên Thần, đồng thời giữ vị trí Thiên Ca, Thiên Vũ trong Hỷ Lạc Thiên Bộ.

## Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Hạc là loài chim có kích thước lớn, cao gần 2 mét, có chân khỏe, cánh dài, cổ dài, mỏ nhọn, thường sống ở nơi sông núi, ao hồ vắng vẻ, ẩn dật thung dung tự tại giữa Thiên Địa. Chim Hạc có tánh linh cao, dễ hiểu được tiếng người, thân thiện với muôn loài, có sức khỏe dẻo dai, chịu được sự thay đổi thời tiết khắc nghiệt, có thể sống trường thọ theo năm tháng.

- Khi trở thành anh linh, Hạc Tiên Tử có thể thị hiện thân ảnh thanh nam tú nữ dạng, toàn thân khoác đạo bào bạch y. Tiếng hát thanh tao, vũ điệu đẹp đẽ của họ có thể giúp cho chúng sinh tiếp cận được bình tâm tĩnh trí, an lạc, tăng khả năng tịnh hóa và phục hồi thân tâm. Đối với chúng sinh đang bị tà tâm lấn át, thị hiện các hình thức hỗn loạn thì vũ điệu và tiếng hát ấy có thể làm cho tà tâm được bình lặng và chìm vào giấc ngủ yên, tâm thức của chúng sinh cũng tỉnh táo trở lại bình thường, không bị mất kiểm soát nữa.

- Từ thuở xa xưa, các bậc Tiên Nhân, đạo sĩ thường huấn luyện chim Hạc làm kỵ vật hỗ trợ việc di chuyển, vận chuyển thư tín, đồ vật nhỏ gọn đến nơi cần thiết.

- Nơi Linh Giới, Hạc Tiên Tử thường làm Liên



Thần cho chư vị cao trọng trong việc truyền tông tin tức, thường thấy nhất chính là qua cơ bút cầu Tiên trong các pháp đàn Giáng Thần Thuật của hành giả Đạo Gia. Trong các pháp đàn ấy, Đức Bạch Hạc Đồng Tử xuất hiện trước để thông báo, nhắc nhở các hành giả tham dự nghiêm đàn, chỉnh trang y phục, tĩnh lặng thân tâm để chư vị cao trọng giáng đàn mà không bị thất lễ.

- Những người có tâm tình thích nơi yên tĩnh, có tâm nguyện chuyên tu nghiêm túc, mong muốn kết duyên với chư vị Tiên Gia thì có thể kết duyên được với Hạc Tiên Tử, được Hạc Tiên Tử độ duyên trên bước đường tu tập của mình.

### **Chim Hạc trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

Hình ảnh chim Hạc là một biểu tượng đặc trưng đối với Đạo Gia, biểu trưng cho sự thanh tao thoát tục, chẳng luyến phồn hoa, thích nơi an tĩnh, bản cư lạc Đạo. Chim Hạc thường được vẽ hoặc đắp tượng ở các đền miếu, chùa chiền, đạo quán tu tập. Trong gian thờ ở các nơi ấy, thì cặp chân đèn cũng được chạm khắc hình tượng chim Hạc đứng trên Linh Quy.

Chim Hạc từng được nhắc đến trong một số thi kinh tiêu biểu sau đây.

Sinh ra phận làm người, đã mang vào mình một trách nhiệm đặc biệt, phải gắng sức làm cho hoàn toàn, hầu chờ buổi chung quy tương công chiết tội, tiêu quả tiền khiên, mà nâng mình vào địa vị cao thượng hơn phẩm vô vị chốn sông mê này.

Thấm thoát ngày tháng thoi đưa, bóng thiều quang nhật thúc, sen tàn cúc rũ, đông mãn xuân về, bước sinh ly đã lấm nhuộm màu sầu, mà con đường đục vọng chẳng còn biết đâu là nơi cùng tận.

Lợi danh xảo xự, chung đỉnh mơ màng, cuộc vui vẻ chẳng là bao, mà chốn đọa đày chen chẳng mẫn.

Nỗi đau thương bề ẩm lạnh, nào tiếng khóc đến câu cười, co duỗi, duỗi co, dờ bước đến cảnh sầu, thì thấy chẳng lạ chi hơn là mờ hoang cỏ loạn, đồng trống sương gieo, thỏ lặn ác tà, khách trần nào ai lánh khỏi!

Đạo màu tìm đến, lấy hạnh đức dồi tâm, mượn nâu sòng lánh thế, càng dìu sinh chúng, càng bước, bước càng cao, lên tốt mây xanh vệt ngút trông vào cảnh cực lạc an nhàn. Non chiều hạc gáy, động tối quy châu, ấy là khách Tiên Gia, lánh khỏi đọa luân hồi nơi cõi thế vậy. Mau bước gắng tìm đường kéo rừng chiều bóng xế, chúng sinh khá biết cho.

Đức Từ Phụ

—

Trời trời mình không mới thiết bần  
Một nhành sen trắng nấu nương thân  
Ở nhà mượn đám mây xanh thăm  
Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngàn  
Bố hóa người đời gầy mỗi Đạo  
Thi ân ra sức dựng nền Nhân  
Chùng nào Đất dậy Trời thay xác  
Chư Phật Thánh Tiên xuống ở trần.

Đức Từ Phụ

---

Đường mây sẵn lối gặp may duyên  
Nâng gánh xa thơ sửa mỗi giềng  
Anh tuấn đất gìn nung khí phách  
Uy linh Trời giữ tạc đài liên  
Hồn về nước cũ, đời nương thế  
Hạc lại từng xưa, đức lập quyền  
Đỉnh Việt chờ qua cơn bão tố  
Muôn năm tỏ rạng mỗi Chân Truyền.

Đức Cao Quỳnh Cư

---

Tham lợi đồ danh mãi thế gian  
Bất như bổ nạp đạo nhân nhân  
Lung kê hữu thực thang oa cận  
Dã hạc vô lương thiên địa khoan  
Phú quý bách niên nan bảo thủ  
Luân hồi lục đạo dịch tuần hoàn  
Khuyến quân tảo hướng sinh tiền ngộ  
Nhất thất nhân thân vạn kiếp nan.

Đức Thái Bạch Kim Tinh

---

Tâm Thức An Lạc Chú Thiên Hỷ Cung

Tâm thân lạc lối chốn quần sinh  
Thức tỉnh hồi tâm chẳng lụy tình  
An định Thần Tinh hòa hiệp Khí  
Lạc hồn hồi hương hiệp nguyên linh  
Chú trì niệm đặc hồi Thiên Các  
Thiên Hạc reo mừng đặng tiếp nghinh  
Hỷ lạc giao tình nơi Cội Đạo  
Cung triều hòa ái tịnh ngâm kinh.

Huyền Quang Pháp Sư

---

## Niệm Hương

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp  
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra  
Mùi hương lưu ngọc bay xa  
Kính thành cầu nguyện Tiên Gia chứng lòng  
Xin Thần Thánh rủi dong cưỡi Hạc  
Xuống phàm trần vội gác xe Tiên  
Ngày nay đệ tử khấn nguyện  
Chín tầng Trời Đất thông truyền chứng tri  
Lòng sở vọng gắng ghi đảo cáo  
Nhờ Ôn Trên bổ báo phước lành.

## Đức Hồng Quân Lão Tổ

—

## Bài Đưa Tiên

Hương hoa đưa lại rất lòng thiên  
Xe Hạc, cưỡi Rồng nhẹ gót Tiên  
Năm sắc mây lành bay phới phới  
Hào quang muôn trượng chiếu liền liền.

—

## Kinh Đệ Tam Cửu

Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo  
Động Thiên Thai Bảy Lão đón đường  
Cam Lộ rưới giọt nhành dương  
Thất tình lục dục như đường tiêu tan  
Cung Đẩu Suất nhật khoan tiếng nhạc  
Đệ lệnh bài cánh Hạc đưa linh  
Tiêu Thiều lấp tiếng dục tình  
Bờ dương bóng Phụng đưa mình nâng thân  
Cung Như Ý Lão Quân tiếp khách  
Hội Thánh Minh giao sách Trường Xuân  
Thanh quang rỡ rỡ đòi ngàn  
Chân hồn khoái lạc lên đàng vọng Thiên.

## Đức Tam Nương Dao Trì Cung

# Tiên Xa - Pháp Xa

## Như Ý Xa

### Nguồn gốc

Tiên Xa hay Pháp Xa là một cỗ xe được tạo nên bởi ý niệm mãnh liệt, do một vị có chuyên môn về luyện pháp khí dùng hai chất khí Âm Dương trong Thiên Địa điều luyện tạo tác nên. Vì Tiên Xa này hoạt động di chuyển, biến hóa bởi tướng thức, ý niệm của người tạo tác hoặc người có thể cảm ứng linh thông với Tiên Xa ấy khi ngồi trên Tiên Xa, nên còn gọi là Như Ý Xa.

### Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tiên Xa nói chung thường có hình dạng là một chiếc ghế bành có chỗ tựa lưng, có thể ngồi hay đứng trên ấy tùy ý. Có loại thì có bánh xe, có loại không có bánh xe chỉ như chiếc ghế bành thường. Một số loại vì các công năng đặc biệt mà cần có thêm các vị Linh Thú khác hỗ trợ lôi kéo để đi

chuyển vậy. Cỗ xe do bảy tuần lộc kéo bay trên không trung trong hình tượng Ông Già Noel đi phát quà cho trẻ em ngoan cũng được xếp vào nhóm Tiên Xa có Linh Thú hỗ trợ này.

- Các Tiên Xa thường được tạo tác với hình ảnh hoa văn là ngũ sắc tường vân, Long Phụng cầu hoàn, dây nho với lá và chùm quả chín mọng, chim Hạc, chiến binh, hoa cỏ mùa xuân khoe sắc. Phù điêu trên Tiên Xa thì thường có hình Linh Điểu, hoặc đầu Rồng, hoặc là Thiên Sứ đang vươn cánh bay, có khi lại là hình Tiên Kiếm, Phát Chủ và có cả Chiến Thần.

- Có loại Tiên Xa chỉ chuyên chở được 1 - 2 linh thể mà thôi, tạm gọi là Tiểu Thừa Tiên Xa. Tiên Xa này có thể biến to, thu nhỏ lại tùy thích, có thể biến hiện như một chiếc thuyền không lò, một cái ghế thật to chuyên chở được rất nhiều linh thể, tạm gọi là Đại Thừa Tiên Xa vậy. Bát Nhã Từ Hàng của Đức Từ Hàng Đạo Nhân cũng là một loại Đại Thừa Tiên Xa trong Tam Giới.

- Tiên Xa thường có tốc độ bay rất nhanh, thế nên để có thể sử dụng thì các chân hồn cần được học hỏi, trải qua các buổi huấn luyện và khảo nghiệm nghiêm túc mới có thể dùng được. Đối với các chân hồn còn vướng vào chấp niệm sợ tốc độ nhanh thì khó lòng dùng được Tiên Xa, có ai đó chở cho đi chung thì được.



## \* Kim Quang Như Ý Tiên Xa

- Kim Quang Như Ý Tiên Xa là một loại trong nhóm Tiên Xa, được tinh luyện bằng hai khí âm dương cùng ánh sáng kim quang rực rỡ của khối Thái Cực. Mỗi Tiên Xa này có thể tự mình hoạt động mà không cần điều khiển, là một linh thể sinh tồn độc lập trong Tam Giới.

- Kim Quang Như Ý Tiên Xa được Đức Hồng Quân Lão Tổ tạo tác, khi di chuyển phát ra vàng sáng vàng như ánh Thái Dương soi chiếu đến nơi tối tăm. Tiên Xa này được hiểu như là một vị Liên Thần, hỗ trợ đưa đón các chân hồn vừa từ Trung Giới nhập vào Thượng Giới vân du đến các nơi cần ghé đến để họ tu học, tu luyện và hành trì tinh tấn.

- Khi Tiên Xa này không chở ai cả, cần thiết nghỉ ngơi thì tự nhiên biến thành một đốm sáng nhỏ như ánh sáng của một chú đom đóm mà thôi, nhưng khi cần thiết hoạt động đưa rước ai trên mình thì đốm sáng ấy sẽ hóa thành cỗ Tiên Xa to lớn cho phù hợp nhân vật cần đưa đón. Đối với những linh thể có hình dạng to lớn đặc biệt so với kích thước người thường, chẳng hạn như cá voi, voi, hay những sinh vật to lớn khác nữa thì Tiên Xa này có thể biến hiện đủ to lớn chở được linh thể ấy du hành trong Thiên Giới vậy.

- Kim Quang Như Ý Tiên Xa từng được nhắc đến trong bài Kinh Đệ Ngũ Cửu, do Đức Ngũ Nương Dao Trì Cung giảng cơ dạy Đạo:

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ  
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan  
Thiên Quân diêu động linh phan  
Cả miền Thánh Vực nhộn nhàng tiếp nghinh  
Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước  
Xem rõ ràng tội phước căn sinh  
Lần vào Cung Ngọc Diệt Hình  
Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên  
Đắc văn sách thông Thiên định Địa  
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân  
Kỵ Kim Quang kiến Lão Quân  
Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thẳng.

# **Bát Nhã Từ Hàng**

## **Thuyền Từ Bát Nhã**

### **Nguồn gốc**

- Bát Nhã Từ Hàng hay còn được biết đến với tên gọi gần gũi là Thuyền Bát Nhã, Thuyền Từ, Thuyền Trí Huệ. Đây là con thuyền được kết thành bởi trí tuệ minh triết của bậc giác ngộ đã diệt trừ được vô minh phiền não, giúp hóa độ nhân duyên chúng sinh từ sông mê khổ hải đến Bì Ngạn, Giác Ngạn, bến bờ an lạc của Cội Đạo.

- Bát Nhã Từ Hàng còn là một phương tiện vận chuyển trong Tam Giới, được xếp chung vào nhóm Tiên Xa nơi Thượng Giới.

- Những chiếc Thuyền Bát Nhã đầu tiên xuất hiện trong Tam Giới chính là do Đức Đạo Trì Kim Mẫu và Đức Thái Thượng Đạo Quân tạo tác. Đó là lúc các Đấng ấy truyền Đạo cho chúng sinh hiểu được lẽ Đạo tự nhiên, huyền vi màu nhiệm vận hành Thiên Địa Càn Khôn Vũ Trụ. Nhờ vào giáo pháp, chúng sinh được soi sáng tâm trí, khai mở trí tuệ,

diệt trừ được vô minh phiền não, giác ngộ con đường chân lý mà hồi hướng tu tâm dưỡng tánh, sớm ngày trở về Cội Đạo. Những bậc tu hành giác ngộ minh triết, hành thiện nghiệp, buông xả hết phiền não thì tự nhiên khi kết thúc thân mạng liền có Thuyền Bát Nhã xuất hiện đón rước vượt qua khỏi cõi Trung Giới mà tiến nhập về Thượng Giới, hướng về Cội Đạo.

### **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

- Thuyền Bát Nhã có hình dạng như cánh sen, trên thuyền có một khoang ngồi với mái che ở trên và hai bên mạn thuyền, được làm trông giống như mái đình uốn lượn hơi cong lên trên.

- Phần mái che ở giữa thường là hình nón hoặc mái vòm. Ngay chỗ phần chóp mái ở bốn góc thường được chạm khắc hình Rồng hoặc chim Phụng, phần đầu thuyền cũng có phù điêu Long Thần hoặc Phụng Hoàng. Như vậy, mỗi chiếc thuyền thường có tổng cộng Ngũ Long hoặc Ngũ Phụng. Ngoài ra còn có phù điêu ít phổ biến như là biểu tượng Thiên Nhân, Khổng Tước, Bạch Hạc, hoa sen...

+ Thuyền Bát Nhã của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế thì phù điêu chính có hình Long Thần.

+ Thuyền Bát Nhã của Đức Đạo Trì Kim Mẫu thì phù điêu chính có hình chim Phụng.

+ Thuyền Bát Nhã của Đức Thái Thượng Đạo Quân thì phù điêu chính có hình Hạc và hoa sen.

- Về kích thước, tùy theo số lượng người được đưa đón trong một lần mà thuyền ấy có thể biến hóa trở nên to lớn sao cho vừa đủ một người ngồi thoải mái, hoặc là cho tất cả những ai được lên thuyền đều đủ chỗ ngồi.

- Trên con đường vượt qua bể khổ nơi Trung Giới hướng về Cội Đạo, nếu chân hồn đang ở trên Thuyền Bát Nhã nhưng lại bị động tình, động tâm, bất giác vướng mắc chấp niệm thất tình lục dục. Tức thì tự nhiên con thuyền biến mất, chân hồn ấy lại phải chìm đắm trong trầm luân khổ hải của thất tình lục dục vậy.

- Trên chặng đường ấy, vẫn có những sự cám dỗ, thử thách khảo đảo diễn ra từ trong nội tâm cho đến ngoại cảnh tương tác để thử thách lòng chân chánh, chí thiện chí thánh của chân hồn trên Thuyền Bát Nhã. Nếu ai chưa đủ tư chất thì phải tiếp tục tu dưỡng tâm tánh nơi Trung Giới hoặc Hạ Giới, để trải nghiệm, thấu hiểu, cuối cùng vì hiểu rõ mà mở lòng từ bi đại lượng, có thể hòa mình với tình thương bao la vô cùng tận của Đại Vũ Trụ. Khi ấy Thuyền Bát Nhã sẽ xuất hiện để đón rước người hiền đức vậy.

## **Bát Nhã Từ Hàng trong các nền văn hóa, tín ngưỡng**

### **\* Đời sống môn nhân Cao Đài**

Trong nền Đạo Cao Đài, nghi thức làm lễ đưa linh cữu di chuyển động quan từ nơi quán linh cữu đến các Thánh Sở Đại Đạo và đưa về nơi an nghỉ cuối cùng ở nghĩa trang hoặc là đến lò thiêu. Lúc bấy giờ, linh cữu sẽ được đặt trên một chiếc xe thuyền gọi là Thuyền Bát Nhã. Thuyền Bát Nhã được làm có dạng hình Rồng, phần đầu xe, thân xe cho đến đuôi xe đều là hình Rồng vậy. Trên xe sẽ có một gian mái che được làm vừa đủ để đặt linh cữu người quá vãng, có khi mái che này đủ lớn để thân nhân và đồng Đạo phụ trách đọc kinh cầu siêu có thể ngồi chung trên ấy.

Thuyền Bát Nhã này từ xưa thường được các anh em đạo tỳ kéo xe với dây thừng, thân nhân người quá vãng cùng đồng Đạo sẽ đi theo, vừa đi vừa đọc kinh cầu siêu. Theo dòng phát triển của công nghệ cơ khí, Thuyền Bát Nhã được làm trên nền xe tải có động cơ. Đối với những nơi có cự ly xa, thì xe này sẽ chạy bằng động cơ chứ không được kéo bằng sức người nữa. Đối với một số nơi có cự ly gần, đồng Đạo nếu có đông đủ nhân lực thì người

ta cũng cố gắng kéo xe thuyền bằng sức người với  
dây thừng để thể hiện thành ý.

**\* Thi văn, kinh điển**

Bát Nhã Từ Hàng từng được nhắc đến trong các  
bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm  
Nổi tựa như bông nặng quá kim  
Có Đạo trăm muôn ngòì cũng đủ  
Vô Duyên một kẻ tức thời chìm.

Đức Chí Tôn

---

Biển khổ nơi mình chớ đâu xa  
Thuyền kêu Bát Nhã kiếm đâu mà?  
Biển, thuyền đồng ở trong tâm dạ  
Biết Đạo lần tìm mỗi cũng ra.

Đức Chí Tôn

---

Bát Nhã con mau trở mái chèo  
Thìn lòng thương lấy chúng sanh eo  
Trăm năm chưa bằng nên một đức  
Tấn nẻo chông gai khá lựa lẽ  
Lựa lẽ mượn thể độ nhân sanh  
Khó dễ Thầy cho hiểu ngọn ngành  
Ám muội thì nhiều mưu trí ít  
Đường Tiên chẳng bước, đọa thì đành.

Đức Chí Tôn

---

Tưởng tròn phận tô xuê đánh Việt  
Nương thuyền từ cứu tuyệt trần ai  
Đường quê nào thấy Thiên Thai  
Công trình lập trọn Vân Đài chí công.

Đức Tứ Nương Dao Trì Cung

---

Hội Nguyên Hữu Chí Linh huấn chung  
Đại Long Hoa nhân chúng hòa ky  
Tam kỳ khai hiệp Thiên Thi  
Khoa môn Tiên Vị ngộ kỳ Phật duyên.



Trung khỗ hải độ Thuyền Bát Nhã  
Phước Từ Bi giải quả trừ căn  
Hoàn hồn chuyển đọa vi thăng  
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chương Âm.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung  
Trích từ Phật Mẫu Chân Kinh

---

Nhập Thánh Thể dò đường cứu vị  
Noi chân truyền khứ quỷ trừ ma  
Huệ quang chiếu thấu chánh tà  
Chèo Thuyền Bát Nhã, Ngân Hà độ sinh.

Cứ nương bóng Chí Linh soi bước  
Gội mê đồ tắm nước Ma Ha  
Liên đài may nở thêm hoa  
Lão Đam cũng biết, Thích Già cũng quen.

Đức Phạm Công Tắc  
Trích từ Kinh Giải Oan

---

## Kinh Đệ Tứ Cửu

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc  
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chân Tiên  
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền  
Vào Cung Tuyệt Khổ kiến Huyền Thiên Quân  
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng  
Bộ Lôi Công giải tán trược quang  
Cửa Lầu Bát Quái chun ngang  
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia  
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suất  
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn  
Chân thần đã nhập Càn Khôn  
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sinh.

## Đức Tứ Nương Dao Trì Cung

# Kết Giới - Pháp Giới

## Lưới Pháp Thuật

### Nguồn gốc

- Trong không gian chúng ta đang sinh sống, bất kỳ nơi nào cũng tồn tại hai loại điện tích âm và dương, chính các điện tích này tạo nên những lớp từ trường xung quanh ta. Ở những nơi có điều kiện địa lý, khí hậu môi trường đặc biệt dễ phát sinh một lớp điện từ trường dày đặc, có tần số đặc biệt mà khoảng không gian trong lớp từ trường này cách biệt với thế giới vật chất bình thường, nó trở thành một thế giới hoàn toàn khác.

- Trong tín ngưỡng tôn giáo, sự tồn tại những cảnh giới vô hình, những không gian đặc biệt được cách ly với không gian của thế giới vật chất bởi những năng lực siêu nhiên, sức mạnh vô hình không gì có thể xâm phạm được, gọi là Kết Giới, Lưới Pháp Thuật, hay theo cách gọi của các nhà khoa học là Vùng Từ Trường Đặc Biệt.

- Kết Giới có nghĩa là một thế giới, cảnh giới,

không gian được nối kết lại với nhau bằng những cột mốc đặc biệt. Kết Giới được tạo ra để bảo vệ cho các tu sĩ, hành giả tránh khỏi sự xâm nhập của tà ma, yêu quái trong khi thực hiện các nghi thức tế lễ, hay để cho bản thân hành giả được thanh tịnh không bị quấy phá bởi những tư tưởng tiêu cực từ nội tâm và những tác động khách quan của thế giới bên ngoài. Đó là sự bảo vệ những người có tâm hướng về Đạo Pháp tránh khỏi nội công ngoại kích.

## **Hình dạng, tính chất đặc trưng**

### **\* Phân loại theo bản chất**

Kết Giới có hai dạng là Kết Giới tự nhiên và Kết Giới nhân tạo, có thể tồn tại ở dạng hữu hình hoặc vô hình.

#### **• Kết Giới hữu hình**

- Kết Giới tự nhiên hữu hình là những hang động, vực sâu, đầm trạch, ao hồ, rừng núi, thung lũng... Kết Giới nhân tạo hữu hình chính là những chiếc lồng, hộp, các công trình kiến trúc bao gồm cả nhà cửa, cung điện...

- Kết Giới hữu hình dù tự nhiên hay nhân tạo là

bất kỳ nơi nào mà giữa các vật có thể tạo nên một không gian rỗng trong nó, có thể chứa đựng các vật khác thì đều được gọi là Kết Giới.

### • **Kết Giới vô hình**

- Kết Giới vô hình là những Kết Giới đặc biệt, được tạo nên bởi những luồng năng lượng âm dương, các luồng sóng não và niềm tin của những người tạo nên Kết Giới. Yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh của một Kết Giới vô hình chính là sự tương tác điều hòa giữa các vật được dùng tạo nên Kết Giới, được gọi là cột mốc năng lượng.

- Có những Kết Giới được tạo nên bởi một phần tự nhiên và một phần nhân tạo. Ở những Kết Giới này, trong tự nhiên đã có sẵn các cột mốc năng lượng rất lớn nhưng tồn tại dưới dạng tiềm ẩn, chưa phát huy sức mạnh, được gọi là linh huyết. Người tạo Kết Giới sẽ mở linh huyết này để sức mạnh siêu nhiên được phóng thích tạo nên Kết Giới.

- Một Kết Giới muốn được hình thành và có sức mạnh nhất định, tất yếu cần có đủ hai tính âm dương trong ấy. Chính sự đòi hỏi này, một Kết Giới cơ bản phải có tối thiểu hai cột mốc năng lượng tượng trưng cho hai tính âm dương, tạo nên sự tương tác lẫn nhau.

- Mỗi vật chất tồn tại trong vũ trụ đã có sẵn hai tính âm dương trong đó. Nhưng hầu hết vạn vật đều có sự chênh lệch nhất định về tính âm dương trong nó, thể hiện một tính trội hơn so với tính kia. Chỉ có một số ít vật chất đặc biệt bản thân nó đạt đến sự cân bằng âm dương, trung hòa, không thể hiện tính nào trội hơn. Những vật đó rất hiếm và khó sử dụng trong việc tạo nên Kết Giới, bởi nó cân bằng âm dương, đã trở thành trung hòa, trơ, không chịu sự tác động của năng lực khác lên nó. Chỉ có những pháp sư có đạo hạnh cao thâm được xem như là đắc Đạo tại thế, là những vị Tiên, Phật Sống thì mới có thể biến những vật đặc biệt này thành cột mốc năng lượng.

- Các cột mốc năng lượng đặc biệt chỉ cần một mình nó đã tạo nên một Kết Giới là vùng không gian bao quanh nó, có dạng hình cầu. Nó trở thành trung tâm của Kết Giới. Nếu như nó bị phá hủy thì Kết Giới sẽ biến mất, không gian trở lại bình thường, không còn năng lực đặc biệt bảo vệ khỏi thế lực tà ác.

- Kết Giới được hình thành dựa trên sự cân bằng, điều hòa âm dương của các vật được dùng làm cột mốc năng lượng. Một Kết Giới chỉ trở nên yếu đi hoặc bị phá hủy khi một trong những cột mốc hình thành Kết Giới bị phá vỡ, hoặc thay đổi vị trí làm mất cân bằng, hay chính người tạo nên Kết

Giới bị suy yếu sức mạnh tinh thần khi bị năng lực khác tác động lên.

### **\* Phân loại theo sắp xếp hình học**

Dựa vào sự sắp xếp hình học của các cột mốc năng lượng, Kết Giới có hai dạng là Kết Giới đơn và Kết Giới phức hợp. Các cột mốc năng lượng ta có thể gọi là điểm.

#### **• Kết Giới đơn**

- Kết Giới đơn chỉ có một vùng từ trường mà thôi, các cột mốc thì có mức năng lượng ngang nhau, chia đều cho nhau trong vùng từ trường của Kết Giới.

- Các loại Kết Giới đơn thường gặp:

1 cột mốc duy nhất: Thế Thái Cực, Độc Nhất.

2 điểm: Thế Lưỡng Nghi, 2 điểm của đường thẳng.

3 điểm: Thế Tam Tài, hình tam giác.

4 điểm: Thế Tứ Phương, hình tứ giác, hình chóp.

5 điểm: Thế Ngũ Hành, Ngũ Khí là hình ngũ giác, hay hình kim tự tháp, đường cắt tạo nên hình sao 5 cánh.

6 điểm: Thế Lục Tinh, Lục Đạo, Lục Long là hình lục giác đều, đường cắt tạo nên hình sao 6 cánh đều.

8 điểm: Thế Bát Quái, hình bát giác đều.

Và nhiều cách sắp xếp khác từ 7 điểm trở lên, nhưng tất cả các cách sắp xếp này đều chia đều nguồn năng lượng của các điểm, không có điểm nào trội hơn.

### • **Kết Giới phức hợp**

- Kết Giới phức hợp được tạo nên bởi một người, hay sự kết hợp năng lượng tinh thần của một nhóm người, tạo nên nhiều vùng từ trường có sức mạnh khác nhau trong cùng một Kết Giới. Loại Kết Giới này có hai loại điểm là điểm hỗ trợ và điểm chính, hay còn gọi là điểm trung tâm. Dù cho các điểm hỗ trợ bị thay đổi hay phá hủy, sức mạnh của Kết Giới chỉ suy giảm chút ít mà thôi, quan trọng nhất là các điểm chính, điểm trung tâm là quan trọng nhất.

- Các loại Kết Giới hỗn hợp thường gặp:

Các loại Kết Giới đơn nhưng được đặt thêm các cột mốc chính bên trong các Kết Giới đơn ấy, có từ 3 điểm trở lên, hai góc hỗ trợ và một điểm trung tâm.



7 điểm: Thế Thất Tinh, được xếp theo 7 ngôi sao của chòm sao Tiểu Hùng Tinh, trong đó vị trí của sao Bắc Đẩu là điểm trung tâm.

9 điểm: Thế Tam Tài đặt lồng bên trong thế Lục Tinh. Hình tam giác đều đặt trong hình sao 6 cánh, 3 điểm của tam giác bên trong là góc chính.

Và nhiều hình thức kết hợp giữa các năng lượng mang tính thanh trọc, âm dương khác nhau được lồng đan xen với nhau, tạo nên những Kết Giới phức tạp rất khó bị xâm nhập.

- Trong các ngôi chùa, đền thờ, các pho tượng, chậu cây hay các món pháp khí là những cột mốc tạo nên môi trường không gian đặc biệt mà tà quái, ác trọc khó lòng xâm nhập được. Bên cạnh đó, những điểm này giúp cho tinh thần của những người trong vùng Kết Giới được cảm thấy an bình, tự tại, không bị những điều trần tục quấy phá, thuận lợi hướng về Đạo Pháp.

### **\* Tính chất năng lượng của Kết Giới**

Âm < Trung Hòa < Dương

- Vùng không gian Kết Giới tạo nên có tần số xung điện, điện từ trường tương ứng với người đã tạo nên Kết Giới. Chỉ có những người có tần số xung

điện, điện trường tương ứng hoặc mạnh hơn mới có thể xâm nhập vào Kết Giới. Hoặc là được chính người tạo nên Kết Giới “mở cửa” cho vào thì mới vào được. Như vậy, có Kết Giới của năng lực thần thánh, tượng trưng sự thiện lương và có Kết Giới của năng lực tà quái, tượng trưng sự ác trược. Kết Giới của năng lực thiện lương, tích cực của Chánh Đạo thường là Kết Giới mang tính dương. Và ngược lại, Kết Giới của tà quái ác trược thường là tính âm.

- Nếu một Kết Giới mang tính âm là -7 thì chỉ có những vật có năng lực tính âm là thấp hơn -7 và những năng lực mang tính dương từ +7 trở lên thì mới có thể xâm nhập vào vùng Kết Giới một cách tự do. Còn tất cả các năng lực khác thuộc phạm vi  $-7 < \dots < +7$  thì không thể tự do xâm nhập được, chỉ khi được người tạo nên Kết Giới cho phép, mở cửa cho vào thì vào được.

- Chính sự phức tạp này, Kết Giới Thuật chỉ được thực hiện một cách hoàn hảo và có hiệu quả khi người tạo nên Kết Giới có năng lực tinh thần vững mạnh, niềm tin tuyệt đối vào năng lực của mình và cột mốc, bản chất của vật dùng làm cột mốc cũng phải có năng lực mạnh.

## Các công trình Kết Giới đặc biệt trên thế giới

### \* Mạn Đà La

Mạn Đà La hay Maldala là những đồ hình trận pháp được thể hiện theo hình chiếu bằng, từ trên nhìn xuống, có nguồn gốc từ Tây Tạng, Ấn Độ. Hình ảnh không gian của Mạn Đà La thường là các hình vuông, bên trong các hình vuông thì có các hình tròn, là trung tâm của các gian. Mỗi gian chính là một không gian, cảnh giới có ý nghĩa riêng biệt nhau nhưng lại có một mối tương quan mật thiết, bổ sung cho nhau tạo nên sự hài hòa và diễn đạt đầy đủ ý nghĩa của Mạn Đà La ấy.

Các Mạn Đà La nguyên thủy thường được vẽ bằng cát. Những tu sĩ có đạo hạnh cao thâm, uyên bác Đạo Học, dựa trên kinh điển vẽ nên các Mạn Đà La bằng những hạt cát nhiều màu khác nhau trong nội điện của đền thờ, hoặc giữa sân chùa.

Ban đầu thì Mạn Đà La được dùng để thể hiện ý nghĩa, mối tương quan của các cảnh giới trong vũ trụ, giải thích kinh điển cho các tu sĩ dễ dàng học hỏi. Về sau, khi hình thức đồ hình trận pháp Kết Giới này phát triển mạnh, Mạn Đà La trở nên phổ biến hơn trong giới tôn giáo. Nó thể hiện nhiều ý nghĩa hơn như: cảnh giới chư Phật, các tiền căn chư

Phật, các loại pháp bảo, thủ ấn của từng vị Phật, hình dạng biến hóa của chư Phật đã từng xuất hiện trong cuộc sống, mối tương quan giữa hành giả và Đạo Pháp...

Sự phát triển các đồ hình Mạn Đà La không chỉ về ý nghĩa mà còn đa dạng, phong phú về chất liệu, hình học. Các Mạn Đà La được thể hiện bằng tranh ghép cát, trên giấy, vải, da, khắc trên đá, gỗ... và đặc biệt là xăm trên da người. Mọi hình ảnh con người hình dung ra trong trí tưởng tượng của mình, đều có thể được thể hiện trên Mạn Đà La, không còn ràng buộc chặt chẽ bằng những hình ảnh mang tính đối xứng như thờ ban đầu là các hình vuông, tròn, chữ nhật.

Mạn Đà La từ một đồ hình trận pháp thể hiện các cảnh giới khác nhau trong vũ trụ trở thành các loại pháp thuật, bùa chú, Kết Giới hỗ trợ cho hành giả trên bước đường học Đạo. Nhưng theo thời gian thì có một số tu sĩ đã ngã theo con đường Tà Đạo và trở thành những thuật sĩ sử dụng Mạn Đà La như một công cụ giúp ích cho mình để gây nên danh vọng, địa vị trong cuộc sống. Có những thuật sĩ với công phu tu luyện lâu năm và trí tuệ siêu việt đã tạo nên các đồ hình Mạn Đà La vô cùng phức tạp, biến chúng thành những trận pháp dữ dội để cản trở và tiêu diệt những gì gây bất lợi cho họ.

Ngày nay, hình thức đồ hình trận pháp Kết Giới Mạn Đà La trong tôn giáo không còn phổ biến nữa vì các bậc Chân Tu có đạo hạnh cao thâm không còn nhiều. Trái ngược với các bậc Chân Tu thì những thuật sĩ lợi dụng đồ hình này để kiếm lợi cho bản thân mình và gây bất lợi cho người khác lại ngày càng gia tăng.

### \* Stonehenge

Stonehenge là một dạng cấu trúc các tảng đá to lớn được sắp xếp một cách đặc biệt, thường là theo hình vòng tròn. Dạng Kết Giới này xuất hiện rải rác khắp nơi trên thế giới, nhưng nổi tiếng và gây chú ý nhất là Stonehenge ở Anh Quốc.

Đây cũng chính là một Kết Giới rất bí hiểm mà người xưa để lại, tạo nên sự lôi cuốn đối với tất cả mọi tầng lớp như: tôn giáo, khoa học, thám hiểm, sử học, địa chất... Nhưng cho đến nay thì bí ẩn của Stonehenge vẫn còn nằm trong bóng tối.

Theo tư liệu của các nhà địa chất học và sử học thì Stonehenge có thể được xây dựng từ khoảng thế kỷ 14 - 16 trước Công Nguyên. Nhưng một số giả thuyết khác thì cho rằng công trình đá này xuất hiện từ thời kỳ đồ đá và tồn tại cho đến ngày nay. Các trụ đá được đục đẽo rất công phu từ các loại đá san hô,

đá nham thạch, đá vôi rất đặc biệt, được chuyển từ nơi khác đến vùng này.

Theo các nhà nghiên cứu tôn giáo thì đây là một khu vực tế lễ đặc biệt của một nền tôn giáo cổ xưa, bên trong Kết Giới và giữa những trụ đá được sắp xếp giống như những cánh cổng có tồn tại những luồng sóng điện trường rất đặc biệt khiến cho người ta có cảm giác lâng lâng thoải mái như đang ở trong thế giới khác. Có thể đây chính là những luồng năng lượng của các pháp sư, phù thủy đã từng thực hiện nghi thức tế lễ để lại.

Theo một giả thuyết khác thì thời buổi lúc ấy loạn lạc, nội cung sát phạt lẫn nhau để giành quyền lực, Kết Giới này được tạo ra để làm nơi ẩn náu cho một số người trong hoàng tộc để chờ đợi cơ hội giành lại chính quyền.

Theo những khám phá gần đây thì bên dưới một số trụ đá còn có hài cốt và các đồ dùng của người được chôn như búa, rìu... Vậy một giả thuyết khác được đặt ra: Đây chính là những ngôi mộ đá được xây dựng trong thời kỳ cổ đại.

Đối với các nhà thám hiểm và điêu khắc, nghệ thuật thì quần thể kiến trúc đá này tạo nên một vẻ đẹp đặc biệt gây hứng thú cho họ, làm cho họ cảm thấy hưng phấn khi ở gần nó.

Đã có rất nhiều giả thuyết đưa ra nhưng cho đến

nay thì các giả thuyết này đều không vững vàng, rất nhiều câu hỏi được đặt ra:

- Kết Giới này được xây dựng từ khi nào?

- Ai đã dựng nên chúng?

- Mục đích để làm gì? Dùng trong nghi thức tế lễ hay để chôn cất người quá cố?

- Sức mạnh tiềm ẩn trong đó là gì?

Các giả thuyết đưa ra dựa trên một khía cạnh nào đó của các nhà nghiên cứu trong từng lĩnh vực nên các giả thuyết không thống nhất với nhau về ý nghĩa tồn tại của Stonehenge. Chính vì thế mà bí ẩn của nó vẫn còn thu hút rất nhiều người từ nhiều tầng lớp khác nhau đến để được tiếp cận với nó và tìm cho mình những lời giải đáp thích hợp.

### **\* Kim Tự Tháp Ai Cập**

Kim Tự Tháp ở Ai Cập có hình chóp ở đỉnh, là công trình được xây dựng để làm nhà mồ cho các Pharaoh của Ai Cập. Các Kim Tự Tháp này xuất hiện từ khoảng 3000 năm trước Công Nguyên, được xây dựng bằng hình thức ghép các khối đá lớn lại với nhau. Các khối đá này được tính toán, đục đẽo một cách khéo léo, tỉ mỉ và hết sức chính xác sao cho mỗi một phiến đá khi đặt vào cấu trúc thì ăn khớp với các phiến đá xung quanh, không sai lệch

một tí xíu nào. Chính nhờ vào sự chuẩn xác tuyệt vời này mà các khối đá của các công trình vĩ đại như thế không cần đến bất kỳ một chất kết dính nào để tạo nên hình khối của Kim Tự Tháp.

Ngày xưa, khi các công cụ để phục vụ cho việc xây dựng còn rất thô sơ, không hề có máy móc nào để giúp nâng các khối đá này lên. Những người thợ đã dùng hình thức ván trượt để kéo các khối đá từ dưới thấp lên cao. Một nhóm người sẽ lo việc kéo đá và một người sẽ múc nước để đổ lên trên đường di chuyển của ván trượt này, chính nhờ có nước làm trơn con đường nên lực ma sát cũng trở nên yếu đi mà thuận lợi cho việc di chuyển.

Sự đặc biệt của các kiến trúc Kim Tự Tháp này chính là sự tính toán của các nhà thiên văn, chiêm tinh học. Vị trí của các Kim Tự Tháp được tính toán sao cho tương ứng với vị trí của các vì sao đặc biệt trên bầu trời. Kết cấu bên trong của Kim Tự Tháp có một con đường dẫn thông ra bên ngoài bằng một lỗ nhỏ ở bên trên Kim Tự Tháp.

Theo quan niệm của người xưa thì việc ướp xác của các Pharaoh chính là làm cho Pharaoh có được một thân xác mới, bất tử mà hòa mình vào vũ trụ, từ Kim Tự Tháp thì linh hồn của Pharaoh sẽ đi lên trời, theo đường dẫn của các vì sao.

Chẳng ai thấy được cuộc sống bất tử sau khi



chết của các Pharaoh. Nhưng chính việc ướp xác và chôn cất nhiều của cải châu báu trong Kim Tự Tháp đã làm cho giấc ngủ của các Pharaoh chẳng bao giờ được yên bình bởi những tay trộm lăng mộ. Lăng mộ thì bị xâm nhập và phá hoại, xác ướp thì bị đục khoét để lấy đi các món trang sức chôn theo. Chính khát vọng được bất tử, được thần thánh hóa của các vị vua này đã làm cho sự tồn tại sau khi chết của các vị ấy chẳng được an lành. Nếu muốn bất tử, chỉ có cách duy nhất là biết tu, biết làm cho cuộc sống của nhân dân được hạnh phúc thì sau khi chết, hình ảnh tốt đẹp của họ mới được lưu truyền mãi cho đời sau mà trở nên bất tử.

Của cải là vật ngoài thân, chỉ làm cho thân xác thêm vướng bận chớ đâu thể mang theo về thế giới vô hình, mà còn gọi nên lòng tham cho kẻ sống. Việc xây dựng Kim Tự Tháp thì công trình đồ sộ ấy là thành quả lao động của biết bao nhiêu con người đã cùng nhau góp sức làm nên, từ những người thợ đến những người thiết kế nên Kim Tự Tháp. Sự đóng góp của Pharaoh là ý tưởng muốn được thần thánh hóa, còn tiền bạc thì lại là của dân chúng đóng góp.

Khi ướp xác, nội tạng của Pharaoh phải bị cắt bỏ, não thì bị phá hủy bằng một cây đục nhỏ khoét từ mũi lên rồi quậy cho não chảy ra theo đường mũi, thân thể thì bị ướp muối cho khô, sau đó mới được

quấn băng và mang lên một cái mặt nạ bằng vàng. Trong suốt quá trình ướp xác thì cái xác đã phải chịu nhiều sự hành hạ chứ không hề được an nghỉ.

Như vậy thì giá trị của việc ướp xác ở đâu? Nếu như xác của vua mang đi ra bên ngoài xã hội, liệu có ai muốn đến để lấy không?

Có chăng sự quan tâm của mọi người là vàng bạc, của cải được chôn theo vua chứ bản thân cái xác được ướp kia chẳng mang lại lợi ích gì cho cuộc sống xã hội, nó chỉ có giá trị về mặt kỷ niệm mà thôi.

Điều đó thật là đáng tiếc cho ước mơ của các Pharaoh khi muốn được trở nên bất tử mà chưa làm được nhiều điều mang lại hạnh phúc cho xã hội. Sau này, các nhà khảo cổ đã tham gia khám phá các Kim Tự Tháp thì bị chết vì những nguyên nhân không rõ ràng, bệnh tật, tai nạn. Đó có phải chăng là lời nguyền của các Pharaoh như truyền thuyết và những dòng chữ được khắc trong lăng mộ?

Không khí u ám trong lăng mộ đã tạo điều kiện thuận lợi cho các loài vi khuẩn độc hại trong suốt mấy ngàn năm, khi những người đầu tiên đặt chân đến thì họ không hề biết sự tồn tại của các căn bệnh tiềm ẩn này trong lăng mộ. Về sau thì người ta mới tìm hiểu được nguyên nhân của những cái chết vì bệnh do các loài vi khuẩn này gây ra, còn các tai nạn chỉ là một sự tình cờ.

## \* Kim Tự Tháp của người Maya ở Mexico

Kim Tự Tháp này khác với Kim Tự Tháp của Ai Cập ở chỗ trên đỉnh là một mặt phẳng, một bề tể lễ chớ không phải là một chóp nhọn.

Mục đích của Kim Tự Tháp này được xây dựng để tế lễ, cầu xin với thế giới vô hình những ước vọng của con người về hòa bình, mùa màng, sự sung túc của dân tộc. Đối với người Maya thì Thần Mặt Trời và Thần Mặt Trăng là các vị thần tiêu biểu của thế giới vô hình. Quyền lực của các vị ấy sẽ mang lại hạnh phúc cho con người.

Sự hiểu biết của con người về Kim Tự Tháp này còn rất mơ hồ. Ngay đến việc cả một thành phố rộng lớn với các công trình kiến trúc độc đáo, phát triển rực rỡ của người Maya, một nền văn minh cổ đại huy hoàng tại sao lại trở thành một vùng đất tiêu điều, còn rất ít người sinh sống cho đến nay vẫn là một bí mật.

Tất cả những gì thể hiện nền văn minh của con người nơi đây đều chìm vào bóng tối để lại vết tích rất mờ nhạt. Con cháu của người Maya ngày nay thường sinh sống bằng những nghề thủ công và trồng trọt, không có các phương tiện vật chất hiện đại. Họ vẫn hay lui tới những đền thờ này để tưởng nhớ về tổ tiên của mình.

# Giữa đời mộng mị

Đời người như giấc mộng.

Dù dài hay ngắn, tỉnh rồi cũng là một buổi du miên.

Từng có hơn một lần, bản thân tự oán trách chính mình lẫn người.

Trách ta...

Trách người...

Trách duyên nợ, tình đời rẻ rúng đến lạnh lùng tàn nhẫn.

Vì mấy lời nơi ngõ tâm tư

Thề hẹn rồi chia ly xa cách

Người ra đi đã thoáng từng vương vấn

Kẻ ở lại thường khắc khoải đốn đau...

Bi hoan khổ

Tương tư khổ

Si mê khổ

Mộng tưởng khổ

Ly biệt khổ...

Ừ thì chung quy là khổ. Muốn thoát khổ thì cần tỉnh, phải tỉnh mới dứt cơn mê hư huyền giữa đời mộng mị.

Thời gian nhạt thóc, ngày qua ngày là ta đi dần về cửa biệt ly. Nên trân trọng từng giây phút, sống trọn vẹn từng ngày trong tỉnh thức.

# Thập Loại Chúng Sinh

Thập Loại Chúng Sinh nghĩa là toàn bộ tất thảy mọi loài chúng sinh, chứ chẳng phải là mười loại chúng sinh. Trong bài Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh, đại thi hào Nguyễn Du có đề cập đến một số loại cụ thể sau đây.

1. Cô Hồn: Chỉ chung các chân hồn cô độc không nơi nương tựa, không thân thích.

2. Vương Hầu Khanh Tướng: Người quyền thế có địa vị xã hội cao, có quân binh.

3. Phản Thần Tặc Tử: Kẻ có quyền binh trong tay mưu phản gây loạn chiếm quyền.

4. Chiến Sĩ: Người chiến đấu vì lý tưởng nào đó, có kỹ năng chiến đấu, thường bỏ mạng nơi chiến trường.

5. Binh Tốt: Thường dân bị bắt làm lính, ít có kỹ năng chiến đấu.

6. Kỹ Nữ: Người dùng kỹ nghệ, nhan sắc, thân thể mình bán vui mưu sinh.

7. Phu Nhân: Vợ của người có quyền cao chức trọng, có người hầu và quyền lực trong tay.

8. Cung Nga: Cung nữ thấp cổ bé họng trong cung cấm, nữ hầu của các nhà quyền quý.

9. Phi Tàn: Ái thiếp của vua, có người hầu và quyền uy.

10. Vương Hậu: Vợ chính của vua một nước, nắm toàn quyền hậu cung trong tay.

11. Văn Sĩ: Người có tài năng văn chương, dùng bút làm lợi khí cho mình.

12. Thư Sinh: Người có học thức nhưng chưa chắc được đời công nhận, hoặc học thức ấy có ứng dụng được việc gì không.

13. Thương Nhân Phú Gia: Người chuyên buôn bán kinh doanh, dành sức cả đời kiếm tiền, có tiền của nhiều.

14. Tiểu Thương: Người buôn bán nhỏ, gánh hàng rong hoặc quầy, sạp.

15. Ngư Nhủ: Người đi sông biển, chuyên đánh bắt thủy hải sản kiếm sống.

16. Hành Khất: Người đi ăn xin sống lay lắt qua ngày nhờ sự bố thí của người khác.

17. Quỷ Hỏa: Lửa ma trời.

18. Vô Thủ Quỷ: Người chết bị mất đầu.

19. Nịch Tử Giả, Nịch Quỷ: Người bị chết chìm dưới nước ở sông biển, ao hồ.

20. Lạc Thụ Tử Giả, Lạc Thụ Quỷ: Người bị chết do té cây.

21. Lạc Tĩnh Tử Giả, Lạc Tĩnh Quý: Người bị chết do té giếng.

22. Đồng Tử, Tiểu Quý: Đứa trẻ bị sảy thai hoặc bị phá bỏ, hoặc trẻ chết khi từ 12 tuổi trở xuống.

23. Sản Nữ, Mẫu Tử Quý: Người mẹ chết lúc sinh con hoặc đang mang thai.

24. Oan Hình Nạn Giả: Người bị ghép tội oan uổng, cầm tù rồi chết khi chưa được giải oan.

25. Hỏa Tai Nạn Giả: Người bị chết do nạn lửa cháy.

26. Tinh Quái Nạn Giả: Người bị chết do sơn tinh thủy quái, tà linh tinh quái sát hại.

27. Hung Thú Nạn Giả: Người bị chết do thú dữ tấn công.

28. Hồng Thủy Nạn Giả: Người bị chết do nạn lũ lụt cuốn trôi.

29. Đồng Hoang Chi Linh: Âm linh cư ngụ nơi đồng hoang.

30. Mộ Hoang Chi Linh: Âm linh cư ngụ nơi mộ hoang.

31. Trúc Tùng Chi Linh: Âm linh cư ngụ ở bụi tre trúc.

32. Thảo Tùng Chi Linh: Âm linh cư ngụ ở bụi cỏ lùm cây.

33. Thụ Ảnh Chi Linh: Âm linh cư ngụ dưới bóng râm cây lớn.



34. Kiều Hạ Chi Linh: Âm linh cư ngụ dưới gầm cầu có bóng râm.

35. Phố Thị Chi Linh: Âm linh cư ngụ nơi phố chợ.

36. Khách Điểm Chi Linh: Âm linh cư ngụ ở quán trọ, hàng quán xá.

37. Thánh Sở Chi Linh: Âm linh cư ngụ ở chùa chiền, đền miếu.

38. Giang Hà Chi Linh: Âm linh cư ngụ ở miền sông nước.

39. Bộc Bó Chi Linh: Âm linh cư ngụ ở khu vực thác nước.

40. Vân Sơn Chi Linh: Âm linh cư ngụ nơi đồi núi cao có mây lãng đãng.

Bốn mươi chủng loại Quỷ Hồn nói trên là đại khái các dạng người chúng ta thường thấy biết trong cuộc sống xã hội, còn rất nhiều chủng loại khác nữa khi chết cũng hóa thành Quỷ Hồn. Mỗi loại bên trên, khi đủ duyên tác giả sẽ chia sẻ thêm thông tin chi tiết ở từng chuyên mục riêng biệt. Các chủng loại này thuộc nhóm chúng sinh là loài người, chưa đề cập đến các chủng loài chúng sinh khác như cầm thú, thảo mộc, kim thạch.

Mến chúc quý vị cùng thân bằng quyến thuộc, Cửu Huyền Thất Tổ có một mùa Vu Lan Báo Hiếu

âm áp, một tháng 7 bình yên no đủ và an lạc, tinh tâm tinh tấn. Cầu chúc cho Thập Loại Chúng Sinh, đấng đấng chân hồn các cấp trong Tam Giới được tinh tấn, buông xả các vương mắc chấp niệm khổ đau của mình để chuyển hóa tâm tình an lạc hơn, tinh tấn hơn.

Ngoài ra, tác giả cũng chia sẻ thêm bài Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh của đại thi hào Nguyễn Du. Đây là vị đã chứng đắc quả vị nơi cõi vô hình là Đức Nguyệt Tâm Chân Nhân, cư ngụ nơi Bạch Vân Động, tầng không gian Thượng Giới ở Nguyệt Tinh. Ngài còn có một kiếp giáng trần là tác gia vĩ đại người Pháp Victor Hugo (1802 - 1885).

### Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh

Tiết tháng Bảy mưa dầm sùi sụt  
Toát hơi may lạnh buốt xương khô  
Nào người thay buổi chiều thu  
Ngàn lau nhuộm bạc, lá ngô rụng vàng.

Đường bạch dương bóng chiều man mác  
Ngọn đường lê lác đác sương sa  
Lòng nào là chẳng thiết tha  
Cõi dương còn thế nữa là cõi âm.

Trong trường dạ tối tăm trời đất  
Có khôn thiêng phảng phất u minh  
Thương thay thập loại chúng sinh  
Hồn đơn phách chiếc lênh đênh quê người.

Hương khói đã không nơi nương tựa  
Hồn mồ côi lần lửa đêm đen  
Còn chi ai quý ai hèn  
Còn chi mà nói ai hiền ai ngu?

Tiết đầu thu lập đàn giải thoát  
Nước tĩnh bình rưới hạt dương chi  
Muôn nhờ đức Phật từ bi  
Giải oan cứu khổ hồn về Tây Phương.

Cũng có kẻ tính đường kiêu hãnh  
Chỉ những lăm cướp gánh non sông  
Nói chi những buổi tranh hùng  
Tưởng khi thế khuất vận cùng mà đau.

Bỗng phút đâu mưa sa ngói lở  
Khôn đem mình làm đũa sắt phu  
Lớn sang giàu nặng oán thù  
Máu tươi lai láng xương khô rã rời.

Đoàn vô tự lạc loài nheo nhóc  
Quỷ không đầu than khóc đêm mưa  
Cho hay thành bại là cơ  
Mà cô hồn biết bao giờ cho tan!

Cũng có kẻ màn lan trướng huệ  
Những cây mình cung quế Hăng Nga  
Một phen thay đổi sơn hà  
Mảnh thân chiếc lá biết là về đâu?

Trên lầu cao dưới cầu nước chảy  
Phận đã đành trâm gãy bình rơi  
Khi sao đông đúc vui cười  
Mà khi nhắm mắt không người nhật xương.

Đau đớn nhẽ không hương không khói  
Luống ngẩn ngơ dòng suối rừng sim  
Thương thay chân yếu tay mềm  
Càng năm càng héo một đêm một rầu.

Kìa những kẻ mũ cao áo rộng  
Ngọn bút sơn thác sống ở tay  
Kính luân găm một túi đầy  
Đã đem Quán Cát lại ngày Y Chu.

Thịnh mãn lắm oán thù càng lắm  
Trăm loài ma mồi nắm chung quanh  
Nghìn vàng khôn đổi được mình  
Lầu ca, viện hát, tan tành còn đâu?

Kẻ thân thích vắng sau vắng trước  
Biết lấy ai bát nước nén nhang?  
Cô hồn thất thiếu dọc ngang  
Nặng oan khôn nhẽ tìm đường hóa sinh.

Kìa những kẻ bài binh bố trận  
Đem mình vào cướp án nguyên hung  
Gió mưa sấm sét ùng ùng  
Dãi thây trăm họ nên công một người.

Khi thất thế tên rơi đạn lạc  
Bãi sa trường thịt nát máu rơi  
Bơ vơ góc bể chân trời  
Nắm xương vô chủ biết vùi nơi nao?

Trời thăm thăm mưa gào gió thét  
Khí âm huyền mờ mịt trước sau  
Ngàn mây nội cỏ rầu rầu  
Nào đâu điều tể, nào đâu chung thường?

Cũng có kẻ tính đường trí phú  
Mình làm mình nhịn ngũ kém ăn  
Ruột rà không kẻ chí thân  
Dầu làm nên để dành phần cho ai?

Khi nằm xuống không người nhấn nhủ  
Của phù du dầu có như không  
Sống thời tiền chảy bạc ròng  
Thác không đem được một đồng nào đi.

Khóc ma mướn thương gì hàng xóm  
Hòm gỗ đa bó đóm đưa đêm  
Ngẩn ngơ trong quảng đồng chiêm  
Nén hương giọt nước biết tìm vào đâu?

Cũng có kẻ rắp cầu chữ quý  
Dấn mình vào thành thị lân la  
Mấy thu lia cửa lia nhà  
Văn chương đã chắc đâu mà trí thân?

Dọc hàng quán phải tuần mưa nắng  
Vợ con nào nuôi nắng khem kiêng  
Vội vàng liệm sấp chôn nghiêng  
Anh em thiên hạ lảng giềng người dung.

Bóng phần tử xa chùng hương khúc  
Bãi tha ma kẻ dọc người ngang  
Cô hồn nhờ gửi tha phương  
Gió trắng hiu hắt lửa hương lạnh lùng.

Cũng có kẻ vào sông ra bể  
Cánh buồm mây chạy xế gió đông  
Gặp cơn giông tố giữa dòng  
Dem thân vùi rấp vào lòng kinh nghê.

Cũng có kẻ đi về buôn bán  
Đòn gánh tre chín rạn hai vai  
Gặp cơn mưa nắng giữa trời  
Hồn đường phách sá lạc loài nơi nao?

Cũng có kẻ mắc vào khóa lính  
Bỏ cửa nhà đi gánh việc quan  
Nước khe cơm ống gian nan  
Dãi dầu nghìn dặm lấm than một đời.

Buổi chiến trận mạng người như rác  
Phận đã đành đạn lạc tên rơi  
Lập lòe ngọn lửa ma trời  
Tiếng oan văng vẳng tới trời càng thương.

Cũng có kẻ nhờ nhàng một kiếp  
Liều tuổi xanh buôn nguyệt bán hoa  
Ngẩn ngơ khi trở về già  
Đâu chồng con tá biết là cậy ai?

Sống đã chịu một đời phiền não  
Thác lại nhờ hớp cháo lá đa  
Đau đớn thay phận đàn bà  
Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?

Cũng có kẻ nằm cầu gói đất  
Đổi tháng ngày hành khát ngược xuôi  
Thương thay cũng một kiếp người  
Sống nhờ hàng xứ, chết vùi đường quan!

Cũng có kẻ mắc oan tù rạc  
Gửi mình vào chiếu rách một manh  
Năm xương chôn rập góc thành  
Kiếp nào cõi được oan tình ấy đi?

Kìa những đứa tiểu nhi tám bé  
Lỗi giờ sinh lia mẹ lia cha  
Lấy ai bông bế vào ra  
U ơ tiếng khóc thiết tha nổi lòng.



Kìa những kẻ chìm sông lạc suối  
Cũng có người sảy cối sa cây  
Có người leo giếng đứt dây  
Người trôi nước lũ, kẻ lây lửa thành.

Người thì mắc sơn tinh thủy quái  
Người thì sa nanh sói ngà voi  
Có người hay đẻ không nuôi  
Có người sa sảy, có người khốn thương.

Gặp phải lúc đi đường lỡ bước  
Cầu Nại Hà kẻ trước người sau  
Mỗi người một nghiệp khác nhau  
Hồn xiêu phách tán biết đâu bây giờ?

Hoặc là ả ngang bờ dọc bụi  
Hoặc là nương ngọn suối chân mây  
Hoặc là bụi cỏ bóng cây  
Hoặc nơi quán nọ cầu này bơ vơ.

Hoặc là nương Thân từ, Phật tự  
Hoặc là nơi đầu chợ cuối sông  
Hoặc là trong quăng đồng không  
Hoặc nơi gò đồng, hoặc vùng lau tre.

Sống đã chịu nhiều bề thảm thiết  
Gan héo khô dạ rét căm căm  
Dãi dầu trong mấy mươi năm  
Thở than dưới đất ăn nằm trên sương.

Nghe gà gáy tìm đường lánh ẩn  
Lặn mặt trời lẩn thẩn tìm ra  
Lôi thôi bông trẻ đất già  
Có khôn thiêng nhẽ lại mà nghe kinh.

Nhờ phép Phật siêu sinh tịnh độ  
Phóng hào quang cứu khổ độ u  
Rắp hòa tứ hải quần chu  
Nãi phiền rũ sạch, oán thù rửa không.

Nhờ Đức Phật thân thông quảng đại  
Chuyên pháp luân Tam Giới thập phương  
Nhân nhân Tiêu Diện Đại Vương  
Linh kỳ một lá dẫn đường chúng sinh.

Nhờ phép Phật uy linh dững mãnh  
Trong giấc mê khua tỉnh chiêm bao  
Mười loài là những loài nào?  
Gái trai già trẻ đều vào nghe kinh.

Kiếp phù sinh như hình bào ảnh  
Có chữ rằng: Vạn cảnh giai không  
Ai ơi lấy Phật làm lòng  
Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi.

Đàn chẩn tế vâng lời Phật giáo  
Của có chi bát cháo nén nhang  
Gọi là manh áo thoi vàng  
Giúp cho làm của ăn đường thẳng thiên.

Ai đến đây dưới trên ngòi lại  
Của làm duyên chớ ngại bao nhiêu  
Phép thiêng biến ít thành nhiều  
Trên nhờ Tôn Giả chia đều chúng sinh.

Phật hữu tình từ bi phổ độ  
Chớ ngại rằng có có không không  
Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng  
Độ cho nhất thiết siêu thăng thượng đài.

Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh còn được gọi là  
Văn Chiêu Hồn hay Văn Tế Chiêu Hồn.

Hành giả thường trì tụng bản kinh văn này để  
cúng thí thực cho những vong linh còn đang đau khổ  
bởi các chấp niệm sâu dày của mình. Nhờ vậy mà họ  
được hồi hướng, tâm tình dần tịnh lặng an yên,

chuyển hóa các nhân duyên bất thiện thành thiện lành, chuyển sinh về những cõi an lành thanh tịnh. Việc tưởng nhớ, quan tâm này cũng giúp cho người hành trì khai mở lòng từ bi, biết thương xót chúng sinh, muôn đấng chân hồn khắp nơi còn đang mờ mịt vì u mê.

# Cửu Huyền Thất Tổ

Phàm là con người, ai cũng có tổ tiên của mình. Mỗi cá thể sinh tồn trên thế gian đều sẽ chịu những nhân duyên nghiệp quả của bản thân và gia tộc từ đời quá khứ, hiện tại và ảnh hưởng đến vị lai.

Về vấn đề này, Đức Chí Tôn từng giảng cơ dạy về Cửu Huyền Thất Tổ như sau:

“Con chưa rõ Cửu Huyền Thất Tổ  
Thầy vui lòng chỉ chỗ chưa rành  
Kể từ phụ mẫu sơ sanh  
Cũng nhờ Tổ đức lập thành chánh chơn.

Người chưa rõ nguồn cơn trong đó  
Nên để đuôi đành bỏ rã rời  
Từ con lên đó năm đời  
Từ con xuống đó bốn đời chia ra.

Trong số ngũ sót ra làm chín  
Chiết mình con là định trung hòa  
Trước con là gọi mẹ cha  
Sau con kể đó nó là cháu con.

Tới bậc cháu Huyền Tôn là chín  
Cháu Huyền Tôn là chính Cửu Huyền  
Hợp thành số cửu quá nguyên  
Cũng trong Cửu Tộc lưu truyền chẳng sai.

Đếm tới chín, bớt hai còn bảy  
Là bảy ông thầy thầy kêu chuyên  
Hiệp thành số cửu chi nguyên  
Nên kêu Thất Tổ Hậu Thiên không lìa.

Con đứng giữa đặng chia vay trả  
Vay ơn dày thì trả nghĩa sâu  
Tại vậy nên mới lo tu  
Lo tu đặng độ đền bù nghĩa nhân.

Người có đó nên người hơn thú  
Thú được vậy thú cũng bằng người  
Khuyên con chớ tưởng trò chơi  
Ráng công tu luyện nên người để chi!”

Theo Chí Thiện Phan Trung Châm, bài Thánh Ngôn này do Chí Thiện Nguyễn Văn Ninh cầu Đức Chí Tôn giảng cơ tại Minh Thiện Đàn, Phú Mỹ, Mỹ Tho. Qua đó, chúng ta nhận biết được những người trong mối dây liên kết thân tộc được tính theo phả hệ như sau:

## \* **Cửu Huyền**

1. Cao Tổ - Ông sơ
2. Tằng Tổ - Ông cố
3. Tổ Phụ - Ông nội
4. Phụ - Cha
5. Bản thân
6. Tử - Con trai
7. Tôn - Cháu nội
8. Tằng Tôn - Chắt (Cháu cố)
9. Huyền Tôn - Chít hay chít (Cháu sơ)

## \* **Thất Tổ**

1. Nhất Tổ - Nội Tổ - Ông nội
2. Nhị Tổ - Tằng Tổ - Ông cố
3. Tam Tổ - Cao Tổ - Ông sơ
4. Tứ Tổ - Tiên Tổ - Cha của ông sơ
5. Ngũ Tổ - Viễn Tổ - Ông nội của ông sơ
6. Lục Tổ - Cao Cao Tổ - Ông cố của ông sơ
7. Thất Tổ - Thi Tổ - Ông sơ của ông sơ

Tất nhiên hệ thống Cửu Huyền Thất Tổ tính luôn cả mối quan hệ bên ngoài, bên người mẹ chớ không chỉ riêng bên nội của người bố. Do vậy, mỗi người trong quá trình sống, tương tác với thế giới

quan quanh mình như thế nào đều có ảnh hưởng công nghiệp thiện ác đến những người có quan hệ ruột thịt với mình, chớ không chỉ đơn giản là ai làm thì tự chịu trách nhiệm với riêng mình.

Một hành giả tu tập giữa đời, sẽ chịu những nhân duyên nghiệp quả của bản thân và gia tộc của đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Nên nếu ai có thể đắc Đạo, tức là từ cấp 7 trở lên trong Cửu Phẩm Thần Tiên, được liệt vào hàng trọn lành thì công nghiệp, thiện nghiệp phước đức của họ đủ sức chuyển hóa các duyên nghiệp của cả Cửu Huyền Thất Tổ, độ rỗi cho gia tộc mình sớm ngày giải thoát.



# Lễ Vu Lan Báo Hiếu

## Lễ Xá Tội Vong Nhân

### Nguồn gốc

- Vào dịp tháng 7 nguyệt lịch, đối với tín đồ tín ngưỡng Phật Giáo Đại Thừa là một dịp lễ trọng đại. Trong dịp lễ này, người ta cầu chúc những điều tốt đẹp cho thân nhân, gia đình, những người có bối phận cao trong gia tộc nhằm thể hiện lòng biết ơn các đấng sinh thành và dưỡng dục mình. Vì vậy, lễ Vu Lan thường được biết đến với tên gọi Vu Lan Báo Hiếu.

- Nguồn gốc xuất hiện mùa lễ này, xuất phát từ tích truyện Đức Bồ Tát Mục Kiền Liên cứu mẹ nơi Địa Ngục. Vì cảm mến lòng chân thành hóa độ chúng sinh nơi cõi Phong Đô Địa Ngục của Ngài, chư tăng ni cùng chư Phật, Bồ Tát, chư Thiên cùng nhau tịnh hóa nhân duyên. Họ phóng chiếu Đạo hào quang thanh tịnh vô ưu bất nhiễm đến nơi U Minh Giới Phong Đô và các cõi Địa Ngục khác. Việc này giúp cho các âm linh, quỷ hồn đang vương mắc các

đau khổ chấp niệm được tịnh hóa tâm thức, sớm nhận thức được những nghiệp bất thiện họ đã từng làm. Từ đó, họ quyết tâm sám hối và phát nguyện đối diện các oan gia trái chủ khi chuyển sinh thoát khỏi các cõi đọa. Lúc bấy giờ, có hằng hà sa số âm linh được chuyển sinh nhân pháp đàn cứu rỗi độ duyên do Đức Mục Kiền Liên thiết lập. Cũng từ sự kiện trên, lễ Vu Lan còn được gọi là mùa lễ Xá Tội Vong Nhân nơi các cõi Địa Ngục.

## **Những việc nên làm trong dịp lễ Vu Lan**

Tất cả mọi việc làm mang tính báo hiếu đều nhằm mục đích đem đến niềm an vui, giác ngộ, bình yên tự tại giữa đời thường cho thân nhân đang sinh sống nơi thế gian lẫn gia đình, thân tộc đã quá vãng. Sau đây là những việc chúng ta nên làm trong dịp lễ Vu Lan Báo Hiếu.

### **1. Phóng sinh cứu vật khỏi sự giam cầm và sát mạng**

- Khi chúng ta đặt bản thân mình vào hoàn cảnh của chúng sinh đang bị giam cầm như là chim lồng cá chậu nhỏ hẹp, luôn bị bí bách ngột ngạt, cái chết luôn chực chờ. Đời sống như thế thật đáng thương

lắm vậy. Chúng sinh sinh tồn nơi thế gian là để được tự do, sống để trải nghiệm một đời yêu thương và tinh tấn. Chẳng ai được sinh ra để nếm trải một đời trong lồng giam và cái chết luôn rình rập đến hoảng sợ thất kinh từng giờ từng phút.

- Nhận thức rõ việc ấy, chúng ta nếu thấy cá chậu chim lồng thì tìm cách phóng sinh đến nơi chúng có thể sống được thoải mái. Nếu nhìn thấy mạng căn bị đe dọa, sắp bị sát hại như là mấy loài vật bị bán ở chợ mà còn đang sống thì nên tìm cách phóng sinh chúng. Nếu có thể thì thuyết giảng cho người bán từ bỏ nghiệp bán mạng chúng sinh, như thế là công đức viên mãn chẳng thể nghĩ bàn.

- Một trong những cách phóng sinh vi diệu, đó chính là để cho chúng sinh không vì miếng ăn của mình mà bị sát hại. Nên phát nguyện trường trai giới sát là điều vô cùng hệ trọng, cũng là tự mình tránh khỏi những nghiệp dữ do việc ăn uống gây nên. Nhờ vậy mà tự mình đan kết duyên lành với các loài chúng sinh nhỏ bé.

- Không sát mạng, không xúi người sát mạng và không để chúng sinh vì mình mà bị sát mạng. Người nào làm được những việc như thế, tự nhiên tâm thức phát khởi lòng từ bi, cũng là gieo trồng hạt giống thiện lành cho việc được giải thoát, tự do tự tại của bản thân cùng thân nhân vậy. Bản thân và thân tộc

nhờ những hạt giống này cũng sẽ dần chuyển hóa thân tâm, khẩu, ý sao cho thiện lương giữa đời, ăn chay và làm lành lánh dữ.

## **2. Thường xuyên cầu nguyện, tụng kinh và cúng thí thực**

- Khi thấy người, vật bị đói, cây cối bị khô héo thì chúng ta tìm phương bố thí cho phù hợp. Cho người, vật ấy thức ăn no lòng, tưới nước cho cây được sống tốt.

- Có thể cúng thí thực cho chư linh bằng cách mỗi bữa ăn, chúng ta ăn gì thì lấy một bát nhỏ cho chút thức ăn vào đấy. Ăn gì cúng đấy, nên là đồ chay càng tốt. Cầu nguyện mời chư linh xung quanh mình cùng dùng chút thức ăn với mình, có thể thắp hương hoặc không cần thắp hương, chỉ cần cầu nguyện thành tâm là được. Cúng xong có thể ăn phần thức ăn đó chớ không bỏ đi lãng phí, vì chư linh không dùng vật thực, chỉ cảm thấy ấm áp khi còn có người tưởng nhớ, quan tâm đến mình.

- Việc tụng kinh, cầu nguyện cho chúng sinh khắp Tam Giới đều được bình an, mạnh khỏe, thường tinh tấn cũng là một việc làm thiện nghiệp có thể gieo trồng hạt giống thiện lành để báo hiếu cho thân nhân của mình.

### **3. Dành thời gian chia sẻ, lan tỏa niềm an vui phúc lạc**

- Việc này cũng đơn giản, chẳng tốn kém tiền của chi cả. Chỉ cần chúng ta dành thời gian, dành tâm tình của mình cho đối tượng mình chia sẻ, giúp cho người ta được thư giãn, tháo được các vướng mắc tâm tình ý niệm của mình, từ đó họ an lạc và chúng ta cũng an lạc vậy.

- Bó thí thời gian, chân thành, cũng chính là bó thí một phần sinh mệnh của chúng ta cho những người cần sự chia sẻ ấy. Nên việc này cũng gieo trồng hạt giống thiện lành khiến mình một đời an lạc bình yên, lại có thể tăng trưởng lòng từ bi, bao dung, thấu hiểu cuộc đời, tăng thêm thọ mạng vậy. Cả mình và thân nhân của mình cũng đều được như thế.

Bên trên là vài cách cụ thể bất kỳ ai cũng có thể làm được, rất gần gũi với cuộc sống mỗi người chúng ta. Mùa lễ Vu Lan, hoặc là mỗi ngày trong cuộc sống của mình, dành chút thời gian quan tâm và thực hành những điều như thế, chính là sự báo đáp chữ hiếu, ân dưỡng dục sinh thành của cha mẹ và các vị trưởng bối của chúng ta vậy.

# Nhân duyên mỗi quan hệ giữa cha mẹ và con cái

Nhân gian thường tình hay có những câu phát ngôn được phổ biến rộng rãi như là:

“Con gái là người tình kiếp trước của ba.”

“Con trai là người tình kiếp trước của mẹ.”

“Con cái là duyên nghiệp khi hai vợ chồng quan hệ với nhau, linh hồn đó vì ham muốn làm tình với một trong hai người nên nhập vào làm con của họ.”

Các câu nói trên về mối quan hệ giữa con cái với cha mẹ rất bậy và sai vô cùng. Nhưng sự nguy hiểm là có rất nhiều sách, tài liệu đề cập tới các quan điểm đó gán ghép vào cái gọi là “theo lời Phật dạy” hoặc “Kinh Phật nói như thế”, hay “theo luật Nhân Quả nói thế”. Những suy nghĩ kinh khủng đó nếu cứ được chia sẻ và nói nhiều thì tự nhiên người ta thấy mối quan hệ của vợ chồng với con cái như là những mối tình duyên ngang trái, lắt léo vì tham dục mà hình thành.

Con cái với cha mẹ có sợi dây nhân duyên nghiệp quả rất rõ ràng, sâu dày và chẳng chịt phức

tạp. Mỗi cá thể sinh ra đều mang nơi mình bốn loại nghiệp như sau:

- Nghiệp cá nhân của bản thân đã gây ra từ nhiều đời nhiều kiếp trước.

- Nghiệp do hai vợ chồng đã từng gây ra nhiều đời nhiều kiếp trước và cả kiếp này.

- Nghiệp của gia tộc đó bao gồm các mối quan hệ thân thiết của vợ chồng như là: cha mẹ, anh chị em, con cái, cô dì chú bác ruột, ông bà nội ngoại, ông bà cố nội ngoại.

- Nghiệp của dân tộc, vùng lãnh thổ hay quốc gia nơi cá thể đó được sinh và nuôi lớn.

Thế nên:

- Con cái có khi là oan gia đến đòi nợ cha mẹ.

- Có khi con cái là ân nhân đến để giúp đỡ cha mẹ.

- Cũng có một số trường hợp con cái thực sự là nhân duyên tình cảm là cha mẹ con cái, là vợ chồng, hay anh chị em, bạn thân tốt của nhau, hay đơn giản là có một lời hứa hẹn hoặc đùa vui là sẽ làm con của nhau... vì cần tiếp tục hoàn tất những nghĩa tình dang dở của mình mà chuyển sinh trong mối quan hệ cha mẹ con cái của nhau.

- Hoặc con cái là chúng sinh đã từng mang ơn, nay đến trả quả, báo ơn cho cha mẹ.

Dù là nhân duyên nghiệp quả gì, đã có duyên

làm người trong gia đình của nhau, là mối quan hệ vợ chồng, hay anh chị em, cha mẹ con cái hoặc ông bà cháu, cô dì chú bác cháu con... cũng đều là có duyên nghiệp với nhau. Chúng ta cần trân trọng hiện tại, diễn cho xong vai tuồng đời âm lạnh của các mối quan hệ gia đình xã hội như vậy bằng tất cả tâm tình chân thành, yêu thương và tha thứ, sống vui vẻ an lạc với nhau, trợ duyên cho nhau cùng được hạnh phúc, an vui. Đó mới là điều cần thiết.

Việc đem áp dụng chung chung lên mọi trường hợp câu nói “Con cái với cha mẹ là người tình kiếp trước, kiếp này đến đời” là sai lầm vậy.

Nếu nhân duyên tiền kiếp những người yêu nhau mà muốn sở hữu nhau, không muốn chia xa thì người đó còn mang nặng chấp niệm tình cảm không muốn buông bỏ, có xu hướng đầu thai chuyển kiếp vào nhân gian cùng thời đại để có thể kết duyên vợ chồng với nhau ở kiếp này. Hoặc là trở thành một âm linh Nga Quỷ si tình, theo bám người nam hoặc nữ vì đã từng có hứa hẹn do chấp niệm nặng nề với nhau chẳng muốn rời xa.



# Quá trình kết duyên và nhập xác chuyển sinh đầu thai

Thai bào hình thành bởi sự kết hợp của âm tinh và dương tinh thành công. Lúc bấy giờ, ngay tức thì từ sự kết hợp ấy phát sinh một dòng năng lượng đặc biệt, mang đầy đủ thông tin nhân duyên, ý nguyện, tình thương, cảm xúc... của cha mẹ bào thai ấy. Dòng năng lượng này phóng thẳng vào không trung. Tùy vào tâm nguyện, thiện nghiệp, phước duyên của hai người ấy mà dòng năng lượng đó đủ mạnh để vươn tới các tầng năng lượng cao trên không trung hay chỉ ở mức trung, thấp.

Ở các tầng không gian khác nhau, từ trọng trực cho tới thanh tịnh tịch tĩnh có các sự tồn tại ở dạng linh thể khác nhau. Từ vật chất hồn, tới thảo mộc hồn, cầm thú hồn, nhân hồn, quỷ hồn, phi nhân cho tới Thần, Thánh, Tiên, Phật Hồn. Các linh thể này, nếu họ có khát khao muốn đầu thai chuyển sinh vào Hạ Giới, vì nhiều lý do khác nhau như là đầu kiếp học hỏi, trả nợ nhân duyên nghiệp quả, phát thể nguyện thiện hành lập công bồi đức cứu độ chúng

sinh, xuống chơi cho vui... Họ sẽ lựa chọn các dòng năng lượng phát ra từ các thai bào, cảm ứng thấy nhân duyên nào phù hợp với mình thì nương theo dòng năng lượng đó, đến bên người mẹ mang thai bào ấy kết duyên.

Từ lúc linh thể kết duyên với người mẹ mang thai bào nơi mình, linh thể ấy sẽ luôn bên cạnh người mẹ, hộ trì giúp đỡ người mẹ được bình yên, đầy đủ sức khỏe đến ngày sinh nở. Khi đủ ngày giờ, nhân duyên đủ đầy, người mẹ sinh đứa trẻ ra, linh thể ấy đợi bên cạnh để nhập xác chuyển sinh. Đứa bé vừa lọt lòng mẹ sẽ được linh thể ấy nhập xác.

Việc này nếu thành công, thì đứa trẻ sẽ thờ được, cất lên tiếng nấc rồi khóc, bắt đầu một đời sống mới ở cõi trần gian.

Việc nhập xác nếu không thành công, linh thể và xác ấy không cách nào hòa hợp được dòng năng lượng, không kết nối được các sợi dây cảm xúc và nhân duyên. Đứa trẻ sinh ra không thờ được, dù được làm nhiều cách hỗ trợ vẫn không cách nào thờ được thì sẽ tím tái dần rồi chết đi thân mạng ấy.

Lúc này, linh thể tìm cách nhập hồn chuyển sinh đã mang thân ảnh là đứa trẻ nhỏ, với các cảm xúc của một đứa trẻ vừa sinh ra đời. Nên linh thể Đồng Tử ấy cũng cảm nhận nỗi đau không được sinh ra, không được sống đời sống mình khát khao,

thường phát sinh đau khổ, uất ức. Linh thể ấy tiếp tục theo bên cạnh người mẹ để chia sẻ những nỗi đau, niềm vui với người mẹ. Cho đến khi đủ duyên thức tỉnh, buông xả vương mắc muốn sống mà không được sinh ra, lúc đó linh thể ấy sẽ chuyển sinh thành dạng tồn tại khác trong Tam Giới. Có thể tiếp tục đi tìm kiếm nhân duyên phù hợp để nhập hồn đầu thai với nhân duyên mới, hoặc chờ đợi người mẹ ấy tiếp tục mang thai lần kế tiếp.

Việc nhập hồn đầu thai này, có nhiều điểm tương đồng, giống nhau giữa người và động vật, cây cối, sắt đá cho đến phi nhân.

Có việc nhiều linh thể cùng cảm ứng và muốn nhập hồn đầu thai vào một thai bào. Lúc này, có việc tranh giành quyền chuyển sinh cho nhiều linh thể, linh thể nào mạnh, cảm ứng thông linh tốt nhất với thai bào ấy thì sẽ thuận duyên nhập thai thành công, các linh thể khác sẽ tìm kiếm nhân duyên khác. Có khi hai hoặc hơn hai linh thể cùng nhập vào một bào thai, lúc này phát sinh tình trạng đa nhân cách rõ ràng từ thuở bé. Mỗi nhân cách là một phần linh thể riêng biệt đang trú ngụ trong xác thân đứa trẻ ấy.

Có khi quá trình tranh giành quyền được nhập thai chuyển sinh giữa các linh thể khiến cho không có linh thể nào nhập hồn đầu thai được, và đứa trẻ ấy bị chết thân mạng khi được sinh ra.

Khi bào thai vừa được hình thành, vận mệnh, thọ mệnh của thai bào ấy đã được ghi chép, định hình rõ ràng trong sổ bộ của các vị Nam Tào Bắc Đẩu, gọi chung là Thiên Tào nơi Thiên Giới cai quản toàn bộ Sinh Mệnh Lục của chúng sinh khắp Tam Giới. Các thông tin này, là tổng hợp nhân duyên nghiệp quả thiện ác khác nhau của hai người cha mẹ đứa trẻ và cả nhân duyên nghiệp quả của thân tộc lục thân hai người.

Việc phá thai hoặc là tai nạn, nhập hồn đầu thai không thành công... khiến cho thai nhi chết thân mạng, thì linh thể ấy vẫn theo người mẹ hoặc người nào có mối quan tâm đặc biệt yêu thương, hay là người đã chủ trương phá thai sát mạng linh thể ấy. Tức là, nếu tuổi thọ ước định 40 năm, linh thể sẽ theo người ta suốt 40 năm, nếu 60 năm thì theo suốt 60 năm.

Linh thể ấy theo họ cho đến thời gian thọ mệnh kết thúc thì tự nhiên dễ dàng chuyển sinh, nếu không thì cần có những sự thuyết giảng, khuyên giải giúp tịnh hóa tâm thức linh thể ấy, thì linh thể đó mới chuyển sinh trước khi thọ mệnh của thai nhi đến hồi chung mệnh. Chúng ta có thể chuyển hóa nhân duyên cho bé bằng cách: Đặt tên cho bé, trò chuyện với bé bằng tâm cảm, nói chuyện khuyên bé buông bỏ đau khổ vướng mắc thế tục nơi đây sớm chuyển

sinh vào cõi lành, thành dạng tồn tại khác an lạc hơn, tinh tấn hơn.

Các thai nhi chưa tượng hình rõ ràng hay chưa được sinh ra mà chết đi thân mạng thì gọi là Thai Linh. Thai Linh có hình ảnh như một đám mây khói không rõ ràng, do lúc thai bào gặp sự cố chết trong bụng mẹ thì hình ảnh ấy liên kết nhân duyên ý niệm của linh thể đang theo chờ đầu thai, mà linh thể ấy hiện hình thành Thai Linh vậy.

Thai bào đã tượng hình rõ ràng như đứa trẻ, mà bị chết lưu thai hay bị phá bỏ, tai nạn... thì linh thể ấy vẫn có thể thị hiện thành thân ảnh Xích Tử, là đứa nhỏ đỏ hồng y hệt thai bào ấy lúc chết thai.

Khi linh thể nhập xác đầu thai thành công, lúc bấy giờ đứa trẻ được sinh ra có thêm phần nghiệp của linh thể đã nhập xác. Như vậy, đứa trẻ ấy sẽ mang nơi mình các nghiệp thiện ác của cha mẹ, lục thân, dân tộc, quốc gia, môi trường nơi nó được sinh ra, linh thể nhập xác đầu thai. Cho nên nhân duyên nghiệp quả của mỗi người, có sự đan kết như một tấm lưới chằng chịt với hằng hà sa số mỗi duyên thiện ác khác nhau.

Quá trình nhập thai từ các tầng không gian trong không trung của các linh thể từ cao xuống thấp đến Hạ Giới, là lúc linh thể ấy khoác lên cho mình các lớp trực khí, khí quang trọng trực thì mới có

thể nhập hồn vào thai bào chuyển sinh được. Việc này, giống như một cái bong bóng bay vậy. Nếu không có những vật thể nặng lôi kéo thì quả bóng bay sẽ có xu hướng bay lên trên trời.

Do khoác lên cho mình các lớp trực khí, ám khí trọng trực này khiến cho linh thể ấy trở nên vô minh khi vừa sinh ra. Không nhớ, không biết chuyện quá khứ của mình. Dù cho linh thể ấy là một chân hồn cao trọng nơi Thượng Giới, hay là một chân hồn đọa lạc Quỷ Vị với những nỗi đau khắc sâu thành oán hận... thì cũng quên sạch.

Các ký ức của tiền duyên đều được phong bế lại thành những ngăn ký ức khác nhau trong Thức Hải. Khi hợp đủ nhân duyên, người ta có thể mở được các ngăn ký ức ấy giữa đời sống hiện thế.

# Con đường của chân hồn sau khi mất đi thân mạng

Chúng ta vẫn thường thắc mắc rằng, con người sau khi chết sẽ đi về đâu?

Trước tiên, chúng ta cần hiểu rằng muôn loài vật loại chúng sinh đều có phần hồn, xác và trí.

- Hồn là điểm linh quang, lương tri, trọn lành, Phật tánh hay Thiên tánh, có trách nhiệm nhắc nhở cho trí biết điều hay lẽ phải, hướng thiện.

- Trí chính là bản ngã thực sự sẽ chịu trách nhiệm với các nhân duyên nghiệp quả của mình. Trải qua nhiều đời nhiều kiếp, trí càng được học hỏi, trau dồi ngày thêm tinh tấn, hướng tới tận thiện tận mỹ.

- Xác là tinh cha huyết mẹ cấu tạo thành, được nuôi sống bởi vật chất nên khi hết thọ mạng thì nó trở về với cát bụi do nó là các chất giả hợp tạo nên hình hài.

- Trí và hồn luôn song hành với nhau, gọi chung là linh hồn hay chân hồn.

Khi thân mạng chết đi, phần xác trở về cát bụi,

chân hồn sẽ tùy theo việc người ấy có đức tin về điều gì mà sẽ có xu hướng chuyển sinh tương ứng.

Người không có tín tâm vào bất kỳ tôn giáo, pháp môn tu tập, sống vị kỷ không biết để tâm thương xót chúng sinh. Khi chết đi, các nhân duyên mà họ từng gây nên nghiệp dữ sẽ đến đòi nợ theo nhiều cách khác nhau. Khiến cho tâm thần của họ đau đớn khổ sở, cho đến khi họ chán ngán hoặc là quá hoảng sợ, hay giác ngộ một điều gì đó hay ho thì họ sẽ chuyển sinh phù hợp với ý niệm lúc ấy. Tất nhiên việc suy nghĩ gì, quyết định gì dựa vào các nhân duyên họ từng gieo, từng suy nghĩ, nói, làm thành thói quen trong kiếp sống của mình. Do đó, chuyển sinh thành dạng gì, ở đâu dựa vào nghiệp lúc còn sống đã từng gieo trồng và chăm sóc nuôi dưỡng các nghiệp ấy.

Đối với người có các đức tin tôn giáo, giáo phái tâm linh thì tùy vào việc họ có tu tập, thực hành đời sống theo đức tin của mình bao nhiêu mà họ sẽ chuyển sinh an lạc hay đau khổ sau khi chết đi thân mạng.

- Nếu người đó trên phương diện có đức tin, mà đời sống thế tục không thực hành theo những gì mình tin, thì cũng như người không có đức tin vậy. Trôi lẩn trong vòng lẩn quẩn của nghiệp, thường là bất thiện.



- Nếu có đức tin nhưng lại làm nhiều điều sai trái với đức tin của mình quay ngược lại đả phá hay phỉ báng thì họ sẽ vướng nghiệp bất thiện, khi chết đi sẽ bị sa đọa vào cõi dữ.

- Nếu có đức tin và thực hành theo đúng những gì đường lối đức tin ấy dẫn dắt, thì họ có được những quả vị tương xứng, xứng đáng với đời sống hợp lẽ Đạo theo đức tin của họ.

Đối với việc quả vị này, khi còn sống người ấy chưa có nhiều tinh tấn, chưa có chuyên môn, thì khi chết đi chân hồn sẽ được dẫn dắt đến các cõi giới có sự thuyết giảng cho họ giác ngộ, tinh tấn hơn. Trong quá trình hỗ trợ độ duyên cho chân hồn được tinh tấn, các giáo phái, pháp môn đều có hệ thống kinh điển dành cho lễ cầu siêu độ chân hồn. Các buổi lễ sẽ diễn ra theo định kỳ nhất định như là 3 ngày, 7 ngày, 9 ngày, 10 ngày 1 lần. Thường kéo dài theo các cấp số nhân như là  $7 \times 7 = 49$  ngày,  $9 \times 9 = 81$  ngày...

Nhưng mà, con đường tinh tấn của một chân hồn không đơn giản như thế. Mỗi người đều có các nhân duyên nghiệp quả của mình, có những vướng mắc nhất định. Thế nên vướng mắc chỗ nào, thì cần phải hóa giải, gỡ được điểm khúc mắc ấy, lúc bấy giờ chân hồn mới có thể tinh tấn, thăng tiến hơn trên con đường thiêng liêng hằng sống giải thoát.

Nhiều người nhầm tưởng chỗ này, cứ tới đủ ngày, đủ lễ thì tự nhiên chân hồn sẽ siêu thoát, tinh tấn được.

Không phải như thế.

Chân hồn cũng như con người mình lúc sống thôi, sự hoạt động nơi Linh Giới cũng có những yêu cầu, điều kiện nhất định. Tỷ như người đi học, phải học, phải hành, phải thi và đạt được điểm số nhất định thì mới có thể tham dự vào các khóa học cao hơn, khó hơn.

Có những chân hồn, vì các vướng mắc của mình không chịu buông xả, rũ bỏ, mà bị mắc kẹt ở các cảnh giới nhất định, không tinh tấn được. Họ cần ở nơi họ chưa vượt qua được khảo thí để tu dưỡng, tinh hóa nghiệp lực của mình, tự mình hóa giải các vướng bận trong tâm thần của mình. Sau khi thực sự giác ngộ, lĩnh hội và thực hành được buông xả vướng chấp thì họ sẽ được giải thoát, tinh tấn, tiến xa hơn trên con đường thiêng liêng hằng sống.

Việc các giáo phái, pháp môn tu tập tâm linh đưa ra các mốc thời gian của những buổi lễ cầu hồn siêu thoát cũng chỉ là mang tính tượng trưng, nguyện cầu mang tính cầu may, hên xui... cầu cho chân hồn ấy tinh tấn trong thời gian định mức mang tính hên nhất có thể vậy. Giống như quy định nhà trường, mỗi năm chỉ diễn ra hai kỳ thi để học sinh

vượt qua cả hai kỳ thi lên lớp. Nếu không vượt qua khảo thí trong đúng hạn định thì cần phải đợi tiếp lần sau cùng thi chung với những người tới sau... đơn giản vậy.

Tiếc thay, có những chân hồn, trải qua nhiều ngàn năm, kinh qua bao nhiêu lớp học, mà vương mắc chấp niệm của mình vẫn không buông xả được, tự mình trói buộc sự tự do của mình mà không thể tinh tấn hơn, không thể giác ngộ viên mãn.

# Các phương thức di chuyển ở Linh Giới

Ở Linh Giới không có máy tính bàn, điện thoại, máy tính bảng, thiết bị di động thông minh, máy ảnh, xe mô tô, xe gắn máy, xe tô tô, bếp gas, bếp từ, thiết bị điện tử, máy bay, tàu thủy chạy máy, tàu con thoi, tên lửa, vệ tinh...

Những vật dụng ấy đều không có. Những thứ như thế được tạo nên từ rất nhiều loại phụ kiện kết hợp. Mỗi loại phụ kiện ấy lại được nhiều người khác nhau tham gia vào quá trình sản xuất chế tạo thành. Thế nên muốn chúng thức tỉnh được thì vô cùng khó khăn, nếu không muốn nói là không thể.

Ở Trung Giới lẫn Thượng Giới, khi một linh thể di chuyển thường là bay, ít có ai chạy nhảy hay đi bộ. Nếu có linh thể nào thị hiện theo dạng đi đứng, nằm ngồi trên bề mặt của mặt đất, mặt sàn, mặt biển hay trên cỏ hoa cây cối là do tự họ thích như vậy. Dù là hòn đá, cỏ cây hoa lá, loài bò sát, giun dế, lươn cá, cho đến cầm thú và loài người... dù bất kỳ loài nào cũng đều bay được.

Nhưng cũng có những âm linh bị vướng mắc chấp niệm về việc mình không được tự do, mình bị giam cầm, mình bị khiếm khuyết cơ thể, mình chỉ sống được trong nước... thì việc di chuyển bay lượn tự do này họ không làm được.

Ví như những sinh linh trước khi chết bị giam cầm ở đâu đó, bị đóng đinh hay chết treo. Họ tuy có khát vọng tự do, nhưng nỗi đau cận tử nghiệp ám ảnh tâm cảm họ, khiến họ luôn tự nghĩ rằng mình vẫn đang bị như thế, bị giam cầm, bị đóng đinh hay treo lơ lửng.

Hay là những sinh linh trước khi vong thân mạng thì bị nằm một chỗ, hoặc là bị thương tật ở chân mà khi di chuyển phải lê lét trườn bò, hoặc là bị chết đuối thân vướng vào rong rêu, đá tảng không bút thoát ra được. Khi vong thân mạng, họ vẫn tiếp tục thị hiện thân ảnh với tính chất như thế do vướng mắc chấp niệm sâu dày, không bay tự do được trong không gian.

Các sự tồn tại nơi đây muốn bay được thì khát khao cần đủ lớn, ý niệm đủ mạnh, không bị vướng mắc vào chuyện không thể bay, tự nhiên liền có thể di chuyển trong không trung bằng cách bay lượn.

Thật thú vị khi mà trên không trung lúc nào cũng có những cánh hoa, trái cây, bánh kẹo, hạt giống lơ lửng. Trong các khu rừng có san hô, các

loài thủy sinh cũng mọc đầy trên không trung. Ở trên các tầng cây xanh, hay bụi hoa lùm cỏ có những chú cá bay lượn thành từng đàn, từng nhóm vui đùa thỏa thích.

Do loài cá hay các loài thủy sinh vốn dĩ đã quen với việc di chuyển tự do trong môi trường nước. Khi mất đi thân mạng của mình, hồn họ chuyển sinh về Linh Giới. Với sự tự do tự tại trong môi trường nước, các loài thủy tộc lại di chuyển tự do trong không trung y hệt như trong nước vậy.

Ở Linh Giới có đầy đủ sông, núi, biển, hồ, rừng cây. Ở những nơi như thế, có đầy đủ chúng sinh muôn loài, sự đa dạng phong phú nhiều hơn so với cõi Hạ Giới này. Chúng sinh có đủ loại màu sắc, hình dạng, phương thức di chuyển và sinh tồn vi diệu chẳng thể nghĩ bàn.

Các phương thức di chuyển bao gồm đi, đứng, bò trườn, nằm, ngồi, chạy nhảy, bơi lội, bay trong không trung. Bên cạnh đó, còn có các loại phương tiện di chuyển như sau.

### **\* Ý niệm biến hiện dịch chuyển tức thì**

Đối với những nơi chốn mà chư linh thể từng có mặt ở đó, từng biết và hiểu rõ nơi đó, trong tâm cảm, ý thức của họ có hiểu về một sự tồn tại rõ ràng như

thể, thì họ có thể di chuyển tức thì bằng ý niệm, biến hiện đến ngay nơi ấy.

Đối với những nơi họ chưa từng biết qua, chưa hiểu rõ, trong tâm cảm, ý thức của họ không có một khái niệm hay hình ảnh cụ thể nào về những nơi đó thì họ tuyệt nhiên không thể biến hiện đến đó được. Lúc bấy giờ, họ phải di chuyển thân ảnh trong không gian bằng việc bay cho nhanh. Các phương thức di chuyển để bay ấy, chia thành nhiều nhóm như là Tiên Xa, Pháp Xa, tọa kỵ, kỵ thú.

### **\* Thông Đạo biến dịch chuyển tức thì**

Nơi Thượng Giới, việc di chuyển của các chân hồn cao trọng không quá khó khăn. Tuy nhiên, mỗi cõi giới sẽ có những quy tắc luật lệ riêng, nếu linh thể không đáp ứng được các yêu cầu cần và đủ sẽ không thể du nhập vào cõi giới ấy được.

Giữa các cõi Trung Giới của các tinh cầu khác nhau thì chân hồn chưa tinh tấn lên mức di chuyển xuyên không gian sẽ không thể di chuyển được. Chỉ quanh quẩn ở Trung Giới cõi giới mà mình từng sinh sống khi mang thân mạng giả tạm. Việc di chuyển sang các cõi khác chỉ xảy ra khi họ chuyển sinh thành dạng tồn tại khác biệt ở cõi đó, hoặc là nhờ vào Thông Đạo Tam Giới, hoặc là được người có

khả năng di chuyển tự do dẫn đi, hoặc là nhờ vào các phương tiện đặc trưng có thể di chuyển lưu thông qua các cõi giới khác nhau mà di chuyển sang các cõi khác.

Hầu hết Thông Đạo đều xuất hiện một cách tự nhiên, rất nhanh sẽ được đóng lại. Một số Thông Đạo được tạo dựng để thuận tiện cho việc di chuyển giữa các không gian khác nhau mà không phải mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc dẫn dắt các chân hồn đi đến nơi muốn đến mà họ chưa từng ghé qua. Khi bước vào cửa Thông Đạo này, liền bước ra ở cửa Thông Đạo khác, là nơi không gian muốn đến trong vài cái chớp mắt.

### **\* Các loại vật dụng dùng di chuyển**

Pháp xa, hạc giấy, thảm bay, khăn bay, dải lụa bay, chiếc lông vũ, cánh sen, lá cây, ghế bay, hoa sen, mây ngũ sắc, thuyền gỗ, bè, cái thúng... Hầu như mọi loại vật dụng đều có thể được sử dụng làm kỳ vật, giúp việc di chuyển trong không gian được thuận tiện.

Bởi đó chỉ là hình thức thôi. Linh thể di chuyển được hay không là do ý niệm có bay được không, tự do tự tại không bị ràng buộc bởi vướng mắc “không biết bay”.



## **\* Các loài Linh Thú giúp đưa đón di chuyển**

Chim, cá, thú, côn trùng... đều có thể giúp đưa chân hồn di chuyển trong không gian. Khác với các vật dụng được dùng như pháp khí kỳ vật, các loài Linh Thú có phần tự tánh, ý thức riêng biệt của họ một cách rõ ràng. Họ có thể giúp đưa chân hồn di chuyển đến nơi mà các Linh Thú ấy biết rõ hoặc không biết rõ, không bị phụ thuộc vào ý niệm của chân hồn được chở đi, tùy thuộc vào ý niệm tự do tự tại của vị Linh Thú ấy.

Vì có thể di chuyển được bằng rất nhiều cách thức, phương tiện khác nhau nên những thứ phức tạp như xe máy, ô tô, máy bay, tàu máy... là không cần thiết. Chẳng ai quan tâm đến việc cố gắng tạo tác những thứ như thế bằng ý niệm. Mất thời gian, mất sức, hao tổn khí lực và phước báo chớ ích lợi gì đâu.

# Nhật Thường Vấn Đáp

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư, vấn đáp về việc sống an vui, tỉnh thức, hợp lẽ Đạo giữa đời thường.

## Vấn đáp #1

**Vấn:**

“Nhân chi sơ, tánh bản thiện” có đúng không ạ?

**Đáp:**

Tùy đối tượng đầu thai chuyển sinh thành em bé nè em. Nhưng đa phần là thiện, còn môi trường sẽ làm nó thay đổi theo thời gian.

Như chuyện đưa trẻ làm việc ác thì rõ ràng do nó nhìn thấy thái độ người lớn cưng chiều em nên nó mới phát sinh ác ý. Nếu người lớn vẫn cưng chiều nó nhiều, cho nó thấy nó được cưng nhiều hơn em thì chắc sẽ không xảy ra chuyện như thế. Môi

trường giáo dục của gia đình cũng rất quan trọng, việc cho nó ăn cái gì, thịt cá hay ăn chay cũng quyết định nhiều đến cách nó tư duy.

Hoặc nói rộng hơn chút xíu, con vật và cả con người, do ăn thịt cá tích tụ oán khí và sát khí nhiều thì tính tình dễ hung bạo hơn là người ăn chay. Tất nhiên vẫn có những người ăn chay mà chưa hiền.

Quay lại câu ban đầu, một chân hồn vốn dĩ đã từng có nhiều kiếp sống làm điều dữ, hiển nhiên khi đầu thai thì tự nhiên ác tính tích tụ trong tiềm thức, thì lớn lên nhiều khả năng trở thành phần tử bất thiện. Không gì là tuyệt đối cả.

## Vấn đáp #2

### Vấn:

Tại sao có chuyện mang thai nhiều năm rồi sinh sau khi đi chùa, đền, miếu thờ cầu nguyện, bụng thì lớn mà siêu âm thì sẽ không thấy gì hết?

### Đáp:

Về việc mang thai nhiều năm khi đi nhà thờ, đình miếu cầu nguyện có thể lý giải thế này.

Trước tiên chúng ta biết việc đi nhà thờ cầu nguyện để có em bé của các cặp vợ chồng hiếm muộn này diễn ra khá nhiều. Có trường hợp cả ba bốn năm sau thì mới sinh, có trường hợp cả tám năm, mười năm vẫn chưa sinh mà mang cái bụng bự bên mình.

Họ thường có điếm chung là được dặn rằng không được đi siêu âm, nếu siêu âm sẽ không thấy có em bé và phép màu không linh. Người ta chỉ dặn các cặp vợ chồng là không đi siêu âm, rồi bụng có to ra thì cứ để vậy, bao giờ sinh em bé thì sinh thôi không cần siêu âm.

Thực tế thì việc này có liên quan đến vấn đề tâm linh một chút. Người ta cầu nguyện việc kết

duyên con cái khi họ bị hiếm muộn, ở các đình đền, nhà thờ, chùa miếu thì các linh thể rất đông. Linh thể nào cảm thấy phù hợp năng lượng sẽ theo, khi đủ duyên đậu thai thì sẽ chuyển sinh đầu thai kiếp sống mới.

Việc mang bụng bự, mình nói rõ là bụng bự chứ không phải bụng bầu. Có khi do sự tương tác năng lượng đặc biệt khiến cho bụng dần to bởi chứng khí, hoặc là do ăn nhiều thì mập. Rồi trong quá trình chờ đợi không biết bao giờ sẽ có thai, các cặp vợ chồng vẫn thường xuyên dùng các phương thức để có thai như là điều trị hiếm muộn bằng thuốc Đông Tây Y, cải thiện sức khỏe sinh sản bằng việc ăn uống tẩm bổ nên mập thêm, việc chăn gối của hai vợ chồng vẫn bình thường nên theo thời gian, một lúc nào đó người vợ sẽ có em bé. Việc có em bé đó hoàn toàn bình thường theo sinh lý nếu người ta đã dùng nhiều cách để điều trị hiếm muộn.

Chúng ta cũng nên biết rằng, số lượng người đi cầu xin để có em bé là rất đông, mỗi ngày ở một đền thờ có vài chục cho đến hàng trăm cặp vợ chồng. Nhưng việc đậu thai sau nhiều năm và sinh em bé khỏe mạnh thì chúng ta cũng chỉ nghe nói rất ít, tất nhiên là ít hơn nhiều so với con số người đi cầu xin, vì họ bị hiếm muộn, mà may mắn có em bé được sau nhiều năm thì cũng không phải quá

khó cho một số ít trường hợp. Có thể tỉ lệ đậu thai sau nhiều năm khoảng chừng 1/1000 hay 1/10000 thì không có gì lạ.

Việc người ta đi siêu âm, thường là không thấy em bé là do lúc đó chưa đậu thai, chớ nếu đã đậu thai rồi thì siêu âm có em bé là bình thường. Khi siêu âm không thấy em bé, bác sĩ thấy bụng bị chướng khí hay mập sẽ đưa ra các lời khuyên để người ta trị bệnh, tự nhiên sau một thời gian bụng hết bị bự. Thêm nữa là hai vợ chồng đi siêu âm không thấy em bé, hoang mang, thì việc sau này có em bé càng khó hơn nữa do vấn đề tâm lý ảnh hưởng sinh lý.

Chung quy lại, việc cầu nguyện, tin tưởng vào việc có ai đó sẽ hỗ trợ mình có em bé cũng không có gì nguy hại. Chỉ là chúng ta đừng thần tượng người đang sống bình thường như Thánh sống tại trần rồi phát sinh mê tín thì không hay.

Cần nhất vẫn là ý thức được việc khi có em bé thì sẽ nuôi dạy nó ra sao cho nên người, hướng nó về một đời sống lương thiện sau này hữu ích cho xã hội mới quan trọng. Chớ cầu nguyện xong, sau nhiều năm có con, mừng quá rồi cưng chiều thì tự nhiên làm hư đứa trẻ đó vậy. Mà muốn dạy trẻ nên người lương thiện thì bố mẹ phải làm gương, cần tự mình trở thành người lương thiện trước đã mới dạy con mình được.

### **Vấn đáp #3**

#### **Vấn:**

Đầy tháng em bé nhà em thì em cúng chay, còn gia đình thì muốn cúng mặn, vậy em cúng 2 ngày có sao không anh?

Ngày chay là sứt 2 ngày. Ngày mặn thì cúng đúng ngày, được không ạ?

#### **Đáp:**

Nếu người lớn trong nhà muốn làm đồ mặn đãi bạn bè ăn uống thì anh không có ý kiến, nhưng không nên gán ghép chữ cúng đầy tháng cho bé nếu là cúng mặn nhe em.

Vì người lớn mình thích gì là chuyện của người lớn, nhưng kéo em bé dính vào công nghiệp bất thiện như vậy, tự nhiên thành ra vì nó được đầy tháng mà có mấy sinh linh bị chết thì không hay. Với lại nếu mang danh nghĩa cúng đồ mặn thì dễ chiêu cảm tà linh tinh quái tới, không nên nhe em.

Còn vụ cúng đúng ngày hay khác ngày không quan trọng. Chỉ là đừng gán ghép về ý niệm cúng ngày kỉ niệm với việc dính sát nghiệp thì em bé sẽ không bị dính chung. Vậy tốt cho bé.

## Vấn đáp #4

### Vấn:

Ông bà đã khuất thì mong sớm siêu thoát. Mà Tết thì cúng mời họ về ăn rồi lại cúng tiễn đi? Sao lại có sự mâu thuẫn vậy ạ?

### Đáp:

Trước tiên, chúng ta cần hiểu siêu thoát là gì?

Siêu thoát là trạng thái thoát ly khỏi những vướng mắc phiền não, thế tình trần tục.

Chân hồn của một người khi đã mất đi thân mạng, nếu siêu thoát tức là sẽ không đầu thai chuyển kiếp vào cõi trần gian. Chân hồn ấy sẽ chuyển sinh vào các cõi an lạc, thiện lành, nơi không có phiền não, nơi bình yên trọn vẹn, tạm gọi là cõi Thiên Đàng hay là cõi Cực Lạc, Tây Phương, Tịnh Độ, Niết Bàn... theo kinh điển của các tôn giáo khác nhau có đề cập.

Nhưng mà để chuyển sinh đến các nơi như thế, chân hồn ấy phải thực sự buông xả được các vướng mắc chấp niệm của tâm thức, vướng mắc của các nhân duyên nghiệp quả bất thiện, không bị các oan gia trái chủ đến đòi nợ. Như vậy, những người có thể



siêu thoát được thường là những người có một kiếp sống giàu lòng nhân ái, vị tha, thiện nghiệp sâu dày, ít vướng các nghiệp bất thiện, và thường là người ăn chay trường. Vì nếu còn ăn mạng chúng sinh động vật, khi thân mạng chết đi, chân hồn ấy sẽ phải đối diện với các oán khí, sự đòi mạng của các oán linh động vật mà mình đã từng ăn trong kiếp sống, khó lòng siêu thoát đặng.

Muốn đời sống giàu lòng nhân ái, vị tha thì cần giác ngộ, tức hiểu về các lý nhân duyên nghiệp quả, từ đó không vướng mắc phiền não, tâm tình thông dong tự do tự tại. Dù người có tín ngưỡng tôn giáo nào, hay không có tín ngưỡng tôn giáo, chỉ cần thấu hiểu được lý nhân duyên, hiểu được nhân quả, thì tự nhiên sẽ có xu hướng thực hành lối sống tỉnh thức, giàu lòng nhân ái và vị tha, vô ngã.

Con cháu mong muốn ông bà được siêu thoát, đây là lẽ tất nhiên của đời thường. Cũng là chữ hiếu, bổn phận và trách nhiệm của con cháu đối với các bậc sinh thành tổ tiên của mình.

Vậy mong muốn ông bà được siêu thoát thì cần phải làm gì mới có thể khiến ông bà siêu thoát được?

Đây là vấn đề cực kỳ khó. Vì vốn dĩ ai ăn nấy no, nghiệp ai nấy trả. Thế nên việc con cháu đời sau làm điều thiện phước cho ông bà đời trước, ông bà chỉ có thể hưởng chung cộng thiện nghiệp ấy một

phần nhỏ mà thôi. Phần nhỏ này có thể hiểu giống như khi mình yêu thương con cháu mình, nhìn thấy nó ăn ngon, nhìn nó vui vẻ khỏe mạnh thì tự nhiên mình cũng thấy no lòng vậy. Nhưng thực tế thì, nếu mình chỉ nhìn nó ăn, ngày này qua ngày khác, mà mình không ăn gì, thì chắc chắn mình chết đói, vì ai ăn nấy no vậy.

Vậy con cháu làm những thiện nghiệp gì thì ông bà được thọ hưởng cộng nghiệp để có thể sớm được siêu thoát?

Những việc con cháu nên làm và không nên làm:

- Nên ăn chay, phóng sinh, sống lương thiện giữa đời thường.

- Nên thường xuyên bố thí trong khả năng của mình, bằng bất kỳ hình thức nào từ bố thí thời gian, công sức lao động, ấn tống kinh sách, cứu trợ thiên tai, cứu trợ nghèo khổ... dù là tiền của vật chất hay trí thức tinh thần, bất kỳ điều gì chỉ cần đem niềm an vui, lợi lạc và thiện lương đến cho đời này, từ vật chất đến cỏ cây, động vật và con người đều gọi là thiện nghiệp quý báu.

- Nên sống hòa đồng nhân ái vui vẻ với xung quanh, không tranh chấp hơn thua với đời. Nhất là anh chị em trong gia tộc cần giữ hòa thuận yêu thương nhau, không ức hiếp lẫn nhau, không đối xử tệ với nhau.

- Nên thường xuyên trì niệm các bản Kinh Cứu Khổ, Kinh Cầu Siêu, Kinh Giải Oan cho ông bà, đồng thời cầu nguyện với ông bà rằng: “Chúc ông bà sớm an lạc, tịnh tâm tinh tấn, đừng lo lắng cho con cháu ở đây, con cháu đều ổn cả.”

- Không nên cúng đồ ăn là thịt cá, thức ăn có nguồn gốc động vật. Chỉ nên cúng đồ chay mà thôi.

- Không nên khấn vái ông bà về làm chứng cho các sự tranh giành, bất hòa lẫn nhau trong gia đình.

- Không nên khấn vái cầu mong ông bà đem lại tài lộc, giúp đỡ con cháu giàu sang phú quý.

- Không nên buồn khổ, khóc than với ông bà, nhất là việc đến trước bàn thờ than khổ khóc lóc là tuyệt đối không nên.

Việc cúng mâm cơm chay ngày Tết mời ông bà về dùng là một phần lễ thể hiện sự tưởng nhớ và tôn kính ông bà đã khuất. Việc này thực ra có thể làm bất kỳ ngày nào, hoặc mỗi ngày, chớ không nhất thiết phải đợi dịp mừng 1, 15 hàng tháng hay dịp Tết mới cúng.

Chân hồn của ông bà nơi cõi vô hình, nếu chưa đầu thai chuyển kiếp vào trần gian, cũng chưa được siêu thoát thì họ thường lẩn quẩn ở những nơi họ được tưởng nhớ nhiều, nơi họ có sự quan tâm đặc biệt vì có nhiều kỷ niệm, hoặc là nơi họ đã mất đi thân mạng.

Đối với những chân hồn thuộc nhóm này, thì họ thường bám chấp vào các tâm tình thế tục, lúc sống thói quen thế nào, mất rồi cũng nghĩ như thế ấy. Nên việc cúng cơm mời họ dùng bữa là việc rất tốt, vì họ sẽ cảm thấy ấm lòng do còn có người quan tâm, nhớ thương mình, nhớ mời mình đồ chay. Khi con cháu cúng, thành tâm tưởng nhớ, nghĩ về các món ăn ngon cho ông bà thưởng thức, từ tâm trí họ sẽ phát sinh loại cảm xúc rung động từ các món ăn, gọi là năng lượng vật thực từ ý niệm. Chân hồn của ông bà do cảm thụ rung động mà thọ hưởng năng lượng vật thực ý niệm này, coi như họ cũng ăn và no lòng trong tâm tưởng, không còn cảm giác thèm ăn do đói khát mà không có ăn.

Chân hồn đã siêu thoát thì họ không vướng mắc các tình cảm thế tục, họ thường cư ngụ ở các cõi giới có năng lượng thanh nhẹ, tinh khiết hơn cõi Hạ Giới. Cúng hay không cúng đồ ăn đều không có ý nghĩa với họ, vì họ cũng chẳng dùng chi loại năng lượng vật thực từ ý niệm, chỉ có ý nghĩa với con cháu trong việc tưởng nhớ hoài niệm mà thôi. Hoặc chân hồn đã đầu thai chuyển kiếp vào trần gian thì làm gì còn ông bà nào ở Linh Giới mà mời về ăn với tiễn đi. Nên trường hợp này cúng hay không cũng không có ý nghĩa với ông bà, chỉ có ý nghĩa với con cháu làm mâm cúng trong việc tưởng nhớ người quá cố.

## Vấn đáp #5

### Vấn:

Em thấy nhiều người bị đau xương khớp, đi đám tang về bị đau tăng lên rất nhiều. Vì sao lại thế ạ? Làm thế nào để phòng tránh ạ?

Việc mua vé số rồi trúng số ở những đám tang có thật không? Vì sao như thế ạ?

### Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Việc này do năng lượng ở đám tang là buồn tủi, loạn động, âm hàn khí nhiều nên dễ xâm nhập vào người ai yếu yếu sẽ bị nặng hơn.

Muốn phòng tránh thì tốt nhất là không đi, nên tự biết lượng sức mình. Như bắt buộc phải đi vì thâm tình thâm nghĩa thì chỉ nên đi lúc vắng người, thưa thớt. Đi xong về tắm rửa ngay với nước ấm pha muối loãng và vài giọt dầu xức.

Về việc mua vé số, thực là cũng có người đánh số đề hoặc là mua vé số trong những ngày lễ tang gia mà người ta tham dự thì được trúng. Nhưng mà tỉ lệ phần trăm trúng hiếm vô cùng, cho nên có thể hiểu đó cũng là sự trùng hợp ngẫu nhiên mà thôi.

Có người đồn đãi rằng do hồn người vừa mất kéo số cho họ trúng số. Việc này vô lý lắm. Vì chân hồn người vừa mất thì tinh thần đang loạn động, hỗn loạn, đau đớn vô cùng. Đến cả việc nhận thức được bản tâm mình còn không thể, cần nhiều ngày mới định thần tĩnh trí, thì làm sao mà đi giành giật số gì cho trúng được.

Việc mua vé số trong ngày tang lễ, nếu đơn giản là thấy người ta nghèo khổ rồi muốn mua, hay bản thân thực sự thấy đau đớn khổ sở quá muốn mua để tìm cầu một cái gì đó thay đổi cuộc đời thì cứ mua thôi. Chớ gán ghép cho người vừa mất phù hộ để trúng số thì thật là miễn cưỡng và vô lý.

## **Chung**



---

**C**hân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 5. Chân thành cảm ơn các nhà hảo tâm, quý bằng hữu, chư huynh đệ tử muội đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua, góp sức chung tay đem ấn phẩm này đến với mọi người.

Mọi sự công hiến dù ít dù nhiều, dù bằng tịnh tài hay sức lực, tinh thần đều rất đáng được hoan nghênh và trân trọng. Đó là nguồn động lực to lớn giúp chúng tôi vững bước trên con đường chông gai phía trước, gìn giữ nền Chánh Pháp đang dần mai một theo thời gian, lan tỏa những giá trị Đạo Pháp chân thật, thiện lành, tốt đẹp. Hy vọng rằng qua đó, mỗi người trong chúng ta sẽ rút ra được cho mình những bài học bổ ích, từ đó thay đổi lối sống của mình trở nên tích cực hơn, sống an vui, nhân ái giữa cuộc đời.

Bên cạnh Tam Giới Toàn Thư 5, Tàng Kinh Các Đại Đạo còn phát hành nhiều tác phẩm tu học phong phú thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với từng mục đích, sở vọng, tâm nguyện cũng như quá trình học tập nghiên cứu của mỗi người. Thân mời quý đạo hữu cùng ghé thăm:



---

## **Ứng dụng Cứu Thiên Toàn Chí**

Người bạn đồng hành trên bước đường tu Đạo  
[bit.ly/cuuthientoanchi](http://bit.ly/cuuthientoanchi)

## **Tủ sách Tàng Kinh Các Đại Đạo**

Hệ thống trang web lưu giữ các tác phẩm về  
đường tu Đạo

[many.link/tangkinhcacdaidao](http://many.link/tangkinhcacdaidao)

Trong quá trình học tập, nghiên cứu các tác phẩm tu học do chúng tôi lưu giữ, có bất kỳ điều chi khúc mắc, chưa thông suốt, quý đạo hữu có thể chia sẻ với chúng tôi để được giải đáp. Hoặc trong quá trình thưởng thức, quý đạo hữu có đặc biệt yêu thích, tâm đắc với bất kỳ nội dung gì, có thể tự nhiên đăng tải thông qua các trang mạng internet. Kính mong quý vị ghi rõ nguồn tác giả, tác phẩm và không thay đổi, chỉnh sửa bất kỳ nội dung gì chúng tôi lưu giữ.

Đôi dòng chia sẻ giải bày cùng quý đạo hữu. Mến chúc quý vị cùng thân quyến thân tâm an lạc, thường tinh tấn. Chúng ta hãy cùng sống an vui, tinh thức trong tình yêu thương đại đồng nhé.

# Mục lục

## **Lời tựa** 5

Tôi là ai? Từ đâu đến đây? Khi chết sẽ đi về đâu...  
Truy cầu tìm về cội nguồn của chính mình vẫn luôn...

## **Cội Đạo - Đạo Nguyên - Khởi nguyên vũ trụ** 6

Khi Đại Vũ Trụ chưa hình thành, chỉ có khí Hư Vô mà thôi. Từ khí Hư Vô, nhân duyên đủ đầy thì...

## **Tam Tôn Khởi Nguyên** 12

Nguồn gốc muôn loài cùng mối liên hệ giữa chư vị từng xuất hiện, được biết đến trong văn hóa...

## **Thiên Long Bát Bộ - Bát Bộ Chánh Thần** 24

Thiên Long Bát Bộ theo quan điểm của Phật Giáo bao gồm...

**Bát Đẳng Chân Hồn** 26

Sống là gì? Chết là gì? Đại văn hào Shakespeare đã từng nói...

**Đức Thái Bạch Kim Tinh** 42

Thuở khởi nguyên vũ trụ, khi chư vị Tam Tôn Khởi Nguyên đã xuất hiện, Tam Giới đang trong...

**Đức Ngự Mã Thiên Quân** 58

Đức Ngự Mã Thiên Quân là một vị Thiên Quân làm thị giả cho Đức Từ Phụ Đại La Thiên Đế Thái Cực...

**Đức Hương Thanh Tiên Tử** 65

Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh, là ái nữ Lâm Thị, thế danh Lâm Ngọc Thanh, sinh năm 1874 tại làng...

**Tùy duyên hóa độ** 83

Năm xưa, chư vị hiền nhân chỉ thuyết giảng minh bạch cho những người hữu duyên gặp mình...

**Thanh Thiên Cảnh - Bồng Lai Thiên Cảnh** 85

Thuở Khai Thiên Lập Địa, khi Đức Từ Tôn Thái Thượng Lão Quân chu du độ hóa muôn sinh...

**Như Ý Cung** 93

Như Ý Cung là cung điện được hình thành bởi ý hướng độ duyên cho chư linh nhập vào cõi...

**Thiền Cung - Quảng Hàn Cung** 100

Ở tầng không gian bao quanh Nguyệt Tinh, có một cung điện có nhiều Thiền Thờ ở đó, được gọi là...

**Ngân Hà - Ngân Kiều** 108

Ngân Hà là dòng sông trắng bạc, được hình thành bởi muôn vàn tia sáng của các vì sao tinh tú...

**Bạch Ngọc Kinh** 112

- Thuở Hỗn Độn sơ khai, từ trong Hư Vô tịch mịch xuất hiện một khối ánh sáng thiêng liêng vĩ đại...

**Bắc Đẩu Cung - Đẩu Suất Cung** 127

Thuở khởi nguyên Đại Vũ Trụ, khi ánh sáng Thái Cực từ Cội Đạo đại phát linh quang, hình thành...

**Tu Tiên, Tu Chân Đạo** 137

Tu Chân Đạo, tu Đan Đạo, tu Tiên là tu sửa các thói quen bất thiện của bản thân đã bị nhiễm tánh tục...

**Huyền Vũ** 139

Huyền Vũ là một trong số ít những vị Thần Minh xuất hiện từ thời Thượng Cổ. Ngài còn có một...

**Hạc Tiên Tử** 143

Những chú chim Hạc sống lâu năm, tự thân hấp thu linh khí Thiên Địa, tu tâm dưỡng tánh, thức tỉnh...

**Tiên Xa - Pháp Xa - Như Ý Xa** 151

Tiên Xa hay Pháp Xa là một cỗ xe được tạo nên bởi ý niệm mãnh liệt, do một vị có chuyên môn về...

**Bát Nhã Từ Hàng - Thuyền Từ Bát Nhã** 155

Bát Nhã Từ Hàng hay còn được biết đến với tên gọi gần gũi là Thuyền Bát Nhã, Thuyền Từ...

**Kết Giới - Pháp Giới - Lưới Pháp Thuật** 163

Trong không gian chúng ta đang sinh sống, bất kỳ nơi nào cũng tồn tại hai loại điện tích âm và dương...

**Giữa đời mộng mị** 180

Đời người như giấc mộng. Dù dài hay ngắn, tỉnh rồi cũng là một buổi du miên...

**Thập Loại Chúng Sinh** 182

Thập Loại Chúng Sinh nghĩa là toàn bộ tất cả mọi loài chúng sinh, chớ chẳng phải là mười loại...

**Cửu Huyền Thất Tổ** 197

Phàm là con người, ai cũng có tổ tiên của mình. Mỗi cá thể sinh tồn trên thế gian đều sẽ chịu những...

**Lễ Vu Lan Báo Hiếu** 201

Vào dịp tháng 7 nguyệt lịch, đối với tín đồ tín ngưỡng Phật Giáo Đại Thừa là một dịp lễ trọng đại...

**Nhân duyên mối quan hệ giữa cha mẹ...** 206

Nhân gian thường tình hay có những câu phát ngôn được phổ biến rộng rãi như là...

**Quá trình kết duyên và nhập xác...** 209

Thai bào hình thành bởi sự kết hợp của âm tinh và dương tinh thành công. Lúc bấy giờ, ngay tức thì...

**Con đường của chân hồn sau khi mất đi...** 215

Chúng ta vẫn thường thắc mắc rằng, con người sau khi chết sẽ đi về đâu?...

**Các phương thức di chuyển ở Linh Giới** 220

Ở Linh Giới không có máy tính bàn, điện thoại, máy tính bảng, thiết bị di động thông minh, máy ảnh...

**Nhật Thường Vấn Đáp** 226

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư...

**Lời tri ân** 240

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 5...





Sách ấn tống không bán  
Bản thảo lưu hành nội bộ trong quá trình  
chỉnh sửa bổ sung



